NĂM THỨ TƯ — SỐ 45 1er Juin 1934

Bộ sưu tập sáng của Nguyễn Huy Hợi (1934) Thăng Nguyễn Quốc Thắng chụp lưu trữ tại Thư viện Hà Nội

雜誌 友聲

HỮU THANH

DEPOT-LEGAL

Mỗi tháng xuất bản hai kỳ: **mồng một và rằm**

CƠ-QUAN CỦA HỘI TRUNG-BẮC NÔNG-CÔNG-THƯƠNG TƯƠNG-TẾ

DIRECTION - RÉDACTION - ADMINISTRATION

HANOI 59, Rue du Chanvre, 59 HANOI

DÉPÔT LÉGAL INDOCHINE Nº 2329

SÁNG-LẬP
NGUYỄN-HUY-HỢI

CHỦ-NHIỆM
NGUYỄN-DUY-NHO

MỤC LỤC

Cái thói ganh nhau danh vị của người Việt-nam..... 807
Người ta sống thế nào là sống thật..... 813
Muốn tập cho trẻ con quen những nỗi khó khăn thì phải thế nào..... 820
Biết khó làm không khó..... 824
Văn thơ..... 835
Hai người nghĩa-hiệp..... 839
Hồ-Điệp hoa (ái tình tiểu-thuyết) 847
Thời-sự..... 855
Công-việc Hội Nông-Công-Thương-Tương-Tế..... 859

IN TẠI CHẤN-PHƯƠNG ẤN-QUÁN
30, Phố hàng Mành, 30
HANOI

Mỗi số 0 25

Hau Thanh Tap Chi

REVUE BI-MENSUELLE

Organe de l'Association Mutuelle des Employés Indigènes de Commerce d'Industrie et d'Agriculture de l'Annam Tonkin

Chủ-nghĩa và mục-đích Hữu-Thanh

Hữu-Thanh tạp-chí này lấy «Hữu-ái» làm chủ-nghĩa, mục-đích để cổ-động cái tinh-thần tương-ái trong đồng-bào, mong người trong nước cùng yêu-mến nhau như ruột thịt, để nương-tựa nước Đại-Pháp mà lên con đường văn-minh.

GIÁ MUA HỮU-THANH TẠP-CHÍ

Mỗi số... 0p.25, sáu tháng... 2.50, một năm... 5p.00

ngoại quốc một năm... 6p.00.

Các ngài hội-viên Hội Nông-Công-Thương Tương-Tế được trừ 10o/o

MUA HỮU-THANH TẠP-CHÍ XIN GIẢ TIỀN TRƯỚC

NHỜI GIAO.—không ai được đăng lại những bài trong báo này.

Các ngài có bụng yêu bản chí mà gửi bài lai-cảo cho, hoặc nghị luận văn-chương, khảo-cứu, luận-lý, học-thuật, kinh-tế bằng quốc-văn, bản chí xin cảm ơn.

Bài nào tòa-soạn xét nên đăng thì đăng, không đăng không có lệ giả lại bản-thảo

Xin các ngài mua báo cả năm hay nửa năm, nhận được báo thì gửi tiền về giả cho, để bản-chí tiện việc tính toán sổ sách.

Quang-Tin-Ky Dai Duoc Phong

60, Rue de Canton, 60 – CHOLON

安南堤岸廣信記房各項應驗丸丹膏散藥水藥瓶發客

CAO BẠCH

Bản hiệu có bán đủ các thứ thuốc cao, đơn, hườn tán, dược **dầu** *được thảy, thiệt là thượng hạng, khắp nơi xa gần đều biết danh, những thuốc của bản hiệu chế luyện ra thì có dùng cái nhãn* (**Tòn chơn-nhơn**) *làm tinh, xin các ngài có mua thuốc của Bản hiệu, thì gửi thư lại cho Bản hiệu hay. Đề phong-bì như vầy, Monsieur* **Quảng-Tin-Ký** *đại dược phòng, Rue de Canton 60 Cho-lon thì Bản hiệu sẵng lòng gửi thuốc lập tức, gửi cách Contre Remboursement, nghĩa là đem tiền đến nhà thư mà nhận thuốc.*

Như các ngài có muốn xin Catalogue của bản hiệu xin các ngài viết thư cho bản hiệu hay. Tại bản hiệu sẵng lòng gửi cho liền...

廣德濟馳名女寶調經丸

Quảng đức tế trì danh nữ bửu điều kinh hườn

CHỦ TRỊ CÁC CHỨNG BỊNH NHƯ SAU NÀY

1· Trị đường kinh khi trối khi sục sanh ra đau bụng uống trước 3 ngày khi tới kỳ kinh nguyệt. 2· Trị đường kinh khi trối khi sục làm cho đau quặn dưới gịu uống trước 3 ngày khi tới kỳ kinh nguyệt. 3· Trị đường kinh khi trối khi sục làm cho đau bụng nhức xương cốt, uống trước 3 ngày khi tới kỳ kinh nguyệt. 4· Trị Đờn bà sa huyết băng ra hoài không dứt uống vô tức thì cầm lại. 5· Trị đờn bà sảng hậu huyết ứ không thông uống vô tức thì thông 6· Trị bịnh xích đái, bạch đái, bạch nhâm, uống vào thấy hiệu nghiệm. 7· Trị làm như bịnh có nghén, mà chẳng phải có nghén, làm cho hay tới tìm mấy mặt, thì mau dùng thuốc nầy thì thấy hiệu nghiệm, 8· Trị đờn bà tử cung hư lạnh nên lâu không thai nghén, thì mỗi tháng uống thuốc nầy năm ba lần thì hết bịnh, sẽ lại có thai nghén. 9· Trị mới thọ thai một hai tháng mà động thai sa huyết đau bụng đau lưng uống vào thì an thai. 10· Trị đờn bà có thai 3, 4 tháng động thai sa huyết uống vào thì hiệu nghiệm. 11· Trị đờn ba có thai 5, 6 tháng động thai làm cho đau bụng tức thì uống vào thì an thai. 12· Trị đờn bà khi đến kỳ kinh nguyệt mà làm đau bụng, bế đường đại tiện, lập tức uống thuốc nầy thì thấy hiệu nghiệm. 13· Trị đường kinh khi nhiều khi ích không chừng dùng đến thuốc nầy thì là ứng nghiệm. 14· Trị đờn bà bí kinh lâu năm hoặc là mới bí thì dùng thuốc nầy cho thường thì tự nhiên đường kinh nguyệt phải đến lại. 15· Trị đường kinh khi nhiều khi ít, khi trối khi sục, uống thuốc nầy cho thường thì đường kinh phải đúng lại liền. 16· Trị đường kinh khi đỏ, khi bầm, khi ứ lại uống vào thì hiệu nghiệm.

Mỗi 1 hộp 10 hoàn..... 1$00

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

GRANDS MAGASINS REUNIS

ĐONG PHÁP ĐẠI THƯƠNG CỤC

NHÀ GỖ DA HÀ NỘI

HÃNG BUÔN BÁN LỚN NHẤT Ở ĐÔNG-PHÁP

Nhiều thứ hàng nhất

NÀY THỬ XEM KHU HÀNG MỚI SANG :

NÀO HÀNG PHA-LÊ, ĐỒ DÙNG TRONG NHÀ, ĐỒ BÃY,
TRONG NHÀ, ĐỒ ĐIỆN, HÀNG GIÃY

HÀNG THỢ MAY

MỘT NGƯỜI CAI CẮT ÁO VÀ MỘT NGƯỜI CAI THỢ GIÀY NGƯỜI PHÁP

CHUYÊN MÔN LÀM CHO HIỆU

CÓ MỘT KHU RIÊNG BÁN CÁC THỰC VẬT

Nên đến lấy quyển mẫu đóng về, mà xem.

Compagnie de Commerce et de Navigation d'Extrême-Orient

ALLATINI & Cie

30, rue Haut-Clos, HAIPHONG

Bán giá đóng giầy

của các nhà buộc-giả đã có danh-tiếng bên

nước Pháp tại tỉnh STRASBOURG

Gia box calf, gia chevreau, gia vachette vernie, gia đế, gia cổ giầy, giầy mỏng đi các hạng và các mùa.

Sắp sẵng gia đế cả cuốn, kiểu mũi, đinh đồng, và chỉ khâu giầy. Cái bàn cả các thứ gia cái đăng, nắc gia làm cương ngựa làm đồ gỗ và các giầy thắng máy.

2° Bình rượu thuốc, hiệu NEXS dite CITY.

The Summer Bitter bán lẻ p. 0.30 bán cả thùng p. 0.275

3° Đồ ăn Tây, ăn tết Annam

Rượu mùi, rượu mạnh và các thứ khác.

Kẹo bơ mứt mứt và bánh tây sang đủ các thứ

AI CẦN DÙNG MUA XIN HỎI Ạ!

Haiphong 30 rue Haut-Clos, Hanoi 31 phố Đồng Khánh

(AU BONHEUR DES TONKINOIS)

HAI-CHINH HẢI

53, 74 et 76 rue du Pont-en-Bois,

HANOI

Nhà chế-tạo ra các kiểu mũ và các thứ khăn sếp sẵn, xuất-hiện đã 10 năm nay được nhiều cái quang cảnh hân-hạnh như sau này :

Hoàng-Thượng ban kim-tiền.

Nhà-nước thưởng médaille chương mỹ bội-tinh.

Hội Ái-mỹ tặng những bằng khen ngoại hạng (Hors concours).

Nghề làm mũ và kiểu của bản-hiệu cũng suy xét được nhiều, dùng toàn thợ khéo làm rất kỹ lưỡng mà hợp-thời-trang ; giá bán phải chăng, quí-khách mua buôn hay mua lẻ xin cứ gửi thơ cho bản hiệu và gửi cho một phần tiền đặt trước ; tiếp được thơ xin gửi ngay theo cách lĩnh-hóa giao-ngân đi tỉnh nào cũng được.

Nay kính : HẢI-CHINH

NGUYỄN-HUY-HỢI Công-ty

CAPITAL 100.000$ DIVISÉ EN 3.000 ACTIONS

HANOI : số 72, Phố Mới, số 73 HANOI

(Ancienne Maison NGUYỄN-HỮU-CỒN)



Đóng, chữa, sơn là... xe tạ, xe ngựa.

Xe nào cao-su kiểu mới... Các qui-khách muốn đặt kiểu nào cũng được.

Có nhiều kiểu xe đã bày ra ở hiệu và có nhiều xe chạy trong thành-phố Hà-nội.

Giá định ...

Các ngài ở nơi xa muốn đóng xe, bản-hiệu xin đóng cẩn-thận mà gửi đi. Đã có nhiều ngài trong ... được xe của bản-hiệu đóng gởi thơ ... bản-hiệu.

... NGUYỄN-HỮU-CỒN Công-ty.

SOCIÉTÉ FRANÇAISE DES DISTILLERIES DE L'INDOCHINE

CONG-TI NÂU RU'O'U Ở' DÔNG-PHÁP

Vô-danh Công-ti vốn 11 triệu phật-lăng (11.000. 000fr00)

Tổng-cục : *10, Rue de la Boëtie PARIS*

Tòa Trị-sự *55, Boulevard Gambetta HANOI*

Nhà máy ở : { HANOI — NAM-DINH — HAI-DUONG (Bắc-Kỳ)
CHOLON—BINH-TAY — (Nam-Kỳ)

RƯỢU ROM VÀ RƯỢU MÍA

Rượu đúc cao-phân thật tòt

Dầu còn dùng trong các công-xưởng, đốt lửa và thắp đèn

HÓA-CHẤT DÙNG VỀ VIỆC CHẾ SƠN

RƯỢU MẠNH Cất bằng gạo và các thứ rượu mùi Annam
(Eau de vie de Riz et de liqueurs Indigènes)

Bột Gạo Hiệu hoa Huệ trắng (Lys blanc)

Gạo — Chất ngọt của gạo, chất bổ của gạo.:

Dấm cất bằng gạo (Vinaigre de riz)

DONG-PHAP YÊN-THAO CONG-TY

SOCIÉTÉ DES TABACS DE L'INDOCHINE

SOCIÉTÉ ANONYME AU CAPITAL DE 6.000.000 FRANCS

Administration et Manufacture à Hanoi

Sản xuất những thứ THUỐC-LÁ sau này :

(PRODUITS RECOMMANDÉS)



BÁN HẠ GIÁ

thuốc Stic **" Parfaites "** *Mỗi gói*..... **0$06**
thuốc Stic **" Havane "** *Mỗi gói*..... **0 10**
thuốc Stic **" Anglaise "** *(Thanh hương) bọc vỏ hộp kín, mỗi hộp 20 điếu*..... **0 20**

Annam : nên hút thuốc lá **STIC**

NĂM THỨ TƯ. — SỐ 15 1er JUIN 1924

HỮU-THANH

BÌNH-LUẬN

CÁI THÓI GANH NHAU DANH VỊ CỦA NGƯỜI VIỆT-NAM TA

Ganh nhau danh vị không phải là sự tòt nhưng cũng không phải toàn là sự xấu, vì sao vậy ? đã gọi là ganh nhau thì vẫn không phải là cái đạo-đức tòt, nhưng nếu danh cho ra danh vị cho ra vị, thì dù có ganh nhau cũng còn có cái mà biện-giải được. Người các nước văn-minh phú-cường cũng hoặc khi có việc ganh nhau danh vị, các nhà chính-trị, các đảng-phái, cũng tranh nhau cái danh-giá địa-vị ở trong *nghị-hội* cùng trong *nội-các*, được cái danh vị ấy thì có quyền-bính, có thế-lực: về phần người tòt, thì nhờ cái danh vị ấy mà dẫn-tiến những kẻ anh-tài, để thực-hành cái chủ-nghĩa phúc dân lợi nước: về phần người xấu, thì lợi-dụng cái danh vị ấy mà ra uy phúc cho mọi người, cũng để thực-hành cái chủ-nghĩa phi-gia lợi-kỷ. Thậm-tệ đến như bên *Trung-hoa* ngày nay, cái sự ganh nhau mới thật là kịch-liệt, nào là võ-tướng đánh lẫn nhau, nay anh này sống mai anh kia chết; nào là chính-đảng khuynh hãm nhau, nay đảng này ngã mai đảng khác lên: ganh nhau như thế chỉ vì quyền-bính to lợi lộc hậu mà ganh nhau, thật chẳng có chủ-nghĩa gì. Người ta thường có câu nói rằng : làm ông tể-tướng bên Âu-châu không bằng làm ông tri-huyện bên Tàu. Ấy cái thói ganh nhau danh vị như thế cũng còn chưa đến nỗi để cái trò cười.

Độc có nước ta ngày nay mà còn ganh nhau cái danh vị thì không biết thế nào mà nói. Ngày nay, trừ những bọn ngu-phu ngu-phụ, thấy những ông này ông nọ, ngựa xe rầm rột, quần áo bảnh-bao, thì lạy ông ! lạy thầy ! lấy thế làm vinh-diệu mà trong bụng ước ao, cũng vì cái cảnh-ngộ họ bắt ép phải như thế : còn tự con mắt những người có chút tri-thức mà xem ra, thì những cái lòe người ta đó có cái gì đáng ganh nhau không ? Thế mà xét ra thì cái thói ganh nhau danh vị của người mình lại ở vào cái trình-độ rất cao hơn thế-giới !

Nhất là xem đám quan-trường : ông *Chính* cựu-phẩm ganh nhau với ông *Tòng* cựu-phẩm, nếu gọi sai một tiếng, viết sai một chữ

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

về phẩm-hàm, thì đã đến gây nên đại-biến; *Chính* với *Tùng* thì có cái quyền lợi gì hơn nhau đâu, chỉ lúc vào lập-ban (lạy vua) thì ông *Tùng* phải đứng sau lưng ông *Chính*, thế mà đã lên mặt với nhau. Từ lớp ấy mà kể ngược lên cũng như thế; đây chỉ lược thuật mà thôi, còn nhiều sự ganh nhau rất hủ-bại rất tệ-lậu không thể nói xiết.

Hai là xem chỗ hương-thôn: nào là quan-viên, nào là chức-sắc, nào là hàng văn, nào là hàng võ, ganh nhau cái vị thứ ngồi trên ngồi dưới, ganh nhau cái phần biếu đầu lợn đầu gà, vì thế mà thưa kiện nhau đến hết của tan nhà, lại có khi đến thù hằn báo phục nhau đến tính mạng nữa. Xem hai chỗ ấy thì thấy cái thói ganh nhau danh vị của người mình là nhường nào! Cũng vì triều-đình ta xưa nay bày ra nhiều thứ lớp đẳng bậc, vẽ ra nhiều lễ-phép nghi-văn, làm cho kẻ trên quá tôn, kẻ dưới quá ti, chỉ lấy phẩm trật làm hơn mà không kể cái nhân-cách; đã đặt nhiều ngôi thứ lễ-phép trên triều-đình, lại còn ra luật định ngôi thứ lễ phép hương-ẩm, can-thiệp cái quyền tự-trị của hương-thôn, vì thế mà dưỡng-thành cái thói hư tục xấu ấy.

Song đó là cái thời-đại cũ, người mình tai mắt còn hẹp, không biết trong thế-giới người ta ganh nhau hơn nhau những điều gì, chỉ loanh quanh trong xó người mình với người mình, lấy cái danh vị mà hơn nhau, không nghĩ đến sự gì nữa. Còn đến ngày nay, giao-thông đã rộng, tai mắt đã mở mang nhiều, mà lại có người Pháp ở chung với người mình, điều hay điều dở, chỗ hơn chỗ thua, chẳng đợi dạy chẳng đợi học cũng biết. Mà từ khi chính phủ Bảo-Hộ lập các trường cao-đẳng, làm cho tăng cao cái trình-độ học-thức của người mình, để người mình biết trọng đường thực-học mà bỏ cái thói chuộng hư-danh; lớp tân-nhân-vật ngày nay, đã có cái học cao-đẳng hơn người, mà lại ra tòng-sự với một chính-phủ của nước dân-quyền bình-đẳng: thế thì cái thói ganh nhau danh vị ngày xưa có đổi ít nhiều gì không?

Muốn giải-quyết cái vấn-đề ấy, xin độc-giả hãy lượng, để tác-giả dẫn một câu chuyện mà từ-từ kể ra sau này:

Mới đây trong đám tân-nhân-vật mới đề-xuất một cái vấn-đề coi như trọng-đại lắm, quan-hệ lắm, nào là nhà **đại-học-văn**, nhà **đại-trước-thuật**, nhà **đại-phiên-dịch**, ai này đều nghiến tinh hết tứ nghĩ ngợi tìm tòi, rút hết cái tri thức trong Tây-học Hán-học ra mà nghiên-cứu với nhau, nghị-luận hết mọi lẽ, biện bác hết mọi lời, mòn lưỡi sém môi, cùn bút khô mực: mà trong các tờ báo-chương ngày nào cũng có những bài **đại-nghị-luận**, về cái vấn-đề ấy. Tuy vậy, cũng

chưa đủ mà giảng cứu xong, còn phải mở cuộc **đại-hội-đồng**, mời các **đại-nhân-vật**, tổ tập chỗ **đại-hội-đường**, làm thời do ông **đại-chủ-tịch** đề-xuất cái nghị-án ấy, xin **đại-chúng** nghị quyết, rồi làm bức thư **đại-thỉnh-nguyện** dâng lên chính-phủ xin truyền hạ **đại-mệnh-lịnh** mà thi-hành.

Ôi chao! cái vấn-đề gì trọng-đại thế? vì độc-giả vội muốn nghe, cho nên tác-giả phải giả lời ngay rằng: cái vấn-đề phiên-dịch chữ Pháp ra chữ Hán.

Nghe nói cái vấn-đề phiên-dịch, thì có lẽ độc-giả sắc mặt hơi vui trong lòng hơi nở, mà nghĩ rằng: nay nước mình đã đến cái thời-đại phiên-dịch Âu-học rồi đây, các nhân-vật cao đẳng đã đem cái tri-thức trong Pháp học dịch ra Hán-văn để truyền bá cho quốc dân ta đây, cái vấn-đề phiên-dịch mà họ đem cái lòng sốt sáng, cái sức cứng mạnh, ngang-nhiên trông cao bước dài, nhảy lên đàn diễn, cả hơi lớn tiếng, mà biện luận cùng nhau đó, có phải họ phiên-dịch các khoa học gì đó chăng? hay là họ phiên-dịch học-thuyết lý-tưởng của nhà triết-học nào đó chăng? hay là họ dịch pháp luật và chính trị của cận-đại đâu đó chăng?

Không, không có đâu. Nếu có thế thì cái trình-độ văn-minh của người mình sẽ đến nay mai, mà người Pháp ở đây phải tôn-trọng cái nhân-cách người Việt-Nam, mà có đâu lại nhìn nhau mỉm cười lũ trẻ con ganh nhau quà bánh.

Thế thì họ phiên-dịch cái gì? đến đây tác giả cực chẳng đã phải nói ra rằng: **phiên-dịch hai chữ a-răng-téc-ních** (agent technique) mà thôi.

A-rang-téc-ních là gì? tác-giả vẫn người thơn-dã, không thông thuộc, song cứ nghe được gì thì nói nấy. Số là học-sinh tốt-nghiệp ở các trường cao-đẳng có nhiều ngạch, danh hiệu cũng khác nhau, mà có hai ngạch, **com-mi** (Commis) và **A-răng-téc-ních**, thì lâu nay thường quen gọi là **tham-tá**, cái danh-hiệu ấy tự chính-phủ định ra hay là do ai dịch ra thì không biết rõ. Mới đây nghe đâu trong các công-sở có một sở nọ có cả hai ngạch com-mi và A-răng-téc-ních, thành ra hay lẫn chức nọ với chức kia mà không phân-biệt, vì sự bất-tiện ấy mà trong công-sở mới đổi hai chữ mới là « **cán-sự** » cho chức A-rang-téc-ních mà cứ để nguyên chữ tham-tá cho chức com-mi.

Nếu vậy thì các quan com-mi cứ được nguyên cái tên gọi quan tham, mà các quan A-răng-téc-ních thì mất cái tên gọi là quan tham, tựa như là kẻ làm việc không có tội lỗi gì mà bỗng-nhiên bị giáng vậy. Trong đám các quan A-rang-téc-ních có nhiều người không bằng lòng

cái tên cán-sự mới đổi đó mà tự mình định lấy một cái tên khác, thì e người ta cũng không biết mà gọi, mới đề-xuất cái vấn-đề « nên dịch chữ gì cho đúng » mà phô lên rằng xin hỏi quốc-dân, **lợi-dụng báo-quán** làm cái cơ-quan để **phát-dương cái chủ-nghĩa « ganh nhau danh-vị hão huyền »** của mình, mà những bài biện-luận ngày nào cũng nén đầy chật cái hòm thơ của nhà báo; nào là so tài-học, sánh văn-bằng, độ giá-trị, **công-nhiên họp chợ cãi nhau trên tờ báo**, mà không còn biết trong thế-giới này cùng trong nước Việt-Nam này còn có cái vấn-đề gì nên nghiên-cứu nữa không? Không còn biết báo-quán đặt ra có để làm gì nữa không? Nào là tham-chuyên, tham-lý, tham-vụ, tham-sự, nào là chuyên-tá, tá-vụ, công-tá, nông-tá, xét cái chủ-ý của các quan nào làm những bài ấy, đối với hai chữ tham-tá nếu không giữ được cả hai thì thề nào cũng hai tay ôm chặt lấy một chữ không chịu buông ra.

Kết-cục các quan định lấy bốn chữ « **tham-tá chuyên-môn** » cũng khí không thông, lại không bằng để tiếng « cán-sự », Vì sao không thông? Chữ « téc-ních » theo nghĩa chữ Pháp vẫn là chuyên-môn, nhưng ngôn-ngữ văn-tự nước nào phải theo lối nước ấy, chữ « chuyên-môn » theo lối chữ Hán thì chỉ dùng để đặt tên nhà học-hiệu mà thôi, chứ không dùng đặt tên quan chức được; vì chữ « chuyên-môn » lúc nào cũng có chữ gì đứng trước nó, như là điện-học chuyên-môn, công-trình-học chuyên-môn vân vân..., nghĩa là chuyên về cái môn điện-học và công-trình-học. Nay a-răng-téc-ních mà dịch là tham-tá chuyên-môn thì nghĩa là học chuyên về môn tham-tá; cái học tham-tá là cái học gì? các nước đồng-văn với ta (Trung-Hoa, Nhật-Bản, Triều-Tiên) thấy bốn chữ này chắc lại tưởng rằng nước Pháp có dạy người Việt-Nam một khoa học rất kỳ lạ.

Song, nói cho phải, thì dịch thề nào cũng được, thông với không thông cũng chẳng quan-hệ gì, chúng ta chỉ nên nghiên-cứu mấy chỗ này: Hán-tự ngày nay đã không học nữa, phải Pháp-học đối với Hán văn có kẻ phản-đối, kẻ không phản-đối thì cũng chẳng giàng cứu đến Hán-văn, mà sao đối với những chữ Hán-văn này có cái **cảm-tưởng sâu xa thế nào** mà cồ nghiên-cứu cho tinh, bảo-tồn cho vững, cái **nhiệt-thành lại quá các ông đồ cựu-học trung với Hán-văn?**

Dịch ra chữ Hán để làm gì? Nói dịch để cho tiện xưng-hô ư? thì com-mi cứ gọi là com-mi, a-răng-téc-ních cứ gọi là a-răng-téc-ních lâu cũng thành quen; cũng như ông tiền-sĩ thầy thuốc mà người mình gọi nguyên tiếng Pháp là « quan Đốc-tờ » không có điều gì là bất tiện.

Nói dịch cho đúng nghĩa ư? thì từ khi người Pháp sang đất mình mà người mình đem chữ Hán dịch những quan-chức nước Pháp có được mấy cái đúng đâu: ông bờ-rê-gi-đăng đờ la rê-buy-bờ-lích (Président de la République), Trung-Hoa cùng Nhật-Bản dịch là Dân-quốc đại tổng thống (民國大總統) mà nước Nam dịch là giám-quốc (監國) tuy không sai mà, nhưng vẫn không đúng; cứ theo trong lịch-sử, thì lúc nào hoàng-đề đi tuần-hạnh hay là thân-chinh ở đâu, thì sai thái tử hay là thân vương làm giám-quốc, vậy thì giám-quốc là một ông vua quyền tạm, chứ không dùng ra nước dân-chủ được.

Lại như: lệnh của vua thì xưng là chỉ-dụ (旨諭) hay là sắc-chỉ, (敕旨) lệnh của ông tổng-thống thì xưng là mệnh-lệnh; (命令) thường thấy trong giấy tờ việc-quan và trong các báo ta có câu: « tuân theo chỉ-dụ quan giám-quốc », giám-quốc đã gọi là quan, mà còn nói chỉ-dụ, thật là không nghe được; vậy thì tiếng đề-cờ-rê (décret) mà dịch là chỉ-dụ cũng không đúng.

Lại như: gu-véc-nơ-rê-nê-ran (Gouverneur-général) là một ông quan cai-trị lớn, kiêm cả văn võ, Trung-Hoa dịch là tổng-đốc (總督) thực là đúng lắm, mà nước Nam thì xưng là quan toàn-quyền (全權) xét trong sách Quốc-tế-công-pháp, lúc hai nước đánh nhau mà giảng hòa, thì mỗi nước phải phái một ông đại-biểu, để nghị-định điều-ước, ông đại-biểu ấy gọi là toàn-quyền, nghĩa là phải có cái quyền hoàn-toàn trong lúc ấy để nghị-quyết và ký-nhận điều-ước, không đợi mệnh-lệnh của chính-phủ mình; xong việc nghị-hòa rồi thì chức ấy bãi. Nước Nam mà có ông toàn-quyền nước Pháp thì chỉ vào khoảng đời vua Tự-Đức, lúc nước ta nghị-hòa với nước Pháp, mà bên nước ta cũng có một ông toàn-quyền như thế; thế thì đem chữ toàn-quyền mà dịch tiếng gu-véc-nơ-rê-nê-ran thì sai nhiều lắm.

Lại như: nước nào có hoàng-đề hay là quốc-vương thì các quan mới có chữ đại-thần (大臣) vì có quân (君) mới có thần (臣) (có vua mới có tôi) có tiểu-thần mới có đại-thần; như nước Nhật-Bản có hoàng-đề cho nên các quan thượng-thư đều có đeo chữ đại-thần, như văn-bộ đại-thần, lục-quân đại-thần, vân vân... còn nước dân-chủ thì không dụng chữ đại-thần được, như Trung-Hoa từ khi đổi ra dân-chủ thì chức thượng-thư đều xưng là tổng-trưởng, (總長), như ngoại-giao tổng-trưởng, tài-chính tổng-trưởng, vân vân... lâu nay người mình dịch chức quan nước pháp ở đây, nào toàn-quyền đại-thần (全權大臣) thông-sứ đại-thần (統使大臣) khâm-sứ đại-thần; (欽使大臣) nước Pháp đã không có quân, thì thần là thần ai? Dịch như thế có lẽ người ta lại hiểu lầm thần là thần vua nước Nam chăng?

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Lại như ât-mi-nít-tờ-ra-tơ me-rờ (Administrateur Maire) theo chữ Hán thì là Thị chánh sanh-trưởng 市政長 mà người mình dịch là đốc-lý 督理 thì cũng không đúng vào đâu.

Xem thế thì người mình phiên-dịch quan-chức nước Pháp không cái nào đúng cả, từ quan giám-quốc, quan toàn-quyền, quan khâm-sứ, quan thống-sứ cho đến quan đốc lý đều phải chịu mang cái danh-hiệu dịch không đúng của người Việt-Nam, nữa là các quan tham.

Cứ như mấy lẽ suy xét trên ây, thì cái lý-do làm sao mà các quan cò dịch ra chữ Hán, lại làm sao đã dịch chữ Hán mà lại bỏ chữ cán-sự, tranh cho được chữ tham-tá, chúng ta sẽ hiểu được ngay.

Dịch chữ Hán là để viết ra chức quan nước Nam ; để để trong câu-đối và đèn sau thì đẹp.... Lại vì tham với tá, hai chữ ây trong chức quan nước Nam đều có, như chức tham-tri và tá-lý đều là đường-quan, mà người ta thường gọi tắt là **quan-tham quan-tá**, còn cán-sự thì trong chức quan nước Nam không có ; không nghe ai gọi **quan-cán** bao giờ.

Ây là cái tâm-lý của các quan chỉ có thế, mà trong những bài **đại-nghị-luận** của những ngài nào đều có nói : « xin chất-chính cùng **quốc-dân**, xin **quốc-dân** quyết-định cho. » Ôi ! Quốc-dân có phải cái tên để cho ai cũng lấy mà lót miệng đâu, quốc-dân là cái tên rất tôn trọng ; các quan học đã thành đạt, đã chia được phần vinh-hoa lợi-lộc, thế thì đã ai có cái kế-hoạch gì ích lợi cho quốc-dân đem ra mà bàn hỏi với quốc-dân chưa ? cái tình cảnh của quốc-dân ngày nay, đã có ai hỏi thăm lời nào chưa ? mà nay các quan bảo quốc dân bỏ công chuyện, bỏ thời giờ, để đi tô vẽ cái danh hão cho các quan. Nói rằng « xin quốc-dân định cho » mà kỳ-thực là trong ý đã có chủ trương, đòi quốc-dân ra bảo phải công-nhận mà thôi. Thế thiệt là khinh-miệt quốc-dân, làm cho hai chữ quốc-dân không còn giá-trị gì nữa.

Xem câu chuyện ây thì chúng ta xin kết luận rằng : cái thói ganh nhau danh vị của người Việt Nam ngày nay không những không biển đổi chút nào mà lại tăng-tiến hơn ngày xưa nữa. Nói rằng học tân-học, tân là tân những cái gì, chứ đối với những chỗ đã nói trên kia mà tân đi thì tiếc quá!!! Nói bỏ Hán-tự, bỏ là bỏ những chữ gì, chứ những chữ đã nói trên kia mà bỏ đi thì đau quá!!! Như vậy chúng ta phải xin chính-phủ lập cái trường dạy Hán-tự, không dạy chi nhiều, chỉ **dạy chuyên môn về những chữ....v.v.** làm sao học cho thiệt tinh thông, phòng sau chính-phủ còn có những ngạch gì nữa thì dịch ra cái tên chữ Hán cho rất trang-nhã rất thích ý, như thế cũng **gọi là bảo tồn Hán học** vậy, có nên chăng?

TẬP-XUYÊN

NGƯỜI TA SỐNG THẾ NÀO LÀ SỐNG THẬT

(Lược dịch báo Tàu)

Nói đến tiếng « chết » không ai buồn nghe, chẳng những không buồn nghe mà cũng không buồn nghĩ đến ; cho nên nếu trở một người kia mà bảo là người chết thì ai cũng cho là càn-dỡ. Còn chúng ta từ cho hễ là người sống thì mọi người đều công nhận cho là sống, trong đó chẳng lẽ có phát sinh ra cái vấn đề gì. Song cứ thực mà nói, thì trong thế-gian không có sự sống (1) trọn vẹn. Đã không có sự sống trọn-vẹn thì không thể gọi là sống được ; cho nên gọi những người sống không trọn-vẹn ấy là người sống, thì không bằng gọi họ là người chết có lẽ đúng hơn.

So sánh người mù với người sáng mắt, thì về sự con mắt thấy được, người mù đáng gọi là người chết. So sánh người điếc với người ngô tai, thì về sự lỗ tai nghe được, người điếc đáng gọi là người chết. Suy ra các quan thể khác, hễ người nào bị thiếu hay hỏng một cái nào, tức là chết về cái ấy. Người sống trọn-vẹn đầy-đủ, điều thứ nhất là các quan thể trong mình cho trọn-vẹn đầy-đủ, nếu chẳng vậy thì không kể là sống thật được.

Về thân-thể, nếu có hỏng hoặc thiếu cái gì thì làm cho sự sống người ta giảm-bớt đi, điều đó dễ rõ. Người ta sống, không phải chỉ cậy có thân thể, mà lại nhờ có tâm-linh tài trí ở trong nữa. Nếu tâm-linh tài trí có kém-sút thì sự sống cũng giảm-bớt đi, mà sự giảm-bớt ấy so với bên thân-thể bị hỏng hay thiếu lại nhiều hơn. Hãy nghĩ thử xem, nếu có một người tuyệt không có trí nhớ, thì có gọi là người sống được chăng ? nếu có một người tuyệt không có sự tưởng, thì so với người chết có khác gì chăng ? Suy đến những người không biết sự yêu-thương là gì, không biết lẹp là gì, không biết sự trông mong là gì, cũng đều gọi là người chết được cả. Những người ây dầu sống ở đời, cũng không khác gì « thấy đi thịt chạy » cái địa-vị của họ ở trong xã-hội chắc là nêu và thấp.

Sự sống của loài người chẳng phải tức là « sự còn-có », lẽ ây ta nên hiểu rõ. Ta sống ở đời thường tiếp-xúc với cảnh quanh mình, nếu ta không biết lợi-dụng và hưởng lấy cảnh quanh mình ây, thì chúng tá còn-có với chẳng còn-có không lấy-gì làm khác nhau. Người dân văn-minh vui-sướng được nhiều hơn người dân bán-khai, cho nên sự sống của họ cũng đầy-đủ trọn-vẹn hơn. Mà cái vui sướng họ hưởng đó chẳng phải thảy đều bởi vật-chất văn-minh làm ra, nhưng cũng làm ra bởi tinh-tình và thói-quen của họ. Ví như chạy tàu trong biển khơi, ngày ngày đêm-đêm chỉ thấy nước lẫn trời, trời lẫn nước, không thấy một tí tăm dạng đất bằng, ấy thật là một cái sinh-nhai rất đìu hiu, rất đỗi chán. Song ở người có tinh-tình và thói-quen biết lợi-dụng và hưởng lấy cảnh quanh mình, thì lại từ trong cái sinh-nhai đìu hiu dễ chán ây mà tìm ra những cách tiêu-khiển, hoặc xem sách, hoặc đánh đàu, hoặc chơi đùa, để cho lúc nào cũng nảy ra sự vui sướng. Giá những người không biết lợi-dụng không biết hưởng lấy, mà xử vào cảnh ấy thì

(1) « Sự sống » là cái sống vô-hình của người ta, nói về tinh-thần.
« Cái sống » thì nói về hữu-hình, về thể-chất.

chỉ than vẫn thở dài đó thôi. Nói lên một tùng nữa, phàm những người mang lấy trách-nhiệm to, công việc bộn-bề, mà nếu biết lợi-dụng và hưởng lấy cảnh quanh mình, thì lại thường tỏ ra cái dáng-điệu thong-thả khoan-thai, ăn ngon, ngủ yên, lại còn có thì-giờ để nghỉ-ngơi chơi-bời nữa, phàm những cái hạnh-phúc người sống đáng hưởng là hưởng lấy hết cả. Nếu người không biết lợi-dụng và hưởng lấy cảnh quanh mình xử vào địa-vị ấy, thì bận và khổ cả ngày, không những bỏ nghỉ ngơi chơi-bời, mà ăn cũng kì ông ngon, ngủ cũng không yên. Cho nên cứ xem người hay lợi-dụng và hưởng lấy cảnh quanh mình hay không, không cứ cảnh thuận hay nghịch, thì đoán định được sự sống của người ấy là đầy hay là kém.

Năm nọ, ở nhà ga kia tại thành Nữu-Ước nước Mỹ, lúc nửa đêm, có một lão già mặt trắng bủng, áo quần rách-rưới, vừa dò vừa đi, một chặp rồi đứng lại và ngã xuống bên đường xe hỏa. Người canh đường trông thấy, kíp đem vạ vào nhà quán kề đó. Trong quán có thầy thuốc xem qua lão ấy thì nói rằng bệnh lão nặng lắm, phải đem vào nhà thương. Lão ấy bỗng nói rằng: « — Tôi già không trót đời, năm nay đã 65 tuổi, lưu-lạc nước người, không một người nào là bà-con bè-bạn. Trong mình tôi có được 5 hào bạc Mỹ, nay đã bị chúng ăn-cắp mất rồi. Ôi! tôi muốn về nhà tôi bên nước Serbie kia mà chết cho rảnh kiếp! » Khi vào nhà thương rồi, lão lại đối với thầy thuốc mà thuật sự nghèo khổ của mình, rằng mình không được một đồng dính tay. Ở nhà thương bốn tuần-lễ, bệnh lão càng ngày càng thêm, lão vẫn cứ cắn răng lại không hề nói sự mình chi cả. Sau rồi lão chết. Theo lệ những người hạng ấy chết ở nhà thương thì nhà thương mua quan liệm cho, chôn ở nghĩa-địa. Trước khi liệm lão, người ta soạn những quần áo rách của lão tính đem đốt, thấy ở trong lộm cộm như có vật gì. Lật ra xem, nào trân-châu, nào kim-cương, nào giấy quốc-trái, nào văn-tự vườn nhà, nào giấy bạc, túi nào cũng đầy cả, tính ra hơn mười vạn đồng bạc Mỹ. Tẻ ra lão là một tay phú-hộ! Món ấy phá ra rồi, thành ra đám-ma lão linh-đình khác với đám kẻ khác; bà-con lão xa gần đều lên thăm; công-nha cũng phái người đến xếp-đặt hộ món gia-tài lão và thu tiền giấy-mực. Song những việc ấy đều là việc kẻ khác, đối với mình chính lão không quan-hệ gì.

Chúng ta đọc qua việc đó thì có cảm-tưởng thế nào? Lão ấy là một người giàu có, thế mà cái giàu-có của lão có ích gì cho lão không? Suy nghĩ lên một từng nữa, lão có phải là thật giàu-có không? Chữ giàu có có ý-nghĩa thế nào? Tưởng cũng nên suy-xét cho kĩ. Trong chúng ta chẳng thiếu chi người mắng lão ấy là mọi giữ của, có của mà không biết hưởng lấy. Song nghĩ kĩ mà xem: lão ấy chẳng qua là đại-biểu cho chúng ta. Cứ trong tâm-lý người đời nay mà nói thì mười người hết chín tự biết mình là khổ-não. Cái khổ-não của họ có phải tại kém thiếu sự hưởng-dụng về vật-chất chăng? Không phải. Về đường vật-chất họ vẫn đủ mà hưởng-dụng, song vì tâm-linh họ chậm-lụt, không biết cách hưởng-dụng thế nào. Không nhiều thì ít họ vẫn có đủ sự vui-sướng về vật-chất,

mà không biết hưởng, trở đi chuốc lấy sự khổ-não vào lòng, thế thì có khác gì với lão giả kia? Cho nên những kẻ có của mà không biết hưởng, hoặc có của thêm lên mà cái lượng hưởng-dụng không thêm lên, thì kẻ ấy chẳng khác gì với người không có của, — Kẻ ấy tức là người bần-cùng thứ nhất trên thế-gian.

Có người hay nói: « Có tiền mà không biết dùng, rõ thật là dại, tiếc tôi không có tiền. Nếu tôi có tiền thì tôi sẽ dùng tiền làm nhiều việc hay. Không tin thì để đợi lúc tôi có tiền tôi sẽ dùng cho mà xem. » Câu nói ấy thật là không có một chút giá-trị nào. Vì không cứ chúng ta ở về địa-vị nào, điều đáng lo thứ nhất của mình không phải tại không có tiền, mà tại mình kém sự ham-muốn chánh-đáng và không có lòng ưa-thích cao-thượng vậy. Sự ham-muốn ưa-thích của chúng ta có lẽ là uế-trọc ti-bỉ, mình muốn làm cho nó đầy đủ thì mình lại càng thêm khổ-não. Bao nhiêu những người giàu trên đời, có nghìn rồi trông được vạn, có vạn rồi trông được triệu, thế nào cũng không vừa lòng, là vì cớ ấy. Những người ấy, trong lòng họ phiền-não oán-hận có lẽ không kém gì kẻ làm thuê nuôi mình, mà lại còn hơn gấp mấy lần.

Chúng ta nhân đó được một câu đoán-án rằng:

« Sự giàu-có-thật của người ta là tại mình có cái lượng rộng để hưởng sự vui-sướng, chớ không phải tại chiếm lấy được nhiều cái vật làm cho vui-sướng. »

Các vật trong thế-gian làm cho người ta vui-sướng thì nhiều lắm. Nơi thành-thị, chốn hương-thôn, trên rừng, dưới biển, cho đến mọi vẻ trên trời, mọi hình dưới đất, đều là đồ để làm vui cho người ta. Không cứ là ai, đều có quyền hưởng lấy như nhau, chẳng lo gì thiếu-thốn. Chỉ lo thiếu-thốn cái hạng người có lượng rộng, có sự ưa-thích cao-thượng đó thôi. Lắm người đua-chen nhau tìm cầu danh-lợi giàu-sang, ý họ cốt để tìm cầu sự vui-sướng. Song họ không biết cách, cứ như trẻ con, tưởng rằng hễ góp-nhặt dồn-chứa được nhiều đồ chơi, ấy là được vui-sướng nhiều. Nào có biết rằng trong xã-hội loài người trừ ra kẻ hèn-mạt quá thì không ai đến chết đói; mà phần nhiều những sự nguy-hiểm thường xảy ra cho người sung-sướng giàu-sang. Họ ăn sướng quá, mặc sang quá, ở nhà rộng quá, tiệc-tùng chơi-bời rộn quá, thành ra sự sống của họ bị ép mãi vào trong xó tối-tăm chật-hẹp, làm cho nó không có sinh-khí nảy-nở.

Chúng ta nếu không muốn làm « người sống thật » thì thôi; bằng muốn, thì phải đem sự sống của ta để vào nơi nhà cao cửa rộng, mát-mẻ khoan-khoái. Nếu chỉ biết làm nhà cao cửa rộng để dung-chứa xác-thịt này, còn tinh-thần ta thì bị ép trong xó tối-tăm chật hẹp, thế thì mình ra điên-dại quá. Vậy chúng ta chớ nên tìm sự vui sướng ở nơi thức ăn thức mặc cùng mọi cách thuộc về vật-chất; vì làm như vậy thì sợ đến nỗi sự sống của ta không còn có chỗ ở nữa.

Trên kia nói rằng muốn nên người sống thật thì phải đem sự sống mình để nơi nhà cao cửa rộng, là nghĩa thế nào? Nhà cửa ấy không phải nhà cửa thật, tức là sự ham muốn chánh-đáng, sự ưa thích chánh-

đáng, lòng sốt sắng chánh-đáng của chúng ta. Mỗi một cái ham-muốn chánh-đáng, mỗi một cái ưa-thích chánh-đáng, mỗi một cái sốt-sắng chánh-đáng, tức là một căn nhà cho sự sống ta ở. Hễ sự ham-muốn, ưa-thích, sốt-sắng chánh-đáng ấy càng nhiều bao nhiêu thì nhà ấy càng rộng bấy nhiêu. Mà hễ sự vui sướng chánh-đáng càng nhiều bao nhiêu, thì sự sống ta cũng càng trọn vẹn đầy đủ bấy nhiêu vậy.

Vậy muốn nên người sống thật, điều tự nhất là phải xem xét cái nhà của sự sống ta hiện được ở là lớn hay nhỏ, là rộng hay chật, có được mấy căn? Ít nữa ta cũng phải vì sự sống ta mà mở một cái nhà có đủ mấy căn như dưới này, thì ta mới ra một người sống thật, một người sống được vui sướng mà không phải bó buộc.

Một là sự biết đẹp.—Cái đẹp bao giờ cũng đầy-dẫy trong trời đất, chỉ cốt tại mình có mắt để nhìn nó, có tai để nghe nó, có tâm lòng để thưởng ngoạn nó. Biết nhìn ra cái đẹp mà hưởng lấy cái vui trong nó thì cũng vì như anh-chàng đói bụng mà gặp cơm sốt cá tươi, nỗi mừng biết lấy chi cân? Cơm sốt cá tươi mà gặp phải anh-chàng không đói bụng thì chắc bị xem thường xem khinh; cái đẹp ở trước mắt người không biết đẹp, thì cũng chẳng có vẻ gì đáng yêu cả. Người biết đẹp ở đâu cũng thấy có cái đẹp, trong vật gì cũng thấy có cái đẹp. Cái đẹp là sản-nghiệp chung của mọi người, ai biết nhìn ra, biết hưởng lấy, thì nấy là chủ-nhân nó, cho nên có thể nói rằng người nào giàu sự biết đẹp, người ấy mới thật là giàu nhất thế-gian. Sự sống ở trong cái đẹp, khác nào xác thịt được ở chốn bồng-lai; người nếu không biết đẹp, ấy là làm tổn hại cho sự sống mình rất lớn. Vì vậy chúng ta đều nên nghiên-cứu, ít nữa là một vài thứ mĩ-thuật, và phải luyện nên cái tâm-tình biết đẹp; như những nghề vẽ nghề chạm, nêu biểu thấu đến sự mầu-nhiệm trong nó, thì thật là cái hạnh-phúc lớn của chúng ta vậy.

Hai là văn-học. — Trong kinh sử và các sách kia, chứa không biết bao nhiêu là sự mới lạ mầu-nhiệm có thể làm cho người ta thêm vui vẻ, được yên ủy. Những người hạm đọc vết lấy không bao giờ cạn. Có người cho rằng cái thú-vị nhứt trong thiên-hạ không chi bằng đọc tiểu-thuyết trinh-thám và xem nhật-báo; ấy là vì cái dạ giấy họ không quen chứa kinh, sử, cho nên họ tưởng như vậy. Nói thật mà nghe, các nhà văn-học đọc kinh sử và sách xưa, thì họ nếm được một cái thú-vị nồng nàn sâu-xa mà những kẻ đọc tiểu-thuyết nhật trình chưa bao giờ nếm biết. Chỉ vì những người hạm đọc kinh sử sách xưa là rất ít; ở trong xã-hội rộn ràng tấp-nập này mà kiếm ra hạng người ấy lại càng khó lắm nữa. Song không luận thế nào, cái sự ham muốn ấy ta cũng nên dùng hết sức mà nuôi-nấng nó. Khi ta đã nuôi-nấng được rồi, thì sự sống của ta so với của những người không có cái ham-muốn như ta đó ắt là trọn-vẹn đầy đủ hơn biết bao! Có một điều ta nên biết cho rõ ràng là: Sự sống ở trong văn-học, là ở trong sự hạm đọc nhiều sách, chớ không phải ở trong sự chứa được nhiều sách. Có nhiều sách mà không hạm-đọc thì cũng như lão kia có nhiều tiền mà không biết dùng vậy.

Ba là âm-nhạc.—Người thường mỗi ngày làm việc và nghỉ-ngơi đều có giờ nhất định, trong giờ nghỉ ngơi ấy mà muốn cho tinh-thần được điều-hòa vui vẻ thì không chi bằng âm-nhạc. Âm-nhạc có thể cởi được lòng sầu-não người ta, và giảm bớt sự mỏi mệt về tinh-thần. Những người không biết đến cái hay của âm-nhạc thì dẫu cho gẩy cung đàn rất u-nhã, hát bài ca rất hùng-tráng, cũng chẳng lọt vào tai và có cảm-động gì. Những người ấy tâm tình thường khôn-khổ, vì cả đời không biết đi ngao du và thưởng cái cảnh đẹp trong thế giới âm nhạc. Dẫu đành rằng không phải ai ai cũng đều có được cái thiên-tài về âm nhạc, song chúng ta vì sự yếu cần của sự sống mình, thì ít nữa cũng phải biết được một vài thứ. Không nữa thì cũng phải luyện lỗ tai cho biết nghe, biết phân biệt hay dở, và thưởng-ngoạn cái đẹp mầu-nhiệm của âm-nhạc. Nhất là chọn một vài cái trong các thứ nhạc-khí mà tập-luyện lấy, và nhớ thuộc lòng năm ba bài hát nào mình sở-thích, khi nào vô-sự, đem ra tấu một khúc, hát một câu, làm cho điều-hòa tinh tính, phấn-chấn tinh-thần, tưởng các trò chơi không có trò gì bằng.

Bốn là cảnh thiên-nhiên. — Những thú vui thiên-nhiên ngoài đồng nội, ai cũng có quyền hưởng được, song người hưởng được xem ra rất ít; mà người ở nơi thành-thị phồn-hoa hưởng được lại càng rất ít nữa. Phần nhiều người chẳng phải là chẳng có dịp tiếp-xúc với cảnh-vật thiên-nhiên, như là trải xem non nước, ngắm-thưởng hoa cỏ vân vân, song chẳng qua là họ không có cái bản-tính biết ngắm cảnh, họ đối với những bụi cây ngọn suối, bầy cá đàn chim, dường như không thấy có ý-vị gì, nên họ ở trong vòng vũ-trụ, rộng lớn có bao nhiêu cảnh tự-nhiên, thế mà họ không được hưởng chút nào cả. Họ bỏ đứt đi một cái hạnh-phúc lớn chẳng hưởng, mà cứ hằng ngày đeo-đuổi theo cái cảnh quanh mình rất eo-hẹp, rất tầm-thường, há chẳng nên tiếc cho họ lắm ru? Chúng ta nên xét mình có phải là hạng người ấy chăng? Nếu phải, thì cũng nên mở mắt ra mà xem thấy cho rộng thêm một ít.

Năm là bầu-bạn. — Sự kết bầu bạn là cái nguồn vui thú của người đời, là cái nền tổ-chức thành-lập nên xã-hội. Song cái ý-nghĩa ấy có bao hàm những gì? Nhiều người chưa hiểu rõ. Có người thích chơi bầu bạn, song nhơn vì hoặc làm mất lòng nhau, hoặc phải bạn lừa mình, rồi thì tâm lòng thiệt bạn trở nên nguội lạnh, không muốn giao-du nữa. Lại cũng có người bụng dạ hẹp-hòi, cả ngày chỉ cui cúi về việc làm-ăn nhỏ-mọn, không còn tưởng đến đi lại với ai, cho nên sự sống của những người ấy chẳng khác gì ở nơi hẻo-lánh, tinh thần họ không mấy khi được vui-thích. Chúng ta nên biết rằng mình phải đem cái đau đớn mà mua lấy sự vui-sướng. Cái vui-sướng nào mà không phải là mua bằng cái đau đớn, ấy không phải là vui-sướng thật. Mình chịu đau-đớn nhiều thì mua được vui-sướng càng nhiều.

Vậy thì trong khi mình chơi với bạn, nếu gặp sự phiền não đôi chút mà mình đã giật-lùi đi, há chẳng phải là tự mình bỏ đoạn cái vui-sướng về sau của mình hay sao? Còn như bụng-dạ hẹp hòi, dành ở lẻ loi một mình, không chịu tìm sự vui-sướng trong vòng bầu-bạn, ấy là một điều rất phản-đối với mục-đích của sự

sống, người ta không nên tập lấy cái thói quen đó.

Sáu là con cái. — Nuôi-nấng con cái, nhân lấy sự chơi đùa của chúng nó mà học cho biết cái tâm-lý trẻ con, ấy là một điều rất vui-thích cho người đời. Trẻ con không biết cái gì là buồn rầu, trong khi ta buồn-rầu, thấy chúng nó vui-cười nghễu-ngởn, có thể khiến ta trở buồn làm vui ; trẻ con thật-thà không dối-trá, trong khi ta đi lạc vào đường xiên-bậy, thấy chúng nó đơn-sơ chất-phác, tự nhiên mình sanh ra lòng lành. Thế mà gần đây có một hạng người ôm lấy cái tư-tưởng lạ đời, nói rằng có con cái thì mình không được tự-do, vả lại thêm lấy gánh nặng, cho nên chủ-ý không muốn có con-cái. Cái tư-tưởng ấy thật là nguy-hiểm cho sự sống, vì nó làm mất đi một phần vui - sướng về tinh - thần của loài người. Những người ôm cái tư-tưởng ấy, kiến-thức họ rất là thấp-thỏi, khác nào anh nhà-quê kia cho rằng rình đá còn có thú-vị hơn học tính thì nhức đầu ! Họ không biết rằng cái thú trong sự rình đá quyết là không bằng cái thú trong sự học tính. Cái tâm-lý của họ tỏ ra mình là biếng-nhác, ích-kỷ ; cái kết-quả của họ là làm cho sự sống mình càng ngày càng hao-mòn. Chúng ta nên biết rằng phàm những sự lo-lắng của ta vì con cái mà có, ấy là đồ tầm bổ mà sự sống của ta phải cần dùng. Người ta nếu có con cái, thì sự sống của mình chắc là đầy-đủ hơn là không có con cái.

Bảy là vận-động. — Chúng ta nên tự hỏi rằng : Ta có hay vận-động không ? Trong khi vận động thấy có hứng-vị gì không ? Ta có hay không bị gì bó-buộc mà tự-do chơi-đùa như trẻ-con không ? Nếu không được thế thì sự sống của ta đã giảm mất một phần linh-hoạt rồi đó. Không cứ ta có học-vấn giỏi - giang, có danh - tiếng lừng - lẫy thế nào, không cứ ta là lão - thành trì - trọng thế nào, hễ ta không nếm đến cái mùi du hí vận-động, ấy là sự sống ta còn có chỗ kém-thiếu. Những sự chơi-đùa hàm có ý-vị vận-động vốn chẳng hề cho ta mất thể-diện đâu ; nhất là người có tuổi lại càng nên lấy sự ấy làm phép tiêu-khiển ? Ai đã biết tiêu-khiển bằng cách đó, dầu gặp hoạn-nạn đi nữa, nó cũng sẽ qua ngay, cái khổ chẳng có thể ở lâu trong lòng. Như ông Spencer, ông Rossevel, ông Wilson, các ông ấy thích đánh quần, chẳng vì cớ mình đã già - cả mà có ý rụt - rè, là bởi duyên-cớ ấy. Chỉ có một điều, phàm sự vận-động chơi-đùa phải có hạn-chế nhất-định, thái-quá hay bất-cập, đều là có tổn mà không ích ; đều đó chúng ta nên nhớ lấy.

Tám là sự nhật-dụng — Những vật tầm-thường mà chúng ta dùng hằng ngày, chúng ta sắp-đặt xan-xả nó có vừa phải không, và cái quan-niệm mình đối với nó có chánh-đáng không, ấy đều là có quan-hệ đến sự sống chúng ta. Những vật nhật-dụng mà làm cho người ta vui-thích, phải kể thứ nhất là đồ-ăn ; cho nên cách làm đồ-ăn thế nào và cách ăn thế nào ta phải nên chú-ý. Đây nói đồ ăn là vui-thích, nghĩa là lấy sự hợp với mục - đích dưỡng-sinh mà nói, chứ không phải đeo-đuổi theo rượu - thịt như ai. Ông Jean-Saint có nói câu này rất hay : « Người ta, nếu đến cả những vật ăn vào bụng mà còn không hiểu nó ra làm sao, thôi thì còn mong gì

biết suy-xét lựa chọn những vật khác ! » Vậy nếu muốn cho sự sống mình có thú-vị, thì cũng nên để ý về ba sự ăn, mặc, ở, là sự thường dính-dấp với thân-thể chúng ta. Lệ như quả vải, ăn vào thì thấy ngọt thanh và thơm, song mình phải xét : cái ngọt thanh và thơm ấy khi mình ăn mình có nhận ra không ? Cái ghế chao, ngồi thì êm mà có khi như muốn đổ, song mình phải xét : cái êm và muốn đổ ấy, khi mình ngồi mình có biết đến không ? Phàm những điều giống như vậy trong một ngày chẳng biết là bao, mình nếu biết lợi-dụng thì cũng thêm được sự vui sướng cho tinh-thần nhiều lắm.

Chín là sự làm việc. — Phần nhiều người không khỏi làm việc, thế mà xem chừng như người ta ít muốn làm việc. Thực ra, giá chúng ta không có việc mà làm thì trở thấy buồn-bực, nhờ lại khi có việc mà làm thấy vui hơn. Cho nên, chẳng những người bị buộc phải làm việc cầu lấy việc mà làm ; dầu cho người giàu có, không làm việc cũng không hại, song cũng phải bới cho ra việc mà làm lấy ; bằng chẳng vậy, thì là nguy-hiểm cho sự sống. Trong sự làm việc chứa không biết bao nhiêu là của báu, duy được có người hay làm việc thì mới có thể hưởng được. Trong sự làm việc vẫn có sự khó khăn và eo-hiểm, song giá người đời toàn không có những cái khó khăn và eo-hiểm, lo-láng và vui-sướng, thành-công và thất-bại, thì ở đời vô-vị quá, mà sự sống hóa phải chịu đau-đớn.

Tóm lại mà nói, cái hạnh-phúc thật của người ta là tại làm cho sự sống được đầy-đủ trọn-vẹn ; mà muốn được thế, thì phải tự mình gia thêm những cái ham-muốn ưa thích cho chánh đáng, khi nào cũng phải tắm tinh-thần mình nơi suối nước hòa vui. Mặc dầu tuổi ta lớn đến đâu, sức ta suy đến đâu, ta phải làm giống như con nít, hoạt - bát mà có hứng thú, ấy là sự sống ta được thỏa-thích. Trái lại, nếu mình không tìm lấy những cái vui chánh-đáng, cứ đeo-đuổi theo sự tinh-dục ô-trọc chác lấy phiền-não, thì dầu mình đương trai-trẻ cũng khác chi kẻ già sáp kề miệng lỗ đâu.

Vả, chúng ta muốn nên người sống thật, ấy chẳng phải vì chính mình mà thôi ; bèn là mong sau khi mình đã nên người sống thật, mình có thể gánh-vác và làm nên việc to-tát của xã - hội. Phàm những sự-nghiệp lớn có quan-hệ đến cả loài người, là phải tự người làm lấy ; mà những người nửa sống nửa chết có thể làm được không ? Những sự-nghiệp lớn ấy phải có người sống thật mới làm được ; nhóm một đàn người nửa sống nửa chết sao cho bằng một người sống thật là hữu-dụng hơn. Vậy chúng ta lại nên có ý-nghĩ sáng-suốt : chúng ta cố làm nên người sống thật, là không phải có ý tự-tư tự-lợi một mình ; nhưng là để vì loài người hết sức, để đối với thế - giới mà gánh một phần trách-nhiệm vậy.

CHƯƠNG-DÂN

DƯ-LUẬN

MUỐN TẬP CHO TRẺ-CON QUEN NHỮNG NỖI KHÓ KHĂN THÌ PHẢI LÀM NHƯ THẾ NÀO

Endurcissez votre enfant à la sueur et au froid, au vent et au soleil.. Otez-lui toute mollesse et délicatesse au vestir et au coucher, au manger et au boire ; que ce ne soit pas un beau garçon ou dameret, mais un garçon vert et vigoureux.

Montaigne.

Nên tập cho con các người quen sự khó nhọc, lúc rét mướt, khi gió to, cơn nóng dữ... Khi thức, lúc ngủ, về đồ ăn, thức uống, các người làm cho con các người mất hết những tính nũng nịu, khó khăn thì đứa con ấy tuy không được đẹp đẽ hạng giỏo giai, cũng là một đứa trẻ tươi, tốt khỏe mạnh.

Ở đời này, ai là người chả biết rằng : đã đẻ con ra tất phải làm cho nó được khỏe mạnh, một mai ra gánh vác việc đời cũng không lấy gì làm quản ngại, nhưng muốn thế thì phải làm sao ? nhiều nhà hễ đẻ con ra thì nựng như nựng trứng, hứng như hứng hoa, như câu của một nhà tây-nho nói : « nuôi trẻ con ở trong bông » (élever les enfants dans du coton). Nhưng cũng lại có lắm nhà đẻ con ra thì cứ bỏ liều, không chịu săn sóc, nhìn nhận gì đến nó, nó ăn sao thì ăn, nó mặc sao thì mặc. Chả cần phải nói thì chắc ai cũng biết rằng hai cách nuôi con ấy đều không hợp cả : Vậy, nào ai là cha mẹ, ai là nhà giáo-dục, hãy thử xem bài này, có bổ ích cho các ông chăng?

Kia, đứa trẻ con kia mới ngày nào, ta còn đương trông thấy nó bú sữa mẹ nó, mà đến nay nó đã ngồi vào bàn ăn cùng ăn với các người nhớn rồi, trước thì hàng ngày, ta vuốn thấy mẹ nó ru nó trên cái võng mà đến nay suốt từ sáng chí tối, chỉ thấy nó chạy hết chỗ này đến chỗ khác, cái mồm miệng bép sép luôn, chân tay vận-động luôn, thế là đứa trẻ ấy đến nay đã vào tuổi đồng âu rồi, chứ không phải ở tuổi anh nhi như trước nữa. Ta phải nên nghĩ tới cái tương-lai cho nó mới được, nhưng ta nghĩ thế nào được đây ?

Trước hết, ta nên nghĩ làm sao cho nó thành được một người khỏe khoắn nhanh nhẹn, và béo tốt, nếu trong khi ấy mà ta giữ gìn quá cho nó, hễ có sương mù thì không cho nó ra ngoài ; hễ có luồng gió thì không cho nó đứng cửa, không muốn cho nó làm việc gì nặng nề, bắt nó kiêng khem những đồ ăn nọ kia, thì đến khi nó đi học, hay ra làm việc ở ngoài, liệu nó có đủ cách mà đối phó với chúng bạn nó không ?

Nói trái lại, ta muốn cho nó thành một người khoẻ khoắn nhanh nhẹn và béo tốt, thì không làm như vậy. ta muốn cho nó quen chịu rét, ta lại bắt nó đêm nào rét quá cũng chỉ được đắp một cái chăn mỏng, và sáng nào lạnh lắm cũng phải tắm nước lã ư ? ta không cần phải trọn những đồ ăn nào nó có thể ăn được mà cứ cho nó muốn ăn gì thì ăn ư ? — Không ta quyết không làm như thế được. Vậy biết làm sao bây giờ ? có cái gì làm truẩn-đích không ? — có, muốn cho nó được khỏe khoắn thì điều cần nhất là phải làm cho nó quen dần dần và có điều-độ.

1·) *Đứa trẻ con phải cần đến hết cả khí nóng trong mình nó.* - Trước

hết ta nên biết rằng hễ đứa trẻ càng nhỏ bao nhiêu thì nó càng không chịu được rét bấy nhiêu. Ở bên Pháp ngoại năm mươi năm nay, người ta đã nghiệm ra rằng : những đứa trẻ con mới đẻ ra về mùa rét chết nhiều hơn về mùa hè, và ở các tỉnh phía Bắc hơn là ở các tỉnh phía Nam. Xem thế thì ta đủ biết rằng : nếu lúc đứa trẻ con đương cần dùng khí nóng để phát-trưởng thân thể nó, mà ta lại muốn cho nó quen chịu rét thì chẳng là dở dại lắm ru ? Bởi vậy hễ giời làm rét quá, thì ta nên cho đứa trẻ con ở trong buồng kín có đủ khí nóng, nếu ta có muốn cho nó ra ngoài, thì ta nên cẩn thận, mặc cho nó những quần áo ấm-áp, thì họa chăng nó mới nhờn lên được và có đủ sức lực mà đuổi những bệnh thấp đi, không cho nó ẩy quanh-quẩn ở trong mình. Nếu có muốn tắm cho nó, thì cứ một ngày một lần, hay hai ngày một lần mà phải tắm bằng nước ấm ấm.

2· *Có nên cho đứa trẻ con bú mãi và quá độ không?* — Một sức giữ cho đứa trẻ khỏi mất một mấy khí nóng trong mình, đó là cái điều cần nhất của những bà mẹ muốn nuôi con ra người đó. Những cái khí nóng ấy, đứa trẻ con lấy sao mà có mãi được ?

Người ta thường ví cái cơ-thể của ta như một cái máy : muốn cho máy chạy tất phải có than, muốn cho người ta sống, thì phải có đồ ăn. Trong chín tháng hay mười tháng, đứa trẻ dùng sữa để có khí nóng, cái sữa chính là thứ đồ ăn độc nhất vô nhị mà bộ ruột nó có thể tiêu-hóa được : chính là thứ than có một mà bộ cơ-thể non nớt của nó có thể đốt cháy được. Rồi dần dần nó nhớn lên, chúng ta mới cho nó ăn cháo, ăn khoai, ăn trứng, thì nó mới có thể làm tiêu-hóa hết cả. Có ít người cho rằng các thứ đồ ăn ấy hoặc có những vi trùng, hoặc ăn vào thì độc ; cứ nhất định cho đứa trẻ uống sữa mãi đến năm lên ba, lên bốn, nếu người ta lí thế thì thật là không biết gì cả, mà chỉ tổ làm hại đứa bé, làm cho cái dạ dầy của nó phải rộng ra mà sự tiêu-hóa của nó cũng vì đấy mà thêm khó khăn đau đớn. Vì cứ suy như vậy thì đủ biết : nếu đứa bé lên một, thì mỗi ngày ta cho nó ăn một lít sữa cũng đủ, nhưng nếu nó lên hai hay lên ba, thì mỗi ngày ta tất phải cho nó đến hai lít, nhưng ai ngờ cái số ấy chỉ làm cho con tì của nó rộng ra mà thành yếu đi thôi. Ta cứ lấy một chuyện thí dụ như sau này :

Ông Đốc tơ Comby có kể rằng : Có một người rất khéo nuôi con, sinh hạ được hai cậu ; một cậu vừa hết hạn bú sữa thì cho ăn các thứ khác ngay, trông rất tươi cười vui vẻ ; — Một cậu thì từ lúc để ra bà mẹ chỉ cho bú độc sữa mà thôi, được 22 tháng, bà lại cho ăn sữa bò mãi, thành ra mỗi ngày mỗi thấy yếu ớt, và đau dạ dầy có khi nôn oẹ, toát mồ hôi, đi táo hay đi rửa ».

Ông Đốc tờ Guinoy đại khái cũng nói như ý ấy, ông nói rằng : Một hôm có một người dắt một đứa bé xanh xao, yếu ớt, mềm mại, mặt hiu, mình mẩy đầy những mụn nhọt, để cho tôi xem ; tôi hỏi ra mới biết rằng đứa bé ấy khi lên một đang hãi còn bú, thỉnh thoảng cho ăn ít cháo, sau người ta thấy sự tiêu-hóa nó không được tốt, nên bỏ cháo đi mà chỉ cho ăn sữa thôi. Tôi bèn bắt bỏ hẳn sữa đi, mà cho nó ăn thịt

và các thứ đồ ăn khác, thế mà chỉ có vài hôm, đứa bé đã thấy có vẻ khỏe khoắn, ăn biết ngon mụn nhọt cũng biến mất ». Còn một điều nên biết nữa là một đứa bé suốt từ lúc mới đẻ đến năm lên ba, lên bốn, vẫn uống sữa, mà nếu người ta cho nó ăn một chiếc bánh, cái kẹo hay quả gì, thì chắc mấy thứ ấy không tiêu hết được, làm cho trong mình nó thêm nặng nề khó chịu.

Đã hay rằng đứa bé hễ đến tuổi thì phải thôi bú ngay, song ta có thể để cho nó uống ăn gì thì ăn ư ?— Không! Biết bao nhiêu người nhớn ăn những bắp cải, đậu đũa, cá, gỏi, thịt mỡ, mà không tiêu, vậy ta cũng chớ nên cho trẻ con ăn những thứ ấy, mà chỉ nên cho nó ăn thịt nấu, thịt nướng, thịt gà, thịt chim, trứng, bơ, bánh, cơm cùng mấy thứ rau thôi.

Cón đồ uống thì ông đốc tờ Marfan nói trẻ con từ năm tuổi dở xuống, trừ sữa ra, chỉ nên uống nước thôi không được uống một tí rượu nọ rượu kia. Nhưng, ngán thay! có nhiều nhà, người nhớn chỉ biết có mỗi một thứ sữa là đồ uống thôi : ừ, hễ trẻ có khát đòi uống, thì liền cho uống sữa ngay, ăn cơm xong, nó muốn uống, cũng lại cho uống sữa, đến đêm cũng lại sữa ; thành ra mỗi một ngày, người ta cho trẻ uống tới một lít rưỡi sữa ! Ôi ! sao những người ấy không biết rằng sữa cũng là một thứ đồ ăn như cơm, gạo, vì sữa cũng có đủ các chất bổ như thịt, rau vậy ; nếu cho uống thế thì có khác nào cho nó ăn nhiều chất thịt quá, làm cho nó thành bệnh ăn không tiêu nhức đầu và nôn oẹ không?

3·) *Đứa trẻ cần phải ăn ít mà nhai kỹ.* -- Ta thấy đứa trẻ ăn ra vẻ ngon miệng, đòi ăn mãi, lấy làm thích chí, cho rằng : hễ nó càng ăn được nhiều thì nó càng được mạnh khỏe nghĩ thế là nhầm. Ăn nhiều quá, đồ ăn ở mãi trong dạ dầy không tiêu đi được, dần dà thành men, chẳng khác gì men thuốc độc, trước hết nó làm cho bứt rứt cái dạ dầy non nớt của đứa trẻ, tan rồi tiêu vào trong máu, thấm thía đến các phủ-tạng, làm cho những cơ-quan nó bứt rứt khó chịu. Vậy, điều cần nhất là ta nên bắt trẻ ăn in ít đủ no thôi, mà phải ăn cho đúng giờ như những người nhớn. Có nhiều đứa trẻ cứ đói ăn luôn luôn, thì cha mẹ cứ chiều nó, tưởng thế là hay, chứ có biết đâu rằng cái dạ dầy người ta có dễ tiêu như thế bao giờ, vì tiêu-hóa cũng là làm việc, mà hễ làm việc thì cần phải nghỉ ngơi như mọi cơ-thể khác.

Một điều cần nữa là phải bắt trẻ con ăn rất thong thả mà nhai kỹ, — Điều này có nhẽ lại can hệ lắm. Ừ hễ đồ ăn nhai kỹ, nhiều nước bọt thấm vào, thì khi xuống tới dạ dầy rất là dễ tiêu. Những trẻ con hay bị bệnh dạ dầy chẳng qua cũng vì ăn vội nên thế. Câu tục-ngữ tây nói : nhai kỹ và chịu khó đi là cái cách được sống lâu chắc nhất (Bien mâcher et bien marcher sont le moyen le plus sûr de devenir vieux).

4) *Về vấn - đề quần - áo.* — Có nhiều người thường lấy làm ngần ngại, thường tự hỏi rằng : không biết nên cho đứa trẻ mặc ít hay nhiều quần áo, nên cho nó đi chân không hay đi giầy, nên cho nó ngủ vào đệm hay chỉ cho nó một cái chăn mỏng thôi ? Vậy ta thử xét xem ra làm sao.

Quần áo là cốt để giữ lấy khí nóng trong mình ta, một nhà hóa-học có

tiếng người nước Đức tên là Liebig có nói : « thuộc về đàng khí nóng, thì quần áo cũng bằng một phần đồ ăn », thực là phải lắm. Này, ta thử bắt con thỏ, lấy cái tông-đơ (tondeuse) cạo hết lông nó đi, thì ta sẽ thấy nó ăn nhiều gấp ba lúc thường. Bởi vậy, phủ-tạng ta là một cái máy, nhưng cũng lại là một cái lò than.—cái lò than này khác với các cái lò than khác, là bao giờ cũng nóng đến 37 độ. Song ta thử để cái lò than người ấy vào trong một cái phòng lạnh, không cho mặc quần áo gì cả, thì cái lò than ấy không khác các cái lò than kia chút nào cả, vì cái khí nóng của nó cũng lan ra ngoài mà làm cho không - khí lạnh ở buồng được nóng. Như vậy, đủ biết quần áo có ích lắm, vì có quần áo thì khí nóng trong mình không có thể thoát ra ngoài được. Nhưng ta lại phải rõ rằng : các thứ vải dùng để may quần áo ấy không phải là cùng được bao nhiêu khí nóng như nhau đâu. Cứ như các ông thầy-thuốc đã thí - nghiệm thì dạ, len (laine) làm cho khí nóng thoát ra kém các thứ vải làm bằng bông; các thứ vải làm bằng bông lại làm cho khí nóng thoát ra kém các thứ vải làm bằng gai, đay; các thứ vải làm bằng gai đay lại kém các thứ lụa.

Vậy, về mùa rét thì ta nên cho trẻ con mặc các thứ dạ len, mà mùa hè thì ta nên cho nó mặc các thứ vải bông, vải gai, hay lụa, cũng đủ rồi. Duy về vấn-đề quần áo mặc mùa hè thì ta nên chọn mùi mới được : vì người ta đã nghiệm ra rằng : mùi trắng thì hút mười phần khí nóng mặt giời, mùi vàng thì hút mười bốn phần, mùi xanh biếc mười lăm lần, mùi đỏ mười sáu lần, mùi xanh da giời mười chín lần, mùi đen hai mươi lần. Vậy ta nên tùy thời mà mặc cho trẻ con.

Khái-Sinh DƯƠNG-TRỌNG-QUÁN

BIẾT KHÓ LÀM KHÔNG KHÓ

(Của một nhà học-giả Trung-Hoa)

(Tiếp theo)

Hai chương trước đã dẫn hai việc làm chứng, một là việc ăn uống, hai là việc dùng tiền, hai việc ấy loài người làm đã lâu lắm, đã quen lắm, song xét sự thực thì chỉ là làm được mà không biết được. Cũng có kẻ hàm học hàm nghĩ, cứ chuyên tâm giảng cầu mà đến hàng tháng hàng năm, trọn đời cũng còn chưa biết hết, vậy thì biết khó làm không khó đã đủ làm một cái thiết-chứng không di-dịch được. Song có kẻ còn nói rằng: hai việc ấy thì vẫn phải rồi, còn các việc khác chưa tất đã như thế đâu. Vậy nay lại đem việc dựng nhà đóng tàu, xây thành, nào sông, điện-học, hoa-học, tiến-hóa, các việc ấy làm chứng để xem cái lời ấy có phải không.

Nói về việc làm nhà. — Loài người từ lúc biết dựng nhà mà ở không biết đã bao nhiêu năm rồi mới có cái học kiến-trúc. Trung-quốc thì ngày nay cũng chưa có khoa học ấy, cho nên việc làm nhà đều là chẳng do học kiến-trúc mà làm thành, thế là cứ làm mà không biết. Còn nhà của ngoại-quốc thì không đâu không do nhà học kiến-trúc trước phải vẽ đồ ra kiểu, sau mới theo đó mà làm, thế là biết rồi mới làm được. Các nhà cửa kiểu Tây ở Thượng-Hải, đều do các công-sư ngoại-quốc vẽ đồ ra kiểu, mà thợ thuyền Trung-quốc thì gạc gỗ xây tường, vậy thì biết là công-sư ngoại-quốc biết, mà làm là bọn thợ Trung-quốc làm; ấy là biết cùng làm hợp lại mà tạo-thành cái nhà vậy.

Tự bề ngoài mà xem, thì người vẽ kiểu chỉ tay đo bút vẽ, mà kẻ ra công thì chân cứng tay dày, tự-hồ làm công-sư dễ mà làm thợ thuyền khó. Song xét ra cho kỹ, hai bên cách nhau xa như trên giời dưới đất vậy. Phỏng có người muốn làm cái nhà một vạn bạc, thì đem cái ý mình muốn làm cái nội-dung nhà ấy thế nào mà nói cùng công-sư ra kiểu, công-sư nhận lời mà trù tính, thì trước phải lấy một vạn bạc làm phạm-vi, tính xem mua được bao nhiêu, những tài-liệu gì, đó là về học kinh-tế thực-nghiệm cần phải biết; sau thì phải tính cái nhà ấy to hẹp thế nào cao thấp thế nào, nền nhà chịu sức đè nặng bao nhiêu, rường gác phải cứng bao nhiêu, mấy điều ấy phải tính cho chắc chắn, đó là về học vật-lý thực-nghiệm cần phải biết; sau nữa thì nghĩ cái cách-thức hình-dạng cái nhà thế nào cho vừa mắt dễ coi, đó là về học mỹ-thuật thực-nghiệm cần phải biết, lại sau nữa trong nhà thế nào cho thông gió sáng, thế nào cho tương khí trời, thế nào để giữ mùa nóng mùa lạnh, thế nào cho lưu-thông nước, đó là về học vệ-sinh cư-xử cần phải biết; sau hết thì phòng khách làm thế nào, phòng cơm làm thế nào, phòng xem sách làm thế nào, phòng ngủ làm thế nào, làm sao cho hợp với thói thường yêu chuộng, đó là về học tâm-lý xã-hội cần phải biết. Làm kẻ công-sư thì phải căn-cứ các khoa-học đã kể trên ấy mà ra kiểu vẽ đồ, thì mới đáng gọi là một nhà học kiến-trúc, nay xem ở Thượng-Hải, bao nhiêu lầu cao các lớn, thức nọ kiểu kia, đều là do tay mấy người công-sư có đủ các trí-thức ấy vẽ ra, mà ra công xây dựng thì là bọn thợ Trung quốc, như vậy thì biết dễ hay là làm dễ.

Nói về việc đóng tàu. — Năm thứ bảy Dân-quốc, ở Thượng-Hải có một xưởng đóng tàu của người Trung-quốc mới đóng chiếc tàu ba ngàn đồn, đem ra hạ thủy, các nhật-báo tây đều khen rằng người Trung-quốc mà đóng được tàu lớn, thì chiếc này làm đầu. Song người Trung quốc mà đóng được tàu ấy là nhờ có học được cái trí-thức khoa-học đời nay, rồi dùng máy móc của ngoại-quốc mà làm ra đó. Mấy năm nay các xưởng đóng tàu của người ngoại-quốc ở Thượng-Hải, Hương-Cảng, cùng các đảo Nam-dương, những thợ làm đó đều là người Trung-quốc, chỉ một hai người công-sư và kẻ đốc-biện là người Tây mà thôi, mà họ đóng những tàu lớn đến hàng vạn đồn không biết bao nhiêu mà kể. Nói rút lại, những tàu đóng tại các xưởng của người Tây ở phương Đông này mà cho rằng của người Trung-quốc làm cả cũng được, vì ra công kiểu tạo đều là thuộc về tay người Trung-quốc cả.

Tác-giả thường đi xem một vài xưởng, gặp các người thợ Trung-quốc mà hỏi cái phép đóng tàu, thì họ nói rằng đóng chẳng khó gì, chỉ ra kiểu vẽ đồ là khó mà thôi, nếu quy-hoạch đã định rồi, cứ theo đồ mà thi công, thì dễ lắm chóng lắm.

Năm trước nước Mỹ đã tuyên chiến với nước Đức, cái việc cần thiết phải lo trước hết là đóng tàu cho đủ dùng, bây giờ nước Mỹ bất-đắc-dĩ mà phải trù-hoạch một việc to tát, định mở mang thêm các xưởng đóng tàu, hẹn trong một năm mà đóng cho đủ các tàu được bốn trăm vạn đồn. Lời nói ấy truyền ra, cả nước ai nghe cũng phải giật mình, nếu ở vào lúc vô sự mà ai xướng cái thuyết ấy, thì chắc ai cũng cho rằng người điên cuồng. Thế mà từ lúc kế-hoạch đã định rồi, thì các xưởng tàu nước Mỹ có chỗ chỉ trong mấy mươi ngày mà đóng thành chiếc tàu to ngoại một vạn đồn; trong cả nước Mỹ xưởng tàu có đến một trăm mấy mươi chỗ, đồng-thời xưởng lớn đóng được mấy chục chiếc, xưởng nhỏ cũng được mươi chiếc, như vậy các xưởng đều một lượt ra sức ra công, đến kỳ-hạn thì cái kết-quả đã quá hơn như điều định trước.

Gần đây Nhật-bản có một xưởng đóng tàu ở về Xuyên-kỳ chỉ trong hai mươi ba ngày mà tạo-thành chiếc thuyền chín ngàn đồn; kể công đóng tàu mà mau như thế là nhất trong thế-giới. Đó là nhờ đời nay khoa-học đã rõ sáng lắm rồi, người ta cứ chỗ đã học đã biết mà theo đó làm ra, cho nên mới có thành-hiệu mau như thế. Nay ta hãy tựu cái thời-đại mà khoa-học chưa phát-minh, cứ một việc đồng nhau mà so sánh, để xem biết cùng làm đàng nào khó dễ.

Đương đời nhà Minh, vua Thành-Tổ (成祖) Vì muốn tìm dò vua Kiến-văn (建文) trốn ở phương nào mà sai quan thái-giám là Trịnh-Hòa (鄭和) bảy lần vượt bể Nam-Dương. Lần thứ nhất là tháng sáu năm thứ ba hiệu Vĩnh-Lạc, thì Trịnh-Hòa, mới phụng lịnh sắm sửa mà đi, đến tháng chín năm thứ năm hiệu Vĩnh-Lạc thì đã giở về, chỉ trong hai

mười tám tháng ấy mà đã vượt khắp mọi nước Nam-dương đến đảo Tam-Phật-Tề (Palembang) mới thôi, tính ngày giờ đi về lường thủy cũng ngày giờ lưu lại thẳng đường thì phải hơn mười tháng mới được; nay ta hãy tựu trong hai mươi tám tháng mà lấy một nửa, thì là Trịnh-Hòa từ khi phụng mệnh cho đến lúc lên đường chẳng qua mười bốn tháng thôi. Trong mười bốn tháng, Trịnh-Hòa phải sắm sửa cho đủ lương-thực và khí giới hơn hai vạn tám ngàn người, cùng các vật cần dùng khác nữa; lại đồng-thời phải đóng 61 chiếc tàu lớn vượt bể, cứ như sử nhà Minh chép, dài 44 trượng, rộng 18 trượng, ăn nước sâu cạn thế nào thì không thấy nói, nhưng lấy ý suy ra thì tàu lớn dài bằng ấy ăn nước cũng đến một trượng giở lên, như vậy thì cái lượng chứa cũng độ bốn năm ngàn đốn, mà chiều dài bằng tàu chạy thử của các nước đời nay đó.

Đương thời ấy người ta chưa có chút gì tri-thức về khoa-học để tính toán cho sõi, không có chút máy móc gì của ngoại quốc để thay cho sức người, mà Trịnh-Hòa lại không phải học chuyên-môn về việc đóng tàu, thế mà tạo được sáu mươi bốn chiếc tàu lớn, chở được hai vạn tám ngàn quân, tuần-du khắp Nam-Dương thị oai cho các nước, làm một việc to lớn lạ lùng, Trung-quốc thuở nay chưa có, đến ngày nay người các đảo Nam-dương hãy còn tưởng nhớ cái oai-phong quan Tam-bảo, như thế thật là hùng lắm, mà người Trung-quốc ngày nay, nhờ có tri-thức khoa-học, nhờ có máy móc của ngoại-quốc, mà biểu đóng một chiếc tàu độ ba ngàn đốn, thì đã kêu rằng khó. Thế là biết khó làm không khó xem vào việc đóng tàu lại là một cái chứng nữa.

Nói về việc xây thành. — Vua Thủy-hoàng nhà Tần khiến Mông-Điềm lấp dải Trường-thành để giữ quân Hung-nô, thành ấy phía đông thì khởi từ Liêu-Dương (遼陽) phía tây thì đến Lâm-Thao (臨洮) qua núi vượt gò dài đến hơn năm ngàn dặm; công-trình to lớn, đời xưa không ai bằng, làm một cái kỳ-quan thứ nhất trong thế-giới. Đương đời Tần, khoa-học chưa minh, máy móc chưa có, nhân công không được đông như đời nay, vật-liệu không được nhiều như ngày nay, học công-trình cũng chưa được tinh như ngày nay, thế mà người ta làm được công việc kiến-trúc vĩ-đại như thế, là tại làm sao? Đó chỉ vì cần cấp sự nhu-yếu bất-tắc-dĩ phải làm mà thôi. Tục-ngữ tây có câu: nhu-yếu là mẹ sáng-tạo. Vua Thủy-hoàng tuy vẫn là một tay anh-hùng, đánh lấy sáu nước, thống-nhất cả Trung-Nguyên, nhưng cũng biết rằng muốn quét sạch Đại-Mạc (大漠) mà diệt hẳn Hung-nô, thì sức chưa làm nổi, mà muốn đặt thú-binh khắp ngoài biên-cảnh để giữ quân Kỵ (ngựa) của Hung-nô bay nhảy như gió, thì cũng khó lòng, bèn nghĩ một kế gì chịu nhọc nhất thời mà được lâu dài yên khóe, thì không chi bằng đắp cái thành dài để ngăn giữ. Thủy-Hoàng vẫn là vô-đạo, mà cái Trường-Thành thì có công với đời sau cũng không kém cái công trị-thủy của vua Vũ.

Từ nay xem lại, nếu không có Trường-Thành thì Trung-quốc ta bị quân Bắc-Địch (北狄) chiếm-cứ chẳng đợi đến đời Tống đời Minh mà có lẽ đã bị từ đời Sở Hán; nếu vậy thì dân-tộc Trung-quốc ta không có một lúc phát-triển thịnh-cường như nhà Hán nhà Đường, đồng-hóa cả các giống dân về miền nam. Sau khi cái sức đồng-hóa của dân-tộc mình đã cứng mạnh rồi, tuy có một lần bị quân Mông-Cổ (蒙古) nhà Nguyên chiếm cứ, nhưng Mông-Cổ cũng đồng-hóa theo mình; một lần bị quân Mãn-châu (滿州) chiếm-cứ, mà Mãn-châu cũng đồng-hóa với mình. Song lúc đầu mà nuôi lớn được cái sức đồng-hóa ấy không để cho quân Bắc-Địch cướp non mất đi, là thực nhờ cái Trường-Thành nhiều lắm. Thế mà cái chủ-ý của Thủy-hoàng chỉ vì con cháu một nhà giữ cái cơ-nghiệp đế-hoàng mà thôi, chớ biết đâu có cái công-hiệu rộng lớn lâu xa như vậy. Vì việc nhu-yếu cần cấp mới quyết lòng cố chí mà làm, chẳng kể gì công-trình, chẳng tính gì ngày tháng, thiệt là chẳng biết cái dạo làm mà cứ việc làm à đi đó thôi.

Ngày nay khoa-học vẫn giỏi, máy móc vẫn nhiều, nhân-công cùng vật-liệu vẫn nhiều hơn đời xưa, học công-trình vẫn rành hơn đời xưa, song thử đem một nhà công-sư nào đã nhiều học-thức đủ kinh-nghiệm mà hỏi cái kế-hoạch đắp cái Trường-Thành như thế, hết bao nhiêu vật-liệu, bao nhiêu nhân-công, bao nhiêu tiền của, bao nhiêu ngày tháng thì chắc hẳn công-sư phải đáp rằng: « Ô! cái việc ấy không dễ biết đâu ». Mà dẫu có người công-sư nào chịu khó, mất công trong vài năm đo lường tính toán, làm thành một bản mà đem trình ra người đời nay xem, thì chắc hẳn ai cũng nói rằng: « chao ôi! lại toan bắt chước vua Thủy-Hoàng mà xây cái Trường thành, công việc ấy làm đâu nổi. »

Nay tác-giả hãy xin học-giả thử xem chỗ chiến-trường bên Âu-châu mới rồi: Quân Đức lần đầu sang đánh Ba-Lê mà bị thua, thì lập-tức trở thế công (đánh) làm thế thủ, (giữ) vì sự nhu-yếu thúc giục mà trong vài ba tháng làm thành cái hào dài từ bờ Bắc hải cho đến chân núi nước Thụy-Sĩ, (Suisse) dài hơn hai ngàn năm trăm dặm; Có ba tầng: thứ nhất, thứ nhì thứ ba để mà phòng giữ, trong mỗi tầng, có cống ngầm, có hầm dưới đất, có đường ống đi thông, có giàn gác, kể cái công-trình làm tầng lớp ngăn nắp kỹ càng chắc vững lại quá cái công-trình Vạn-lý-Trường-thành; hợp tính cả ba dải hào ấy, bề dài chẳng kém năm ngàn dặm. Còn về phần liên-quân Anh Pháp cũng đào cái hào dài như thế, cả hai bên hợp lại thì dài đến muôn dặm, gấp hai cái Trường-thành Trung-quốc. Cái công-trình đào cái hào dài muôn dặm ấy, ban đầu chưa từng định trước cái kế-hoạch gì, chỉ là lâm-thời tùy chỗ thì công mà thành được cái công-trình to tát như thế, mau chóng như thế, thật là không ai nghĩ ngợi được. Mà lại còn cái chiến-trường phía Đông Âu-châu, từ bể Ba-la-Địch (Baltique) đâm ngang qua khắp đại-lục Âu-châu cho đến Hắc hải (Mer noire) bề dài gấp ba cái chiến-trường phía Tây, hai bên đối-địch cũng đều đào hào dài để phòng giữ nhau cũng như phía tây, mà kể cái công trình cũng ngày giờ cũng như nhau; những cái công trình to tát mau mắn như thế, nếu không phải đã thấy thực-sự trước mắt thì nói ra chắc không ai tin. Song ở Âu-châu phía đông phía tây hai chỗ chiến-trường hợp tính lại có cái chiến-hào dài đến bốn vạn dặm, nay đã thành một cái dấu cũ trong

lịch-sử rồi, mà các nhà học công trình chuyên-môn ngày nay e cũng không rời ra mối manh mà tính toán, vậy thì làm có khó gì đâu chỉ biết là khó. Xem vua Thủy-hoàng đắp Trường-thành, Âu-châu đào chiếu-hào, lại là một chứng nữa.

Nói về việc đào sông

Ở Trung-quốc có một cái công-trình to tát xấp xỉ với Trường-thành là sông Vận-Hà (運河) sông đào để tải vận). Vận-hà ấy phía nam khởi từ Hàng-Châu (杭州) đâm suốt Giang-tô, (江蘇) Sơn-đông, (山東) Trực-Lệ (直隸) ba tỉnh, đi qua sông Trường-Giang (長江) Đại-Hà (大河) Bạch-Hà (白河) mà đến Thông-châu, (通洲) dài hơn ba nghìn dặm, là một con sông đào dài nhất trong thế-giới, làm một con đường chủ-yếu cho nam bắc giao-thông, có ích cho quốc-kế dân-sinh biết bao kể hết. Từ lúc Trung Tây đã thông chợ, tàu hỏa xuất hiện, đường bể thông-hành, thì con sông đào dần dần cạn lấp, nước chảy không thông, mà thường hay lụt lội, có kẻ xướng-nghị xin đào lại một khúc ngang sông Giang-Hà để lấy thủy lợi; rồi rước công-sư người Tây đo lường tính toán mà định kế-hoạch, thì kêu rằng công-trình to tát quá, tiền của mình không đủ, mà phải mượn vay nợ ngoại-quốc mới dám khởi làm.

Sông sẵn đào lại, tỉ với lúc đầu khai phá tất là dễ hơn, mà một khúc sông tỉ với cả con sông cũng là dễ hơn, thế mà người đời nay mới thiết kế trù tính ban đầu, thì đã lấy làm khó lòng, nghe nói mà sợ, vậy sao mà người đời xưa ở giữa đồng cao đất nỗng đào cả con sông dài ba nghìn dặm xem ra dễ dàng khỏe khoắn như chơi? Đó vì cái khó không ở lúc đã tiến-hành, mà khó ở lúc đầu trù-hoạch. Người đời xưa chưa có cái học-vấn tri-thức như người đời nay, phàm hưng khởi công việc gì, thì chỉ lo việc tiến-hành, chứ chẳng lo việc trù-hoạch, vì sự nhu-yếu cấu thiết mà phải làm, cái thành công cũng không phải bởi trong hi-vọng; vậy biết Trung-quốc lúc hầu khai-tạc cái Vận-hà ấy vẫn không có kế hoạch gì định trước đâu.

Thế-giới đời gần đây, sông đào cũng nhiều, mà kể cái có tiếng mà người Trung-quốc thường nghe quen tai là sông Tô-di-sĩ, (suez) cùng Ba-nã-ma. (Panama). Cái sông đất Tô-di-Sĩ ở vào giữa Hồng-hải (mer rouge và Đại-Trung-hải (Méditerranée) ngăn cách đường giao thông Đông-dương Tây-dương, từ xưa đến nay đã từng có kẻ xướng-nghị đào con sông chỗ ấy. Năm 1789, vua Nã-phá-Luân chiếm lãnh nước Ai-cập, (Egypte) đã định đào sông Tô-di-Sĩ, sai các công-sư đến đo lường tính toán, mà cái kết-quả thì nói rằng: bể Địa-Trung cùng bể Hồng mặt nước cao thấp sai nhau đến hai mươi chín thước Anh, nhân thế mà bãi nghị.

Sau cách năm mươi năm nữa, có người nước Pháp lại ra công đo lường mới biết rằng mặt bể cao thấp sai nhau là lời nói không đúng. Sau đến Địa-lạp-Thiệp (Ferdinan de Lesseps) mới xướng-nghị lập công-ti đề đào; người đời ấy đều cho là khó mà nhất là nước Anh cả nước đều chê, cho là việc không thể làm được. Thế mà Địa-lạp-Thiệp bền lòng khổ chí trong mấy năm trời, hao hơi khan tiếng, mới được một nhà tư-bản nước Pháp cùng ông Tổng-đốc Ai-cập bằng lòng tán-trợ; bèn từ

năm 1858 thành-lập công-ti, năm sau thì khởi công, đến năm 1869 sông đào thành. Người Anh lấy làm kinh lạ, rồi viên thủ-tướng nước Anh dùng hết trăm phương nghìn chước mà mua lại cái phiếu cổ phần của ông tổng-đốc Ai-cập cho chính-phủ Anh, sau lại lấy cả Ai-cập làm thuộc-địa nước Anh, vì muốn giữ lấy chỗ cổ họng Đông-dương Tây-dương mà liên-lạc cái đường giao-thông Ấn độ.

Địa-lạp-Thiệp từ lúc đào sông Tô-di-Sĩ thành công, thì danh-tiếng nổi vang, trong lời ai cũng kính-trọng, bèn tiến một bậc nữa mà xướng-nghị đào sông ở đất Ba-nã-Ma để nối liền bể Đại-tây (Atlantique) cùng bể Thái-bình (Pacifique). Lúc ấy chiêu-cổ góp hùn, công-ti thành ngay lập tức; năm 1882 khởi công, đến 1889 thì công việc tất-bại sạch cả, mà Địa-lạp-Thiệp đến nỗi hết của lại bị mình, cái mạt-lộ cùng-đồ thiệt đáng thương xót! Nhưng xét ra cái nguyên-nhân làm sao mà đến nỗi thế, thì một nửa là vì tính trước sai quá, một nửa là vì tật-dịch lưu-hành, người chết nhiều quá. Ôi! tính trước mà sai thì còn chữa được, đến tật-dịch lưu-hành thì không cứu nổi; vì khoa-học đời ấy chưa được tiến-bộ như ngày nay, ai cũng nói rằng vì khí đất độc-địa mà nên thế, sức người không thể làm gì được; vì vậy mà họ không chăm về sự vệ-sinh. Đến gần đời nay khoa-học tiến-bộ, mới biết rằng bao nhiêu bệnh dịch đều do loài vi-sinh-trùng truyền ra, mà cái bệnh dịch « vàng nóng » ở đất Ba-nã-Ma thì do con muỗi truyền nhiễm. Sau rồi chính-phủ nước Mỹ lại quyết nghị nối tiếp đào sông Ba-nã-Ma, năm 1904 khởi công, việc hạ-thủ trước hết là trừ-diệt hết loài muỗi, cái-lương việc vệ-sinh, việc ấy đã xong rồi mới khởi công đào, đến năm 1915 thì sông đào hoàn-toàn xong cả, mà từ đó bể Đại-tây cùng bể Thái-bình liên-lạc làm một.

Xem đó thì biết cái nguyên-nhân Địa-lạp-Thiệp mà thất-bại là tại không biết con muỗi là hại mà không chăm nom, chính-phủ nước Mỹ mà thành-công là tại biết con muỗi là hại mà trừ-diệt cho hết đi. Đó là làm không khó mà biết là khó, xem việc đào sông lại là một chứng nữa.

Nói về điện-học. – Từ xưa, «xem tượng chế đồ, mở vật nên việc», thì Trung-quốc vẫn trước các nước; kể những đồ sáng tạo ra mà có ích cho văn-minh tiến-hóa trong thế-giới, thì không những một hai món, như bản-in, thuốc súng, đồ sứ, tơ, chè, đều là vật cần thiết cho loài người, mà còn có một vật thiết là mở cái vận-hội cho thế-giới giao-thông, thành được cái cuộc ngày nay cả địa-cầu như một nhà, là vật gì? Tức là cái la-kinh. Sách xưa có chép cái xe chỉ-nam, kể thì nói vua Hoàng-Đế (黃帝) chế ra, kể thì nói ông Chu-Công (周公) chế ra, chẳng biết ai phải; nhưng Trung-quốc phát-minh cái tính đá nam-châm mà chế làm cái kim chỉ-nam thì đã lại đã cổ lắm, không có nghi gì. Sau người Tây bắt chước làm kim chỉ-nam mà cái nghề vượt-bể nhờ đó mới phát-đạt lên, nếu không có la-kinh để định phương-hướng, thì trời bể lộng lộng, muôn dặm mênh mông không đâu là bến là bờ, ai dám mạo-hiểm đi liều, bỏ xa bờ bể mà ra giữa khoảng mù mịt không biết đâu; không có la-kinh

làm hướng-đạo cho nghề đi bể, thì nghề đi bể không phát đạt được, mà cái văn-minh của thế-giới chắc không đến được cái địa-vị ngày nay. Cái công dụng cái la-kinh thật to lớn lắm thay !

Thế thì la-kinh là cái gì ? là một cái máy điện đơn-giản đó thôi. Loài người mà biết dùng điện-khí là từ cái kim chỉ-nam làm đầu ; vì sau lúc đã biết dùng kim chỉ-nam, loài người mới chú-ý mà nghiên-cứu cái kim luyện khí nam-châm vì sao mà chỉ phương nam, đá từ-thạch (磁石) vì sao mà hút sắt, trải qua khoảng ngàn mấy trăm năm, dùng hết sức tâm-trí học-vấn mới phát-minh cái lẽ điện-khí, biết được rằng điện là cái vật không chất, cái tính điện cùng cái sáng và cái nóng thông nhau, mà thay đổi nhau được. Cái khí ấy tràn man khắp khoảng trời đất, không đâu không có, không đâu không vào, mà nó đi trên mặt đất thì có phương hướng nhất-định, là từ nam mà sang bắc, cái đá sắt bị cảm khí điện mà thành cái tính hướng nam bắc cũng như cái kim định-phong bị gió xô mà phải xoay theo hướng gió vậy.

Khi xưa điện-học chưa minh, loài người ta xem sấm sét như thần thánh mà kính thờ sùng phụng, thì nay đã xem như trâu ngựa mà dịch-sử được, thế là cái văn-minh loài người đời nay đã tiến đến cái thời-đại điện học rồi đó. Từ đó về sau, loài người với điện-khí không rời ra được. Xem các chỗ đô-hội ngày nay việc dụng điện-khí càng ngày càng thêm, dùng mà đốt lên, dùng mà chạy xe, dùng mà nói chuyện, dùng mà thông tin, dùng mà chế-tạo, dùng mà chữa bệnh, dùng mà nấu thổi, dùng mà giữ rét, về sau nữa điện-học càng giảng minh thì các việc dùng điện càng nhiều nữa.

Kể những người dùng điện trong thế-giới ngày nay cũng đã nhiều lắm mà thiệt biết điện thì có mấy người ? Mỗi lúc có cái máy điện mới chế thì ai ai cũng đua nhau mà dùng, như điện vô-tuyến là sự phát-minh rất lớn đời gần đây, mà chẳng khỏi vài năm thì đã tràn khắp thế-giới. So sánh đương cái thời-đại nghiên-cứu, phí công phu trong trăm mấy mươi năm, dùng hết tài trí của bao nhiêu học-giả, mỗi người biết mỗi chút mới thành được : cái tri-thức điện vô tuyến ấy ; lúc mà tri-thức đã xác-thực, học-lý đã sung-mãn rồi mới lấy ra mà chế thành đồ, thì chẳng khó gì, đồ đã thành mà đem ra dùng lại càng dễ lắm. Thế là ngày nay dùng điện vô-tuyến để thông tin thì ai ai cũng làm được mà kẻ giữ máy điện vô tuyến để thông tin cho người cũng chẳng cần phải học nhiều mới làm được, dù đến người thợ làm ra cái máy vô-tuyến cũng chỉ xem bản đồ mà sắp đặt thôi, chứ chẳng có gì khó. Rất khó và rất đáng quí là người nghiên-cứu cái học thức ấy, cái cửa-ải « khó » ấy mà thấu qua được rồi thì các công việc khác coi dễ như không.

Tóm lại mà xem một việc dùng điện, thì loài người đương buổi chưa có cái tri-thức điện-học chút nào, mà đã biết lấy đá nam-châm mà chế ra cái la-kinh để làm cái dẫn đường cho nghề vượt bể, đến lúc điện-học đã phát-minh thì đem cái tri-thức ấy ra mà chế những đồ máy điện, kỳ-kỳ lạ-lạ ra mãi không cùng, dùng làm trăm việc trong thế-giới. Đó là làm không khó mà biết là khó, xem điện-học lại là một chuyện nữa.

Đời gần đây khoa-học mà phát-đạt, là không phải chỉ một môn học nào tiến-bộ, tất phải đồng-thời các môn học đều tiến để giúm giúp sự phát-minh cho nhau. Cái môn học mà có quan-hệ mật-thiết với điện-học tức là hóa-học, nếu hóa-học mà không tiến-bộ thì điện học cũng khó phát-đạt, mà cũng nhờ điện-học phát-minh thì hóa-học mới tiến-bộ được ; mà ông thủy-tổ nhà hóa-học tức là nhà phương-sĩ (học tiên) đời xưa, người xưa vì muốn tìm cho được cái thuốc sống lâu không chết, mà các phương-sĩ mới bày ra cái phép thiêu-luyện để mà chế thuốc trường-sinh, thuốc trường-sinh tuy chế không thành mà các công việc hóa-học thì nhân đó mà biết, như chế sơn, chế thuốc súng, chế đồ sứ, chế đậu hủ, đó là mấy phép rõ rệt, còn những nghề làm có quan-hệ với hóa-học cũng nhân nghề thiêu-luyện mà biết thì hãi còn nhiều.

Kể Trung-quốc có cái nghề chế-tạo về phép hóa-học đã mấy ngàn năm nay, nhưng cứ làm mà không biết cái lẽ, không biết cả cái tên là gì, thì đâu đâu cũng thế. Học-giả Trung-quốc ngày nay thấy hóa-học của Thái-tây thì lấy làm kinh lạ ; trong khoa-học mà thần-diệu nhất thì không gì bằng hóa-học, mà trong hóa-học khó nghiên-cứu nhất là vật-hữu-cơ, (1) trong vật-hữu-cơ mà trọng yếu nhất là đồ ăn. Gần đây các nhà học sinh-lý (Physiologie) Thái-tây đã xét được trong thịt giống lục-súc nhiều cái chất có độc, cho nên những người hay ăn thịt thường nhiều người nhân ăn thịt mà đến thương sinh tổn thọ. Song kể cái tài-liệu bổ-dưỡng cho mình người thì thịt là hơn hết, nếu bỏ thịt mà tìm cái vật bổ-dưỡng khác thì chưa có phép gì. Cái vấn-đề đồ ăn vệ-sinh ấy những kẻ học-giả Thái-tây muốn giải-quyết đã lâu mà chưa giải-quyết được.

Gần đây học sinh-vật (biologie) tiến-bộ mau lắm, nhà hóa-học nước Pháp được nhiều sự phát-minh rất vĩ-đại ; như Bùi-tại-Lộ (Berthelot), Ba-ti-Đức (Pasteur) kẻ thì phát-minh « hữu-cơ hóa-học », lấy cái phép hóa-hợp mà chế ra cái chất hữu-cơ, mà lại có cái tư-tưởng lấy hóa-học mà chế ra đồ ăn tẩm-bổ ; kẻ thì phát-minh cái học vi-sinh-trùng để lập « sinh-vật hóa-học », kẻ thì lấy sinh-vật hóa-học mà nghiên-cứu các món đồ ăn, cho ăn thịt là có độc mà cho ăn xoàng là có ích lớn. Tác-giả có người bạn tên là Lý-thạch-Tăng từng lưu-học ở nước Pháp, nghiên-cứu về khoa nông học mà càng chú-ý về loài đậu lớn, ông đã từng dự vào hội sữa vạn-quốc mà ông chủ-trương sữa đậu, muốn lấy sữa đậu thế cho sữa bò, lấy ăn đậu thay cho ăn thịt, vì thế mà ở Ba-lê đã thành-lập một công-ti đậu phụ vậy.

Người Trung-quốc ăn đậu-phụ thật đã lâm, người Trung-quốc chế ra đậu-phụ cũng đã nhiều lắm, thậm đến chỗ xó bẻ góc rừng xóm ở năm mười nhà cũng có một nhà hàng đậu-phụ, người ta đều cho là nghiệp mọn nghề hèn, mà ai biết đó là một phép chế-tạo về hữu-cơ hóa-học đâu, có biết đó là một món đồ ăn rất hợp vệ-sinh mà dễ cho kinh tế đâu ? có biết rằng cái nghiệp mọn nghề hèn như thế mà những nhà hóa-học danh tiếng bên Thái-tây đã

(1) Hữu-cơ-vật là những chất lấy ở trong loài động-vật và loài thực-vật là loài có cơ-quan máy móc để sinh-hoạt.

khổ lòng mệt trí nghiên-cứu mãi mà không được đó ư?

Lại như đồ gốm thì đời xưa biết làm đã lâu, nước Ba-tỉ-Luân (Babylone) cùng Ai-cập (Egypte) từ xưa đã dùng đồ sành làm thành -quách mà Mặc-tây-Kha (Mexique) Bí-Lộ (Pérou) thì mãi đến người Tây chưa tìm được châu Mỹ trở về trước cũng đã có đồ gốm, mà xem những nước văn-minh đời nay, các tổ-tiên những nước ấy đều biết chế tạo đồ gốm. Thế thì, phàm loài người khi đã tiến lên đến thời-đại biết dùng lửa nấu nướng, thì đều biết đốt đất làm đồ. Duy có đồ sứ thì độc Trung-quốc biết làm trước hết, mà dù đến đời nay đồ sứ của Trung-quốc cũng tốt hơn. Đương năm 1540, có một người Pháp thấy trong các nhà quyền-quí nước Pháp có những đồ sứ của Trung-quốc, lấy làm quí báu, quyết cái bắt chước làm cho được, cho dân-gian ai ai cũng được hưởng cái vật quí ấy; bèn khổ tâm nghiên-cứu, vừa nghĩ ngợi, vừa thí-nghiệm, trong 16 năm, mới chế ra được một thứ đồ sành cũng tựa như đồ sứ vậy, đó là lúc khởi đầu bên Âu-châu mới bắt chước Trung-quốc mà chế đồ sứ.

Đến đời gần đây, bên Thái-tây khoa-học đã xương minh, các công nghệ đều bởi đó mà phát đạt, cái nghề chế đồ sứ cũng lấy cái tri-thức trong hóa-học mà làm ra, đồ sứ Thái-tây ngày nay cũng xấp xỉ được như đồ sứ Trung-quốc; chỉ có những đồ sứ Trung-quốc về đời Cảnh-Thái Vĩnh-Lạc nhà Minh, về đời Khang-hi Càn-Long nhà Thanh, cái chất sứ sắc men nét vẽ thì đời nay cũng chưa bắt chước được.

Ôi! hóa-học đời nay tiến-bộ như thế cũng đã gọi rằng đến chỗ chót đỉnh rồi, không những không phải cái thuật thiêu-luyện Trung-quốc ta ngày xưa so sánh được, mà dẫu những nhà hóa-học hai mươi năm trước cũng chưa mộng-tưởng đến được có ngày nay. Hóa-học ngày trước còn phân biệt ra hai loài hữu-cơ vật, vô-cơ vật, đến nay thì không có giới-hạn gì nữa, vì phép hóa-học ngày nay đã đem vật vô-cơ mà hóa làm vật hữu-cơ được; ngày trước gọi là nguyên-tố nguyên-tử, cái thuyết ấy nay cũng bị xô ngã; Vì từ khi đã phát-minh cái chất « lôi » (鐳 radium) thì biết rằng nguyên-tử nguyên-tố còn có cái nguyên-tử nguyên-tố khác để làm thành cái nguyên tử nguyên-tố ấy, mà từ đó trong vòng hóa-học như mới mở một cõi trời đất mới vậy.

Người Thái-tây bắt chước đồ sứ Trung-quốc thì chỉ chuyên nhờ hóa-học mà chia hóa ra từ cái chất sứ cho đến nước men cái gì cũng lấy phép hóa-học mà thử, thì không gì không biết hết được, chỉ có cái phép đốt lò thì là nhân-công cùng vật-lý quan-hệ với nhau, cái thuật ấy nay đã thất-truyền, thành ra một cái tuyệt-nghệ, muốn làm theo mà không làm được. Vì thế cho nên người Âu Mỹ mới quí trọng đồ sứ Trung-quốc về hai đời Minh Thanh, có người bỏ ra mấy mươi vạn mà mua một cái đồ sứ. Ngày nay những đồ sứ Trung-quốc bày đặt trong các viện bác-vật nước Anh nước Mỹ đều lấy làm vật quí-báu nhất thế-giau, thế mà đương lúc bọn thợ Trung-quốc ta chế những đồ ấy, thì họ có biết vật-lý cùng hóa-học là cái gì. Đó là làm không khó biết mới khó, xem việc hóa-học lại là một chứng nữa.

Bài luận tiến-hóa (Doctrine d'évolution) là từ một nửa sau thế kỷ 19, bởi cái thuyết « vật-chủng-do-lai » (物種由來) của ông Đạt-nhĩ-Văn (Darwin) mà cái lẽ ấy mới cả phát minh, từ đó học-giả mới biết muôn vật trong trời đất đều do tiến-hóa mà thành. Song từ đời xưa đến nay, biết bao kẻ thông-minh trí-tuệ muôn nghiên-cứu cho biết muôn vật trong trời đất bởi đâu mà thành, mà rút lại chẳng ai biết được. Hai ngàn năm về trước, các nhà triết-học nước Hy-lạp đã tưởng đến muôn vật trong trời đất có lẽ vì tiến-hóa mà thành, nhưng vì có biết thế mà không có kẻ nối sau, đến sau cái học-thuyết Thoa-cách-Lạp-Đề (Socrate) đã ra đời, thì cái thuyết tiến-hóa lại nhân thế mà thoái đi. Đến cuộc duy-tân bên Âu-châu, bấy giờ cái tư-tưởng loài người tiệm phục lại tự-do, mà hai nhà triết-học nước Đức lấy cái học cùng-lý cách-vật mà làm cái thang bậc cho luận tiến-hóa. Về sau đó các khoa-học càng ngày càng thịnh, nào nhà học thiên-văn, nhà học địa-chất, nhà học động-vật, ai cũng cứ theo cái học của mình mà suy ra cái lẽ tiến-hóa; đến Đạt-nhĩ-Văn thì mới gia công xét nghiệm loài động-vật, phí công phu trong hai mươi năm mới thành được bản sách « vật-chủng-do-lai » để phát minh cái lẽ (1) rằng « giống vật đua nhau hơn còn kém mất »

Từ lúc sách của Đạt-nhĩ-Văn ra đời, thì cái học tiến hóa mới tỏ rạng lừng lao, mà tư-tưởng thế-giới biến đổi hết, phàm các học-thuật gì cũng đều quy về tiến-hóa là cái lẽ tự nhiên, mà muôn vật đua tranh với nhau, cái gì hơn thì sống còn, cái gì kém thì bị đào-thải mất, ấy là cái phép nguyên của mọi vật tiến-hóa. Loài người từ khi biết dùng đồ đá trở về sau (2) cũng biết dùng các lẽ ấy để cải-lương mọi vật mọi giống, như ngũ cốc là loài có rứng mà người làm hóa ra giống ngũ-cốc súc vật là loài muông rừng mà người nuôi hóa ra loài súc-vật, những sự ấy làm đã vạn mấy nghìn năm, mà không biết tại sao, phải đợi đến đời khoa học xương minh, Đạt-nhĩ-Văn phải khổ tâm nghiên cứu trong hai mươi năm trời mới biết, khó đến như thế!

Tiến-hóa là cái công việc thời-gian cho nên từ lúc Đạt-nhĩ-Văn phát-minh cái thuyết « nòi vật tiến hóa » mà học-giả gọi rằng sự phát minh lớn về thời-gian, cùng với ông Nãi-Đoan (Sir Isaae) phát-minh cái sức hút vào của tim quả đất cũng đồng một danh-giá như nhau. Tác-giả thì nghĩ rằng tiến-hóa có ba thời-kỳ: một là thời-kỳ vật-chất tiến-hóa, hai là thời-kỳ nòi vật tiến-hóa, ba là thời-kỳ giống người tiến-hóa; nguyên lúc thái-sơ thì chất « dĩ thái » (以太 Ether) lưu-động mà sinh điện-tử, (電子) điện-tử đông lại mà thành nguyên-tố, (原素) nguyên-tố hợp lại mà thành vật-chất, vật-chất nhóm lại mà thành quả đất, đó thì thời-kỳ

(1) Nguyên dịch là vật cạnh thiên trạch, thích giả sinh tồn, (物競天擇, 適者生存) hay là sinh tồn cạnh tranh, ưu thắng liệt bại. (生存競爭, 優勝劣敗)

(2) Loài người khi đã biết dùng đồ, có ba thời-kỳ: thời-kỳ thứ nhất biết dùng đồ đá, thời-kỳ thứ hai biết dùng đồ đồng, thời-kỳ thứ ba mới biết dùng đồ sắt.

thứ nhất thế-giới tiến hóa. Nay các ngôi sao ở giữa không, hãy còn đang vào cái thời-kỳ tiến-hóa ấy, bao giờ các ngôi sao thành được quả đất thì là vật chất tiến-hóa. Cái quả đất chúng ta ở, trải bao nhiêu đời bao nhiêu năm mới thành được thì không thể biết rõ được, các nhà khoa-học theo cái lớp đất biến hóa mà suy tính, thì từ khi quả đất thành cho đến nay đã có hai nghìn vạn năm rồi.

Từ lúc đã thành quả đất, đã có sinh-nguyên, cho đến lúc thành loài người, ấy là cái thời-kỳ tiến-hóa thứ hai. Nói vật sinh ra đầu thì loài nhỏ, sau thì loài lớn, đầu thì ít, sau thì nhiều, bởi cái lẽ cạnh-tranh, hơn còn kém mất, đào thải lựa lọc, lớp cũ lớp mới thay nhau mãi mãi, trải hàng nghìn trăm vạn năm mới thành loài người. Lúc loài người mới sinh ở trên quả đất cũng không khác loài cầm-thú bao nhiêu, lại trải mấy vạn năm tiến-hóa dần dần mãi mới thành tính người, mà loài người tiến-hóa khởi từ đó. Về thời-kỳ ấy, cái phép nguyên tiến-hóa của loài người cùng với phép nguyên tiến-hóa của giống vật không đồng nhau. Giống vật tiến-hóa tại cạnh-tranh, loài người tiến-hóa tại giúp nhau, xã-hội nước nhà là cái bản-thể giúp nhau, đạo đức nhân nghĩa là cái công-dụng giúp nhau, loài người mà biết thuận theo cái phép-nguyên ấy thì được tinh-đạt, không biết thuận theo phép nguyên ấy thì bị tiêu-vong. Cái phép nguyên ấy loài người làm đã mấy mươi vạn năm rồi, tuy vậy, loài người ngày nay cũng chưa giữ hết được cái phép nguyên ấy, là vì loài người nguyên bởi loài vật thành ra, mà bước vào thời-kỳ thứ hai thì chưa được bao lâu, cái tính của giống vật di-truyền vẫn chưa hóa hết.

Song loài người lúc đã đến bậc văn-minh, thì cái tính trời tự nhiên chẳng đợi bắt ép, đều hướng về một đường giúp nhau, để cầu cho đạt được cái mục-đích tiến-hóa. Thế nào là cái mục-đích tiến-hóa của loài người? Tức là như đức Khổng-Tử nói «đại đạo chi hành dã, thiên hạ vi công» 大道之行也天下爲公 nghĩa nói rằng cái đạo lớn làm ra, thì thiên-hạ làm chung, ấy chính là cái hi-vọng lớn của loài người, muốn đem cái thế-giới đau khổ ngày nay hóa ra làm cái thiên-đường rất vui vẻ đó, đời nay văn minh tiến bộ càng ngày càng mau hơn, một trăm năm về sau tiến mau hơn một nghìn năm trước, mười năm về sau lại tiến mau hơn một trăm năm trước, cứ thế mà suy, thì cái đời thái bình cũng không xa lắm nữa. Thế mà sau khi Đạt nhĩ-Văn phát minh cái lẽ giống vật cạnh tranh tiến hóa, thì các nhà học-giả đều tưởng rằng nhân nghĩa đạo đức chỉ là lời nói không, mà cạnh-tranh sinh-tồn mới là sự thực, cơ-hồ muốn đem cái phép tiến-hóa loài vật mà dùng vào phép tiến-hóa loài người. Mà không biết rằng đó là cái giai-cấp loài người đã bước qua rồi, loài người tiến-hóa ngày nay đã khác hơn cái phép nguyên tiến hóa loài vật. Đó là làm không khó, biết mới là khó, xem cái luận tiến-hóa lại một cái chứng nữa.

NGU-CÔNG

Vịnh núi non-bộ ở giữa bề cảnh

Giữa giải xanh xanh nổi một bầu,
Khen ai khéo tạc tự bao lâu.
Lậu-đài mấy ngọn chen năm sắc,
Sóng gió quanh năm lặng một mầu.
Giàu bể mặc dầu nơi tục-giới,
Gió giăng riêng chiếm cảnh tiên-
[châu.
Giang-sơn ướm hỏi ai là chủ?
Non nước đầy vơi bởi tại đâu?!

Lão sáu mươi tuổi lấy vợ lẽ.

Tính cuộc trăm năm quá nửa rồi,
Càng già, càng dẻo, lại càng tươi.
Lệ làng dẫu lẫ vừa khao lão,
Duyên nặng còn vương chút nợ đời.
Nào phải đa tình say cái đẹp,
Chẳng qua mượn cảnh ngắm cho vui.
Kia ai hỏi lão xuân bao tuổi,
Lão nói xuân này mới sáu mươi.

THẦN-DUYỆT

Cái quạt

Thân em nhẹ nhõn, dáng em sinh,
Vua chúa quan dân cũng ngụ tình.
Thương nỗi người đời cơn nóng nực,
Mảnh tình khép mở suốt thâu canh.

* * *

Mảnh tình khép mở thâu canh,
Ấy ai có thấu tâm-tình chăng ai?
Kể từ mười tám đôi mươi,
Nặng lòng về việc cõi đời biết bao.
Nào khi nóng lửa nôn nao,
Nào khi bức sốt ồn ào khắp nơi;
Vậy nên mở mặt dúp đời,
Làm cho mát mẻ khắp người trần-
[gian.
Người đời yêu quí muôn vàn,
Khắp trong bốn cõi giang-san chuộng
[mình.
Khi tử-các lúc ca-đình,
Ai ai cũng tỏ mối tình vất thân.
Nào hay con tạo xoay vần,
Hạ qua thu tới có phần khác xưa.
Cơn táp gió, lúc tuôn mưa,
Người đời đem dạ hững hờ dãi
[ngay!
Than ôi! cũng một thân này,
Tấm lòng bác-ái dám ngày nào nguôi.
Sao khi lâu-các thành thơi,
Sao khi xếp xó chẳng người hỏi han,
Gớm thay cái thói trần-gian,
Tấm lòng đen bạc chan chan đó mà!
Cơn nguy thì vớ đến ta,
Đến cơn mát mặt lại ra lạnh lùng!
Hỡi ai là kẻ quạt nồng?

HOÀI-NAM-TỬ

Thăm bạn

Người sinh ở trong vòng trời đất,
Cũng như trò « quỉ thuật » mà thôi.
Tạo-nhân âu cũng bởi trời,
Được thua vinh nhục có người có ta.
Việc ở đời, ai mà dám chắc,
Cũng đừng nên bực tức mà sai.
Kia kìa như đám mây bay,
Chẳng qua chớp mắt đổi thay tức-
[hời.t
Tiết dương-xuân khí trời mát mẻ,
Loài cỏ cây tốt kẻ biết bao;
Thoi đưa ngày tháng sang thâu,
Gió heo một trận, dãi dầu héo hon.
Khéo thay máy cán khôn vần chuyển,
Buổi dương-sinh lại đến theo ngay,
Khí trời ấm áp tuông bay,
Dần dần lại thấy cỏ cây rườm rà.
Lại chẳng thấy:
Trên đỉnh núi nguy-nga chất-ngất,
Cỗi bách tùng, ống-uất xanh tươi,
Chẳng thêm nấp bóng nhờ hơi,
Trơ trơ đứng ở giữa trời tự-cao;
Dẫu ngày tháng đổi trao có khác,
Cảnh tiêu-điều mặc sức thu đông,
Tha hồ sương gió mịt mùng,

Kiên-trinh vẫn giữ tấm lòng kiên-
[trinh.
Huống ta đã linh hơn muôn vật,
Bẩm-sinh xưa khí-chất khác vời ;
Đội trời đạp đất ở đời,
Tấm lòng trung-nghĩa chẳng rời lúc
[nao.
Cái lối đời thề nào chẳng rõ,
Dẫu gặp ghềnh cũng cố mà đi.
Chữ rằng : « văng phục bình bì »,
Kia trong kinh Dịch còn ghi đó mà.
Tôi với bác : đôi ta bạn thiết,
Nghĩa chi-lan giao kết những ngày ;
Giữa đường gặp bác ở đây,
Trong cơn hoạn-nạn lòng này chẳng
[vui.
Thôi bác chớ than dời trách phận,
Than mà chi ! hỏi-hận mà chi !
Cũng nên xa xét rộng suy,
Mấy lời quê kịch, bác thì tạm nghe.

NGHIÊM-XUÂN-LÂM

Tiễn bạn đi trợ-giáo Nam-Định

Bốn phương là cái chí nam-nhi,
Kẻ Định, người Ninh có ngại gì.
Dắt dìu đàn em nên gắng sức,
Ấy là vui vẻ đạ tương-tri.

* *

Hương-quan rót chén, chuyện vân-vi,
Một tấm tình riêng khó tả thì.
Núi Thúy-Sơn kia, sông Vị ấy,
Vẽ hoa bộng nguyệt não nùng chi.

Thọ-vực NGUYỄN-XUÂN-ĐÀI
lai cảo.

Nữ-tắc thực-lục

(24 chuyện, mỗi chuyện có phụ một bài thơ).

I. — *Trinh-mẫu Hầu-thị* (1).

Phụ-đức kể nhất bà Hầu-thị,
Được hai thầy Trình-Tử là con.
Đạo dâu dốc một lòng sơn,
Khen vì đẹp nết, ai còn chẳng yêu.
Trình-công vẫn thêm chiều kính
[đức,
Phu-nhân càng một mực khiêm-
[cung ;
Điều chi còn dám trái lòng,
Việc chi dù nhỏ cũng không cứ làm.
Xử mình đã thói phàm chẳng bợn,
Phép trị nhà coi vẫn ra nền.
Hậu hoi sai sửa lề quen,
Dịu dàng khuôn xếp giúp nên đạo
nhà.
Đãi tôi tớ không hòa roi vọt,
Hoặc khi con có trót nặng nhời,
Dạy rằng : « cũng một giống
[người,
« Đã dành hèn phận nên cài đắp
[chăng ? »
Lượng dãi dưới không từng biển
[hẹp,
Đường răn con lại khép vào nghiêm.
Điều lỗi nhỏ, bắt phải kiêng,
Lỗi to bắt đổi, phải kiêng tránh xa.
Vẫn thường nói : « con mà hư dại,
« Ấy là vì lỗi tại mẹ nuông ».
Nói vào khuôn phép tỏ tường,
Hai thầy ghi dạ một đường kính
[theo.
Mỗi đạo-học mọi điều vẹn cả,
Tiếng vang lừng thiên-hạ sư-tôn.
Ấy vì mẹ khéo dạy con,
Muôn năm sử-sách vẫn còn thơm dơi.

Thơ rằng :

Hiếu kính tự xưa dựng gốc nguồn,
Khéo đem khuê-phạm chỉnh gia-môn.
Đĩnh sinh một cửa hai hiền-triết,
Nửa ở công cầu mẹ dạy con.

II. — **Sùng-quốc phu-nhân** (2)

Mẫu-nghi đề trăm đời ghi tạc,

(1) Bà Hầu-thị sinh ra thầy Trình-minh-Đạo và Trình-y-Xuyên.
(2) Phu-nhân là mẹ ông Âu-dương-Tu.

Họ Âu-Dương, Sùng-quốc phu-nhân.
Buồng sương (1) xiết nỗi ân cần,
Nhà quan thanh-bạch, nền nhân
[vững dầy.
Thấy chồng dạy con ngày bốn buổi,
Mong con sao tảng gọi là « Tu ».
Dạy con cốt lấy nghề nho,
Ngày đông vạch chữ lò gio mới kỳ (2),
Gồm đủ cả « nghiêm từ » mọi đức,
Việc dạy khuyên chẳng khác ông thầy.
Từng khi khóc bảo con hay,
Hằng đem phu-đức dãi bày đinh-
[ninh.
Rằng : « mẹ thủy mới thành phối-thất,
Bóng xuân-huyên đã khuất non xanh,
Lòng cha vẹn chữ hiếu-thành,
Mỗi khi cúng tế, nặng tình cảm-
[thương,
Chọn đời nghĩ thiệt đường cam chỉ.
Dáng lễ-nghi, hàng lệ nhỏ đôi.
Rõ ràng mất cũng còn nuôi,
Tới lòng hiếu-kính vẫn coi như còn.
Mẹ chẳng dám chắc con thành-lập,
Nhưng chút lòng vẫn rắp từ xưa.
Cha khi mở học hình-thư,
« Cẩu-sinh » hai chữ chẳng ngơ tấc
[lòng.
Ngành lại thấy con bồng đến cạnh,
Than rằng : « ta vận-mình chả
[lâu ?
« Con ta thành-lập về sau,
« Nhớ hai chữ ấy vì nhau dặn dò. »
Từ mày kẻ học trò cũng bảo :
« Làm người nên thể đạo hiếu-
[sinh. »
Nhời cha dặn bảo rành rành,
Biết rằng giời hẳn còn dành phúc
[sau. »
Tu nghe mẹ mấy câu khuyên dỉ,
Gạt hàng châu, quyết chí học hành.
Quả-nhiên rồi được thành-danh,
Đỗ khoa Tiến-sĩ hiển-vinh trong triều
Ăn mặc vẫn giữ điều thanh-kiệm,
Nhớ mẹ khi tìm kiếm nuôi ta ;
Can vua ngỗ-chỉ (3) về nhà,
Chỉn e lòng mẹ hoặc là không vui.
Phu-nhân vẫn nói cười không khác,
Rằng : « nhà ta thanh-bạch từng
[quen,
Làm tôi trung-trực là hiền,
Con nghe nhời mẹ nên yên mới là. »
Rồi Tu được thăng tòa Tướng-
[phủ,
Phu-nhân từng mấy độ vinh-
[phong,
Cho hay giời tựa hiếu-trung,
Nhờ về mẫu-giáo, đến công sinh-
[thành.

Thơ rằng :

Con thơ, buổng hóa ngại ngùng thay !
Vạch chữ « lò gio », mẹ cũng thầy.
Tâm-huyết mấy câu, đôi giọt lệ,
Nghìn thu Việt Quốc (4) tiếng thơm
[lây.

III **Mạnh-Quang**

Kém nhan-sắc mà xinh đức-hạnh,
Nổi danh thơm nàng Mạnh-Quang
[xưa.
Bạn loan khi hãy còn chờ,
Dù ai phấp phới thư đưa mặc lòng.
Ngoài ba chục, khuê-phòng im ả,
Bụng đinh-ninh nhường đã chắc
[rồi.
Mẹ cha khi mới hỏi nhời :
« Yêu-đào đã quá, phiếu-mai đương
[chừng.
« Lòng con cứ ngập ngừng vẫn
[kén,
« Há quên nhời « nữ nguyện hữu
[gia ? »

(1) Nghĩa là người đàn bà hóa.
(2) Là Phu-nhân lấy que vạch vào gio bếp thành chữ mà dạy con.
(3) Vì can ngăn trái ý vua.
(4) Phu-nhân được sinh-phong là Việt-quốc phu-nhân.

« Mấy người tin tức vào ra,
« Nào rằng phú quí hào hoa thiếu [người ?
« Con nên sớm lính nơi vừa lứa,
« Cầm sao sâu hóa nhỡ thì sao ? »
Nàng nghe nhủ bảo thấp cao,
Rằng : « con dâu dám ước ao hẹn hò ;
« Tưởng những đứng hàn-nho cao- [triết,
« Có ai chăng xin kết duyên lành. »
Khéo thay đôi lứa vừa sinh,
Duyên đâu may mắn về anh Lương- [Hồng.
Hồng quen thói vẫn không theo [tục,
Mặc dù ai thiện-chục phủ xu.
Gác ngoài danh-lợi tranh đua,
Đem nhau tìm thú Sào Do lánh đời.
Bá-Lăng đó niềm nơi huyện nào,
Lân-la tìm đến kẻo Cối-Kê.
Rau tay ngày giã gạo thuê,
Xem chiều trọng vọng chẳng hề lứa [nhau.
Kính nhau vẫn như bầu như bạn,
Mỗi bữa ăn, nưng áp nang mày.
Tròn chẳng chẳng dám trông [ngày,
Một niềm khép nép như rày sơ hôn,
Trước sau vẫn vẹn tròn một tiết,
Ai cũng khen được nết cả đôi,
Cho hay giới đã lựa rồi,
Thanh-cao lại sánh với người thanh [cao.

Thơ rằng :

Đợi giá ba mươi mấy tuổi rồi,
Hàn-nho cao-tiết một đường thôi.
Ngang mày nưng ấn bay còn chuyện,
Vợ ấy chồng này mới sứng đôi.

(còn nữa)

NGUYỄN-TRỌNG-HỒ lai cảo

Hát nói

(Sinh-nhật 60 tuổi)

今之日是吾生日
Kim chi nhật thị ngô sinh nhật,
天地生吾有意無
Thiên địa sinh ngô hữu ý vô.

Đã đường đường là đứng trượng-phu, kể tuổi tác lại qua tuần nhĩ-thuận ; nhưng chỉ trách vì duyên hay phận, nợ tang-bồng còn vơ vẩn giả chưa xong, thẳng chẳng thẳng, ông chẳng ra ông, khéo lẫn cẫn chỉ ăn không nghề gõ trẻ.

Ngồi nghĩ đền công cha nghĩa mẹ, mấy lãi sâu, biết mấy từng cao ? Nghĩ là rày ước mai ao, muốn báo đáp biết vẳng sao cho vẹn. Ôi ! ta vẫn thề cũng non biển, gặp ngày sinh xin ngỏ chuyện một đôi nhời. Giăng thâu vẳng vặc giữa giời.

Cử-nhân NGUYỄN-VĂN-ĐẢNG

HAI NGƯỜI NGHĨA-HIỆP

Trinh-thám-tiểu-thuyết

(NGHIÊM-XUÂN-LÂM dịch-thuật)

— Xin ngài đừng nói đến người ấy, người ấy rất thô-tục mà vô-tình, thiếp thực không muốn đi lại với người ấy. Chỉ vì mẹ nuôi thiếp tham năm nghìn lạng bạc, vừa mới đem thân thiếp gả cho người ấy rồi, bây giờ thiếp đương tìm cách chết mà chưa được. Nói đoạn nước mắt chảy xuống như mưa.

Chấn-Hoa nói :

— Thế thì nàng cũng mệnh-bạc, tình thực đáng thương ! Nhưng tôi cũng có thể làm cho nàng tự-do được. Nàng có muốn không ?

Quan-Phượng vừa sợ vừa nghi mà rằng :

— Ngài nói dối thiếp sao ! Chính-Thu đã đem bạc chao cho mẹ nuôi thiếp rồi, mẹ nuôi thiếp hám bạc ấy, hi-sinh thân thiếp đi cũng còn chả tiếc ; huống chi thiếp có ân-tình gì với ngài, mà ngài lại cứu gỡ cho thiếp như thế ?

Chấn-Hoa nói :

— Đó là việc lớn, tôi nói bỡn hay sao ?

Quan-Phượng nói :

— Nếu ngài quả-nhiên cứu thiếp ra khỏi hầm lửa này, thiếp dầu phải tan vàng nát ngọc để báo đáp ngài, cũng không dám từ quản chi cả.

Chấn-Hoa nói :

— Nhưng tôi có một sự muốn dặn bảo nàng đây, nàng có thể nghe theo được không ?

— Thưa ngài : việc gì ?

— Sự Quyền-Phu công-tử bị giết, thực tự Chính-Thu làm ra. Nay muốn được chứng cớ rõ ràng, nên để Chính-Thu ngủ đây một tối, nàng nên bầy tỏ những lời gan phổi, khiến cho Chính-Thu không ngờ, rồi khêu gợi mà hỏi xem, chắc thế nào cũng được chứng cớ đích-sác. Cái án ấy nếu mà vỡ được, xin để nàng ăn công đầu. Thế thì không những nàng rửa được oan cho công-tử mà thôi, mà quan huyện đây lại cho nàng được quyền tự-do mãi mãi. Nàng tính sao ?

Quan-Phượng nghe nói, có ý ngần ngại lúc lâu không nói điều chi.

Chấn-Hoa nói :

— Nếu không thể thì nàng phải chịu tội-đồ hai mươi năm, không sao tránh được. Quan-Phượng bây giờ trong lòng rất là quẫn bách. Bỗng nghe có tiếng người đương chèo thang lên, tưởng là ai, hóa ra người mẹ nuôi nàng Quan-Phượng.

Người mẹ nuôi Quan-Phượng thấy Chấn-Hoa ngồi nghiễm-nhiên như thế, và trông nét mặt Quan-Phượng có ý kinh-hoàng, thì lấy làm ngờ lắm, liền hỏi có việc gì. Chấn-Hoa kể cả cho nghe một lượt, lại lấy tờ trát-văn ra cho xem, và nói :

— Việc này rõ rệt được, xin tạ muôn lạng vàng ; nếu mà tiết-lộ mưu này, thì cũng kể như tội mưu giết công-tử, tất phải chết chém.

Bấy giờ Quan-Phượng cũng chưa giả lời, người mẹ nuôi bằng lòng và nói :

— Việc ấy dễ lắm, con tôi chỉ chịu khổ một lúc mà thôi. Ấy Chính-Thu đêm nay cũng đã định ngủ đây, vì tôi đã gả Quan-Phượng cho hắn, Nếu bây giờ không làm việc ấy, con

cũng đành phải chịu khổ chung-thân, sao con không nghĩ như thế !

Quan-Phượng nghe nói, tức giận mà rằng :

— Nếu mẹ đã biết tội phải chịu khổ trung-thân, sao nỡ đem tôi bán cho người thô-bỉ ấy !

— Còn chưa rõ : Nếu không gả cho người ấy, ai chịu đưa năm nghìn lạng bạc cho ta. Nay con chỉ phải khổ một lúc mà được món lợi to như thế, chả hơn ngày trước ư !

Quan-Phượng không biết tính sao được, bất-đắc-dĩ phải vâng.

Chấn-Hoa cả mừng mà rằng :

— Đã thế, phải có một người phục ở sau giường, đợi khi Chính-Thu nói hết duyên cớ mưu giết công-tử, sấn ra trước mặt mà làm chứng, thì Chính-Thu dẫu giảo-hoạt đến đâu cũng không chối cãi được nữa.

Quan-Phượng thưa vâng.

Chấn-Hoa từ biệt Quan-Phượng đi ra, để dự bị thi-hành việc ấy.

CHƯƠNG THỨ HAI MƯƠI

Hạ-công đã bắt được mọi đứa hung-phạm mưu giết Thiếu-Xuân cùng bắn chết Quyên-Phu rồi, trong lòng đã vợi. Chỉ còn cái án Mã-thị là vợ Chí-Thành, dẫu bảo rằng tay hung-phạm là Lưu-tú-Cao, nhưng kỳ-thực là Chính-Thu chủ-sử; song chưa tìm được chứng cớ sác-thực, chưa có thể kết án bắt tội Chính-Thu được. Nhân đem việc ấy vấn-kế Tử-Sâm,

Tử-Sâm hỏi Hạ-công rằng :

— Bẩm thế Khương-chấn-Hoa chưa thám được việc ấy hay sao ?

— Chưa, việc ấy ly-kỳ lắm, sợ Chấn-Hoa vị-tất đã thám được đích-sác.

Tử-Sâm đi bộ quanh nhà, cúi đầu nghĩ ngợi một chốc, rồi mừng rỡ mà rằng :

— Được rồi, được rồi, mẹo hay lắm.

Hạ-công liền hỏi việc gì.

Tử-Sâm sợ trong nhà lại có người nào như Hiền-Thần chăng, bèn phải trông trước trông sau, thấy không có ai, mới ghé vào tai Hạ-công nói nhỏ một chốc.

Hạ-công nghe nói, vỗ tay mà rằng:

— Hay lắm, thế mới gọi là diệu-kế. Bèn đi vào trong nhà tư, bố-chí mọi việc.

Canh ba đêm hôm ấy, gió lặng cây im, vắng vẳng không có tiếng chi cả; đèn lửa trong nhà đã tắt, trông tối om om. Bấy giờ Lưu-tú-Cao đương lúc ngủ say, ngáy như tiếng sấm. Bỗng thấy có người lay động vào mình, Tú-Cao choàng loàng thức dậy, vội hỏi rằng : ai ?

Người ấy nói rằng :

— « Ta là Chính-Thu đây mà, mày hại ta rồi ! »

Tú-Cao choàng dậy mà hỏi rằng :

— Tiên-sinh là Lục-chính-Thu đó ư ? Tại sao mà phải đến đây thế ?!

Người ấy lại nói :

— « Chao ơi ! thế mới kỳ chứ ! Trước kia ta đã dặn mày chớ có thú thực kia mà. Sao mày không giữ cho trước sau một mực, lại đem việc giết Mã-Thị nói cả ở trên công-đường. Thôi ! mày đã thú thực rồi, tất ta cũng phải chịu tội ! »

Tú-Cao nói :

— Thế mới oan cho tôi chứ, nào tôi đã nói đâu ! Tiên-sinh đem bao nhiêu của giúp đỡ nhà tôi, dẫu một mình tôi chết đi, nhưng cả nhà tôi

đều xung xướng, tôi sợ gì mà không làm. Vả tôi thề nào cũng chết kia mà ! Cùng một cái chết, việc gì tôi còn tiết-lộ sự bí-mật của tiên-sinh nữa. Hay là quan Huyện lấy thuật hỏi lừa tiên-sinh, tiên-sinh không xét kỹ mà mắc hợm chăng ?

Người kia hỏi :

— Thật lấy chứ ? Quả mày chưa nói thế đấy chứ ? »

— Vâng, tôi không dám nói dối tiên-sinh đâu.

Hốt-nhiên người kia đánh diêm, soi kỹ vào mặt Tú-Cao mà rằng :

— Ta đây mà, ta là Lý-cẩm-Vinh đây mà, mày có biết ta không ? Việc Mã-thị chết, là vì Chính-Thu mưu-hại, mày đã kể rõ cho ta nghe rồi, đừng nên chối cãi nữa nhé ! Bây giờ mày đi với ta để lên hầu quan. (1)

Tú-Cao bấy giờ cả sợ, biết mình mắc mẹo, không sao kéo lại được nữa, cúi đầu không nói câu gì.

Cẩm-Vinh bèn tự trong ngục đi ra, lên trình Hạ-công.

Bấy giờ Hạ-công chưa ngủ, một mình đối ngọn đèn khuya, hình như chỉ đợi Tú-Cao và Cẩm-Vinh đến.

Cẩm-Vinh đã dẫn Tú-Cao đến nơi, liền đem các lời Tú-Cao vừa nói ở trong ngục trình với Hạ-công.

Hạ-công bảo Tú-Cao rằng :

— Nay mày đã cung-nhận, chứng cớ đã rõ ràng, không còn dấu diếm câu gì nữa. Vậy thì đầu đuôi việc ấy thế nào, mau mau nói hết ta nghe. Nếu mày còn dấu, lập tức sai lấy lửa đốt chân mày.

Tú-Cao nghĩ thầm rằng : « nay việc đã lộ rồi, chối cũng vô-ích, không bằng nói thẳng tuột cho xong. » Nghĩ thế rồi bèn thưa rằng :

— Chính-Thu thực có tình riêng với nữ chủ-nhân tôi là Mã-thị, đã sáu bảy năm nay ; mọi người ở chợ Tây ai ai cũng đều biết cả, chỉ có chủ-nhân tôi là Chí-Thành không biết mà thôi. Vì có chủ-nhân tôi sờ sờ ở đấy, hai bên không tự-do trò chuyện được với nhau, nên mới đem lòng tức giận. Vì thế bèn cho tôi tiền của, và đút lót những người có thế-lực ở chợ Tây, để bới móc bịa đặt những điều xấu cho chủ-nhân tôi, và đem sự mưu giết công-tử Quyên-Phu vu cho chủ-nhân tôi nữa. Sau nữ-chủ-nhân tôi được tha về, biết Chính-Thu mới mê phải một người Ả-đầu, tên là Quan-Phượng, nổi giận cãi cọ với Chính-Thu. Chính-Thu lại cho tôi tiền của, sui giết nữ-chủ-nhân tôi. Bấy giờ lòng tôi vô-chủ, vừa tham tiền của, vừa nể quá mà nghe theo. Rồi tôi lại lấy hết của báu của chủ-nhân mà đi trốn. Vẫn muốn đi ra tỉnh khác, ẩn-nấp cho yên; song tôi còn có mẹ già, thế nào tôi cũng phải về thăm quê quán. Tôi cũng đã biết quan lớn cho người trinh-thám, nên cùng Chính-Thu bày mưu, giặn bảo anh em đồng-đảng các chỗ, phàm từ cửa huyện giở ra, đều có bày mưu ngầu trở tất cả. Không ngờ con cá đã mắc lưới, đành phải nộp xác vào chảo vào sanh. Trời đã xui nên, còn nói chi nữa !

Hạ-công hỏi :

— Việc Chính-Thu mưu giết Mã-thị, ta đã hiểu rồi; còn việc Quyên-Phu bị giết, có phải Chính-Thu làm không ?

Tú-Cao nói :

— Sự ấy thực tôi không biết.

Hạ-công gật đầu, rồi sai người coi ngục lại đem Tú-Cao giam lại.

(1) Ấy, cái diệu-kế Tử-Sâm bàn với Hạ-Công là thế.

Bấy giờ trời đã vừa sáng, Hạ-công sai Cầm-Vinh đem mấy người nha-dịch đi bắt Chính-Thu.

Cầm-Vinh đi chưa được bao lâu, bỗng thấy báo có người đã bắt Chính-Thu giải đến.

Hạ-công lấy làm kinh lạ, hỏi rằng:

-- Sao bắt được chóng như thế?

Tên lính hầu nói:

-- Bẩm không phải Lý-cầm-Vinh bắt được Chính-Thu, là Khương-chấn-Hoa bắt được đó.

Hạ-công bèn sai gọi Chấn-Hoa hỏi rằng:

-- Sao ngươi biết Chính-Thu là đứa gian mà bắt?

Chấn-Hoa nói:

-- Đó không phải công một mình tôi, người bộ-dịch là Lâm-Hiệp cũng có công vào đấy nữa. Nhân đem chuyện Diệp-mãnh-Công nói và sự hỏi thăm Quan-Phượng trước sau thế nào, nói cả một lượt, và nói tiếp luôn rằng:

-- « Sau khi tôi đã định mưu cùng Quan-Phượng, tôi bèn về trong nha-thự, bàn định với Lâm-Hiệp, bảo y đến nhà Quan-Phượng, đứng nấp ở bên sau giường; còn tôi thì đi lại trong sóm bình-khang, để phòng có sự gì biến-động,

« Một chốc Chính-Thu ngồi kiệu đi đến, mặt mũi hớn hở tươi cười. Đứa coi cửa vào báo với Quan-Phượng. Quan-Phượng đứng bên cạnh thang gác đón chào. Thấy Chính-Thu đi đứng ngả nghiêng, có dáng say rượu, Quan-Phượng mừng lắm, vội vã chạy ra dựa vào, rồi giả cách vừa cười vừa nói rằng:

-- « Hôm nay ngài cao-hứng thật, tưởng đã uống đến trăm cốc rượu rồi.

« Chính-Thu nói:

— « Tôi uống không mấy, vẫn còn chưa say. Nói đoạn nằm quay ở trên giường.

« Quan-Phượng bèn ngồi bên cạnh, vừa cười vừa hỏi Chính-Thu có muốn uống nước và ăn hoa quả gì không?

« Chính-Thu nghĩ một lát rồi nắm chặt cánh tay Quan-Phượng mà rằng:

-- « Nàng biết lòng tôi lắm nhỉ?

« Quan-Phượng liền sai đứa hầu gái đi lấy nước uống và các thức quả. Rồi dựa mình vào mình Chính-Thu, vừa cười vừa nói:

-- « Thiếp biết lòng tiên-sinh lắm, chỉ có tiên-sinh khoug biết lòng thiếp đó thôi!

-- « Ô hay! sao nàng lại nói thế?

-- « Thiếp đã đem hết cả ái-tình đổ vào một mình tiên-sinh, chỉ hiềm tiên-sinh không biết cho thiệp thôi! (trong khi Quan-Phượng nói câu đó, vừa lấy tay vừa tự vỗ lên đầu).

- « Thôi đi, đừng nói hão đi! nàng chỉ thực yêu có một người thôi.

« Quan-Phượng giả-vờ nói:

« Phải, thực thiếp chỉ yêu có một mình tiên-sinh, tiên-sinh cũng đã biết đấy ư?

« Chính-Thu tức dận kêu lên rằng:

- « Cái người mà nàng rất yêu, không phải tôi đâu, thực là Quyên-Phu công-tử đó.

« Quan-Phượng dỉu môi mà rằng:

- « Quyên-Phu, Quyên-Phu ấy à? Lúc y còn sống, y thường làm nhục thiếp, thiếp tức giận y đã lâu lắm kia. Nay y đã bỏ đời rồi, lòng thiếp thỏa lắm. (Nói đoạn, cau mày thở dài, có ý căm giận lắm).

« Chính-Thu nói:

— « Thế sao những lúc y đến, thì nàng mừng rỡ vui cười, mà không thì cứ ngồi yên lặng, mà nay lại nói khác hẳn như thế?

« Quan-Phượng nói:

-- « Thế cho nên thiếp nói: tiên-sinh vẫn không biết lòng thiếp kia mà! Số là mẹ nuôi thiếp tham y lắm bạc, bắt buộc thiếp phải thế, chứ có phải lòng thiếp muốn thích gì y đâu. Cho nên ngày thường thiếp đối với tiên-sinh mà có ý buồn bã không vui đó, có phải thiếp ghét gì tiên-sinh; vì cái khổ-trung của thiếp muốn bày tỏ với tiên-sinh, mà chỉ bực rằng tiên-sinh không biết, nên trong lòng không vui đó thôi!

-- « Vậy thì nàng muốn nói với tôi việc gì?

-- « Ôi! đau lòng tôi chưa! tôi sinh không gặp thời, sa thân vào chốn hồng-lâu, lại gặp phải Quyên-Phu ngược-đãi. Cái khổ-huống ấy, không biết than thở cùng ai! Nhân thấy tiên-sinh là người khí-độ lỗi-lạc, biết là hào-kiệt đời nay, muốn được đem thân hầu hạ, để thoát cái khổ ở chỗ ca-đài vũ-tạ này. Song chỉ sợ tiên-sinh không chịu mất nhiều tiền, không mãn-nguyện người a-mẫu (mẹ nuôi), thì thân thiếp thực không bao giờ được tự-do. Bởi vậy nên toan nói lại thôi, cũng đã lâu lắm. Cái khổ-tâm chưa tỏ được, trong lòng còn có vui gì! Bây giờ may được đã thỏa, còn có sự gì không vui nữa.

— « Nàng nói có thực không?

— « Nếu thiếp mà nói dối, thiếp xin thề rằng...

« Chính-Thu than rằng:

— « Nếu nàng nói tự trước, thì tôi đến nỗi nào phải thế!... (trong khi Chính-Thủ nói, lấy tay đập xuống cái quạt, có ý phàn-nàn).

« Quan-Phượng cầm tay Chính-Thu mà rằng:

— « Tiên-sinh nói câu ấy là thế nào?

« Chính-Thủ lặng yên không giả lời.

« Quan-Phượng gục đầu vào lòng Chính-Thu mà hỏi.

-- « Tiên-sinh hỏi sự gì, sao không nói cho thiếp hay?

« Chính-Thu vẫn lắc đầu không nói.

Quan-Phượng nói:

— « Hay là tiên-sinh sợ thiếp lộ chuyện ấy chăng?

— « Chính thế.

« Quan-Phượng xụt xùi than rằng:

-- « Không ngờ đến nay tiên-sinh vẫn còn coi thiệp như người dưng nước lã! Thôi! tự nay thiếp cũng không dám đem bầu nhiệt-huyết rót vào mình tiên-sinh nữa! Nói đoạn lấy trán dụi vào cánh tay Chính-Thu, hình như đứa trẻ con nũng-nịu.

« Chính-Thu nói:

— « Tôi không ngờ nàng đâu. Song việc ấy quan-hệ rất lớn, sợ trong khi nàng vô-ý nói buột ra với ai chăng.

« Quan-Phượng nói:

— «Thiếp đã đem thân ỷ-thác vào tiên-sinh, thì sự lợi hại của tiên-sinh, cũng như sự lợi hại của thiếp. Ấy trong một mình tiên-sinh, mà bao nhiêu những sự sinh-tử họa-phúc của thiệp đều quan-hệ cả ở đó, sao tiên-sinh còn phải lo xa quá thế làm gì.

« — Nếu nàng quả không tiết-lộ thì tôi nói cho mà nghe: tôi vốn sẵn

lòng yêu nàng lắm, nhưng trước kia vẫn tưởng nàng không có lòng với tôi, chỉ có lòng với Quyên-Phu công-tử, nên tôi phải đem thuốc độc giết công-tử, để cho nàng hết hi-vọng ấy đi. Cái hi-vọng ấy đã hết, tôi mới có thể một mình chiếm cả được cái ái-tình của nàng. Nhưng nếu tôi biết nàng có lòng với tôi tự trước, thì tôi còn phải làm sự bất-lương ấy làm gì!

« Quan-Phượng nghe nói, giả-cách kinh-hãi mà rằng :

« — Sự Quyên-Phu chết, là vì có kẻ bắn súng đấy chứ, có trúng phải thuốc độc đâu?

« Chính-Thu nói :

« — Bốn giờ chiều hôm ấy, tôi ở chợ Tây, thấy y sắp vào trong tửu-lâu, tôi vội vàng vượt đi trước, làm ra dáng đợi bên gặp nhau, rồi tôi kéo y lên trên tửu lâu, nhân trong mình có đem sẵn thuốc độc, và tay cầm chai rượu tây của bạn tôi mới cho tôi, tôi biết y hay thích rượu ấy, tôi bèn chạy lùi ra chỗ cửa sổ mở nút chai rượu, nhân lúc y không trông, bèn lấy thuốc độc bỏ vào, đem mời y uống. Uống được vài chén, tôi sợ thuốc độc phát ngay, nên mới cáo từ phải đi có việc rồi y cũng xuống gác về ngay. Ý hẳn về sau lại có người nào bắn súng nữa.

« Quan-Phượng nói :

« -- Ít lâu nay thiếp mới sinh chứng ù tai, tiểu-sinh nói gì, thiếp thực chưa được nghe hết, bây giờ ở đây nào có ai đâu, mẹ nuôi thiếp đã đi ra rồi, con ở cũng còn đi vắng, tiểu-sinh nói to hơn một chút cũng chẳng ngại gì.

« Chính-Thu lại nói to một lượt nữa.

« Quan-Phượng hỏi :

« — Cuối tháng bảy tiên-sinh đi Hàng-châu, không biết tiên-sinh về lúc nào mà làm sự ấy?

« Chính-Thu nói :

« -- Quá trưa hôm mười một tôi đến đây, tôi thì tôi ngủ ở Nguyệt-Phổ, cho nên người nhà không biết.

— « Thế sao thiếp thấy người ta nói rằng : hôm công-tử chết, tiên-sinh còn ở nhà trọ ở Hàng-châu kia mà?

« -- Đó là tôi phải lấy tiền đút lót dặn người ta nói ra thế đấy chứ.

« Chính-Thu nói chưa dứt lời, bỗng ở sau giường có tiếng lách cách, Quan-Phượng vội vàng xuống gác. Chính-Thu đương sắp hỏi, thì Lâm-Hiệp đã từ sau giường sấn ra, chịt được hai tay Chính-Thu trói xuống cái giường.

« Khi Quan-Phượng lấy xuống nhà dưới, ra cửa thổi hiệu còi, tôi biết sự đã thành, liền đem bốn năm người bộ-dịch chạy vào áp giải Chính-Thu và Quan-Phượng về đấy trình nộp.»

Hạ-công nói :

-- Thế thì Cẩm-vinh đi cũng vô-công.

Bấy giờ Hạ-công đã biết hết đầu đuôi việc Chính-Thu rồi, bèn ra công-đường thẩm xét.

Chính-Thu biết sự mình đã lộ, không sao dấu diếm được nữa, cũng phải cứ thực cung-xưng, Còn như cái án Mã-thị, đã có Lưu-tú-Cao làm chứng, không phải tra hỏi gì nữa : Bởi thế ngay hôm ấy phán định các án.

Lời phán rằng :

« Lục-chính-Thu con nhà thi-lễ, « giòng giõi trâm-anh, những sự « nghiệp chánh-đáng không làm, chỉ « chăm sự dâm-tà dan-dảo ; tìm hoa « hỏi liễu, quen thói Sở-Khanh ; say hát

« mê đàn, một tuồng ong-bướm. « Dẫu cô-nhân có người hiếu-sắc, « đại-đề những bậc cao-thượng « phong-lưu ; nhà nước đặt ra điều « hình, dẫu kẻ thất-phu cũng phải sợ « phép. Không ngờ Chính-Thu sài-« lang quen nết, dở mặt như thể bàn « tay ; rắn rết đầy lòng, giết người « không cho thấy máu ! Gặp gỡ giữa « đường, giả làm Tôn-công cho « rượu ; nói cười thơn thớt, làm « ngay Thúc-Tử giết người. Những « điều diệt-lý muội-tâm, trời đất « cũng không dung được ; phải nên « chiếu-luật trị-tội, trừ hại cho cả « phương-dân.

« Vậy thì Chính-Thu cùng Lưu-« tú-Cao, Mai-thị, Hiểu-Thần, Hòa-« Xuân và Gia-Cấu đều phải tội « chém, xứng đáng với tội giết người. « Còn như Dương-Tam Dương-Tứ « cũng phải tội nặng. Nay Quan-« Phượng dụng kế, bắt được đứa « gian-ác, sẽ được thưởng công. »

Từ khi các án ấy đã đoán định, lòng người thỏa-thiếp, ở địa-phương ấy không còn có kẻ gian-nhũng nào nữa. Khương-chấn-Hoa lại về ở với Cảnh-Xuân.

Tháng mười năm ấy, bệnh dịch lưu-hành, người chết nhiều lắm, anh Mai-thị là Mai-vân-Lang cũng mắc bệnh ấy. Bởi thế Cảnh-Xuân cùng Viên-sấu-Đồng và Diệp-mãnh-Công bàn định, lấy Khương-chấn-Hoa là người nghĩa-hiệp, công-cử làm người nuôi con bồ-côi cho Quyên-Phu. Chấn-Hoa khẳng-khái nhận ngay, không từ chối chi cả.

Sau Diệp-mãnh Công đến chơi nhà Quan-Phượng, ngẫu-nhiên hỏi Quan-Phượng rằng :

-- Nay Quyên-Phu đã chết, Chính-Thu đã phải giết rồi, bao nhiêu người tri-kỷ của nàng, cũng không còn ai cả. Vậy bây giờ nàng có muốn lấy ai nữa không?

Quan-Phượng thở dài mà rằng :

-- Chính-Thu thì không kể làm chi, chứ như công-tử Quyên-Phu, thì thực là tri-kỷ của thiếp. Nay công-tử đã mất, thực thiếp là kẻ mệnh-bạc, còn muốn lấy chồng nữa mà chi! Mà nếu có lấy chăng nữa, phi được người như Khương-chấn-Hoa, thì thiếp cũng xin thôi.

Diệp-mãnh-Công nghe nói cả mừng mà rằng :

Nàng thực con mắt tinh đời, biết Chấn-Hoa là người hiệp-sĩ. Để tôi nói với Cảnh-Xuân tiên-sinh, vì nàng làm mối giúp cho. Quan-Phượng không nói gì.

Mãnh-Công biết Quan-Phượng đã bằng lòng, bèn mưu với Cảnh-Xuân.

Cảnh-Xuân đem việc ấy hỏi Chấn-Hoa. Trước Chấn-Hoa còn không thuận, sau vì hai người khuyên mãi. Chấn-Hoa mới chịu bằng lòng. Mãnh-công vì đôi bên mà thu xếp việc ấy. Thế là một đôi hiệp-sĩ giai-nhân thành cuộc trăm năm ân-ái, nổi danh tài-sắc một thời.

Tháng hai năm sau, nàng Tiền-thị lại sinh được người con trai, đặt tên là Tôn-Nhân, chưa đầy một cữ thì Tiền-thị mất, Cảnh-Xuân thương xót bội phần.

Qua vài năm Cảnh-Xuân bệnh nặng, giao cho Chấn-Hoa quản-trị việc nhà. Lại làm tờ di-chúc giao cho Lý-Thành, và dặn rằng :

-- « Tôn-Nhân nay còn thơ ấu, nhờ cậy Chấn-Hoa nuôi nấng dạy bảo cho, phàm tất cả gia-sản trong nhà ta, Tôn-Nhân cùng Chấn-Hoa mỗi người một nửa, Tôn-nhân không

được chiêm một mình vân. vân.". Lý-Thành vâng nhận cất để một nơi,

Kịp đến lúc Cảnh-Xuân đã mất bao nhiêu việc tang-tế, Chấn-Hoa và Lý-Thành sửa soạn chu-tất đâu đấy.. Lại cho con Quyên-Phu là Tường-Châu đến ở một nhà với Tôn-Nhân Phàm những sự ăn uống học hành, Chấn - Hoa đều hết lòng dạy bảo. Mỗi khi đến sau bữa ăn, Chấn - Hoa lại diễn giảng những điều « hiếu để trung tín » cho Tường-Châu và Tôn-Nhân, không khác một bậc nghiêm-sư chút nào.

Cách hơn mười năm nữa, Lý-Thành mất, Chấn-Hoa làm ma chay tử tế, và đặt tấm bia đá ở mộ Lý-Thành, để rằng: « đây là mộ người nghĩa-sĩ là ông Lý-Thành ».

Bây giờ Tôn-Nhân và Tường-Châu đã lớn, Chấn-Hoa lấy vợ cho cả hai người. Rồi đem sổ sách của hai nhà, tính toán số chi thu trong mấy năm ấy, rồi cho hai người ở riêng, và của ai có bao nhiêu, giao giả hết cả. Còn như tờ di-chúc của Cảnh-Xuân để lại cho mình một nửa cơ-nghiệp, thì đem đốt đi, không lấy chút gì cả.

Bấy giờ Hạ-công đã thăng chức Tri-Phủ, lại do Tri-phủ thăng đến Binh-bị-đạo, đưa thư về gọi Chấn-Hoa cho làm quan Chấn-Hoa giả lời từ chối. Hai người con nuôi không biết, tưởng Chấn-Hoa đi làm quan thật, khóc lóc cố lưu. Chấn-Hoa cười mà nhận lời.

Đêm hôm ấy Chấn-Hoa sai làm tiệc rượu, thống-ẩm một hồi, rồi đứng dạy bi-ca khảng - khái; mà những tiếng bi-ca ấy vang lừng động đến từng mây. Đến mười hai giờ đêm, đều đi ngủ cả.

Mờ sáng hôm sau hai người con nuôi Chấn-Hoa chạy đến hỏi thăm, chỉ thấy cánh cửa nửa khép nửa mở, mà không biết Chấn-Hoa đi đâu cả.

Rõ thực là :

Cánh hồng bay tít phương xa,
Mông mênh bốn bể biết là đi đâu!
Anh-hào nổi tiếng bấy lâu,
Tấm gương nghĩa-hiệp nghìn thâu vẫn còn.

HẾT

HỒ-ĐIỆP HOA

(Ai-tình tiểu-thuyết)

NGHIÊM-XUÂN-LÃM DỊCH-THUẬT

(Chuyện Hồ-điệp-hoa này là chuyện hai người hiếu-tử và liệt-nữ. Người hiếu-tử vì trả ơn thay tổ-phụ, mà tấm lòng quả-quyết, cam bẻ nát ngọc tan vàng; người liệt-nữ vì tỏ nghĩa cứu nghiêm-sư, mà mắc phải nghiệt-duyên, quyết chí chìm hương đắm sắc. Lại còn bao nhiêu những sự khắt-khe, những thói đen bạc, thì miêu-tả rất là rõ rệt, chẳng khác tấm gương phản-chiếu ở đời, thực là một chuyện rất thú-vị trong rừng tiểu-thuyết ngày nay vậy.)

CHƯƠNG THỨ NHẤT

Nấm đất đồ riêng hòn cao nghĩa
Lưỡi dao vàng tỏ dạ đền ơn

Đồng hoang bát ngát, gió lạnh căm-căm, non nước quanh co, cỏ cây rậm rạp, một cái bia tàn rêu phủ, lũ chim đeo đắt gọi đàn. Cái cảnh hoang-lương tịch-mịch như thế, đó là nơi nào? tức là nơi linh-phần, một cô thiếu-nữ tình-nghĩa cao-thượng vậy.

Kể giáp núi Hoàng-sơn ở chỗ ấy có ba mươi sáu ngọn núi, vốn là chỗ danh-thắng xưa nay, nhưng các nơi chung quanh núi ấy, phần nhiều những ngách hiểm hang sâu, không có mấy người đến ở; còn chỗ thung lũng ở giữa, đến một nửa là bãi tha-ma, chỉ khi nào gặp tuần hàn-thực thanh-minh, mới thấp thoáng có bóng người qua lại.

Có một hôm: ác lận ngàn tây, chim hôm về tổ, cánh hoa theo gió bay dụng, không khác đàn bướm lòng bay. Đương lúc cảnh-tượng buồn rầu như thế, bỗng thấy một chàng thiếu-niên tự đường xa từ từ đi đến, ngồi lên trốc viên đá chỗ tha-ma ấy.

Chàng thiếu-niên ấy tinh-thần trầm-uất, nét mặt đăm đăm; lúc thì đứng lên trừng mắt trông ra bốn phía chung quanh, lúc lại ngồi xuống chăm chắm nhìn vào cái mả ở đấy, hình như có điều bi-thương oán-hận không sao tả-siết ra được.

Đại-phàm người ta đương lúc buồn rầu thương xót, thì những vật mắt thấy, hình như những vật buồn rầu thương xót cả; những tiếng tai nghe, hình như những tiếng buồn rầu thương xót cả; cho nên, cùng thì một cảnh một việc, nếu người tầm thường mà gặp, thì vui vẻ sung sướng vô cùng, mà ở người tư-tưởng sâu xa, thì lại lấy làm bi-thương ảo-não! Than ôi! cái tình-cảnh chàng thiếu-niên lúc ấy, thực không khác cái tình-cảnh đã nói ở trên vậy.

Bấy giờ đêm khuya canh vắng, giăng ám sao mờ, chung quanh một dải Hoàng-Sơn, rất là tối tăm mờ mịt. Chàng thiếu-niên ấy đứng trước bia mả, than khóc xót thương, mà

những tiếng than khóc xót thương đó, thì lại rất là não nùng thảm-thiết! Một chốc thấy chàng im khóc, thò tay vào túi lấy dao nhọn ra, đôi mắt dương trừng, đầu tóc dũ-dượi, rồi tay trái vịn vào đá, tay phải cầm dao, mà gọi to lên rằng: «hỡi Anh-Cô.....», nói chưa dứt lời, thì mũi dao đã đưa vào cổ-họng, đâm đâm máu chảy, lênh láng trước mồ, từ đó về sau, trên mặt địa-cầu không còn thấy hình-ảnh chàng thiếu-niên ấy nữa.

Ôi! chàng thiếu-niên đó là ai? Anh-Cô là ai? Tại sao mà chàng khóc Anh-Cô, và quyên-sinh ở trước mả Anh-Cô? Xin liệt-vị khán-quan hãng khoan khoan xem ở sau này thì đủ rõ.

CHƯƠNG THỨ HAI

Quan tham-độc thu thuế thuê nhà Thầy Oai-Nghiêm có trò thục-nữ

Ở phía nam núi Hoàng-sơn, có một nhà giàu sang rất mực, họ là họ Hoàng, tên chữ là Kim-Nguyên, tên húy là Đại-Đồng; ông cha đời xưa lâu làm quan ở tỉnh Giang-Nam, nghề xén khoét rất là thạo lắm. Đến đời Kim-Nguyên, nhờ cái dư-ấm của ông cha, sẵn có lầu cao gác rộng, ruộng ngang đồng vườn ngang ngõ, nghiễm-nhiên làm một bậc phú-gia-ông. Kim-Nguyên đã học được cách gia-truyền về thuật làm quan, bèn đem nhiều của đi quyên, được làm một chức Tri-phủ, mới làm đến ngày bơn bốn mươi tuổi, đã được mãn-tài mà về. Những kẻ tầm thường thiển-thức trong hương-thôn, thấy Kim-Nguyên làm bạc nhiều tiền, không khác ruồi thấy chĩnh mật; Thôi thì bọn kia ra, bọn khắc đến, cúi luồn nịnh hót, không thiếu cách gì. Bây giờ Kim-Nguyên lại xây cửa làm nhà, sửa sang vườn hoa bể cảnh, nào nơi yên-hội, nào chỗ thừa-lương, trang-hoàng rất là rực rỡ; bởi thế nên tính kiêu-ngạo càng ngày lại càng quá lắm người quanh vùng đó, ai ai cũng sợ, không dám chỉ-chích một lời.

Kim-Nguyên có hai người con, con giai tên là Hoa-Lang, con gái là Anh-Cô, Hoa lớn hơn Anh hai tuổi. Vợ Kim-Nguyên là Lương-thị, tự lúc sinh Hoa về sau, tật bệnh luôn mãi, những thứ sâm nhung quế phụ, coi như cơm bữa thường ăn; đến lúc, sinh được Anh-Cô, thì bệnh lại càng quá, cứ cái thói thường ở đời, những nhà phú-quí, có chịu nuôi con mọn lấy bao giờ đâu; huống chi Lương-thị lại có bệnh tật luôn mãi, thế tất phải mượn vú sữa nuôi dùm.

Đại-phàm những người đã thôi làm quan mà về, nhưng trong tâm-chí vẫn còn in sâu một chữ «quan» ở đó. Vì những sự đắc-ý trong đời người, đều ở trong một chữ «quan» mà kiếm ra được; cơ-nghiệp vì quan mà giàu; danh-dự vì quan mà trọng; thanh-thế cũng vì quan mà hách-dịch tưng bừng, bởi thế nên cha dạy con, anh bảo em, đều lấy một chữ «quan» làm sự trọng đại thứ nhất. Lại còn cái «lẽ» làm quan thế nào, cái «vị» làm quan thế nào, cùng là thế nào là quan thạo, quan sang, những cách đó đều đã như tạc vào lòng, như chôn vào óc; vậy những con quan cháu quan, không cứ kẻ dở người hay, nhất-thiết đều sô nhau mà luyện-tập một cách quan cả, rồi những kẻ tầm-thường ngu-xuẩn lại theo mà tán hót rằng: «thế mới thật là nòi giống quan chứ!» Than ôi! quan là đầy tớ chung của quốc-dân mà thôi, may mà nhờ được dư-ấm của tổ-tiên, hay là có bạn bè nâng đỡ, mới được một quan nửa chức, thì lương-tâm đã tan nát hết rồi, có khi lại nguy đến thân-danh tính-mệnh nữa. Hay là không may mà những sự vinh diệu chức trọng quyền cao đã tan vào giấc mộng, thì những lúc ngồi rỗi buồn bực, vẫn còn đem cái thuật sảo-quyệt khi trước khoe mẽ với người đời. Lại có người nhờ được dư phúc ông cha, làm nên phủ huyện, thôi thì ra uy hống hách, nhạn-lại cũng phải kinh-hồn; xén khoét ngày đêm, lương-dân đành phải chết cay chết đắng. Thế mà lúc đã về quan, lại còn đem cái thủ-đoạn ngày xưa, mò mọc trong chỗ hương-đảng; cái số đã mò mọc thu được, đem ra phung phí làm mọi việc khác, để khoe-diện với đời. Ấy cái phẩm-cách Hoàng-kim-Nguyên bấy giờ thật không khác thế.

Tự khi Kim-Nguyên về quan, trừ sự mở mang vườn hoa nhà mát, lại còn mua tất cả các nhà chung quanh, sửa sang rất là đẹp đẽ, rồi treo mỗi nhà một cái biển, chiêu khách ở thuê; cứ mỗi tháng đến hôm ba mươi, Kim-Nguyên đem một đứa gia-đinh, thân đến các nhà, thu bạc thuê ấy: nếu người nào để chậm, thì lập tức phải giam phải đuổi ngay; mà dẫu phải giam phải đuổi mặc lòng, cũng phải giả tiền thuê mới được. Thế cho nên người quanh vùng đó, ai ai cũng sợ Kim-Nguyên lắm, không khác sợ loài hổ dữ chút nào.

Bấy giờ Hoa-Lang đã lên chín tuổi, Anh-Cô đã lên bảy tuổi, nếu như con trai con gái nhà phú quí khác, thì đã đua đòi ăn mặc, tập nhiễm chơi bời; nhưng Hoa-Lang và Anh-Cô thì lại không thế, dẫu tuổi còn ít thật, nhưng chí-thú rất cao; chỉ vì Kim-Nguyên bận vội suốt ngày, nên chưa lúc nào rỗi mà dạy học.

Một hôm Kim-Nguyên lại đi thu thuê (tức là tiền thuê nhà), chạy qua vào nhà giầy của mình, thấy người thư-ký là Hình-bính-Tam một tay đương gẩy bàn tính và một tay viết sổ, Kim-Nguyên ngồi xuống ghế một lát, thấy Bính-Tam đứng dậy mà rằng:

Ông có biết người chủ thuê ở cái nhà số 11 không? người ấy đã lọn đi năm ngày rồi ạ.

Kim-Nguyên nói:

— Vậy đã thu thuê nhà chưa?

— Bẩm đã. Vừa rồi lại có người khác đến hỏi thuê rồi đấy ạ.

— Người ấy thế nào? nếu nghèo kiết mà thuê ở nhà ta, thì ta thật chán quá! thật vô-duyên cho cái nhà ta quá! Thế anh có biết sự ta đi thu tiền vất-vả không?

— Tôi biết lắm chứ. Chỉ vì tôi biết lắm, nên tôi không dám thay cái vất-vả ấy của ông!

— Anh cũng cho sự vất-vả của ta là phải chứ, là đắc-kế lắm chứ?

— Bẩm không, ý tôi không phải như thế. Tôi tưởng ông là một bậc phú quí, phàm ai đến thuê nhà ở gần gựa đây, tất cũng lấy sự được thấy dung-nhan bậc quí-nhân làm hạnh-phúc; nếu ông không tự đi thu thuê, thì những đứa tầm-thường kia, bởi đâu mà được biết mặt ông. Vậy cho nên dẫu tôi biết ông vất-vả thật, mà tôi cũng không dám làm thay ông.

Kim-Nguyên cười mà rằng:

— Thế ra những người hàng xóm đây, ai cũng muốn được trông thấy

ta chăng? Song người mới đến hỏi thuê đó là người ở đâu?

— Bẩm người ở tỉnh Việt (Quảng-Đông), tên là Tần-bán-Chai, có đem một người con trai tên là Ngọc-Sinh đi theo, để cũng bằng trạc cậu Hoa-Lang nhà ta. Tôi nghe Bán-Chai vốn là một bậc danh-nhân, văn-chương có tiếng, lâu nay vẫn lưu-ngụ ở tỉnh Giang-Tây và Chiết-Giang; mới rồi đến thăm cảnh ở núi Hoàng-Sơn, vì các phòng trọ đều không tĩnh-mịch, nên mới đến thuê nhà ta đây.

— À, người ấy đã là văn-nhân, tất chữ nghĩa khá đấy nhỉ?

— Điều đó còn nói gì nữa! trong thiên-hạ có ai không thông chữ nghĩa mà đỗ tú cử bao giờ. Vả lại những tay văn-chương ở tỉnh Quảng-Đông, vẫn có tiếng nhiều hơn các tỉnh khác. Song người ta đến hỏi thuê nhà, cứ nộp đủ tiền thuê hầu ông là được, có dự gì đến sự văn-chương.

— Anh chưa rõ ý tao. Số là năm nay Hoa-Lang đã lên chín tuổi, mà quanh vùng đây không có, ai là ông thầy giỏi, tiếc thay Bán-Chai lại là người tỉnh Quảng-Đông, nếu không thì ta mời đến dạy học ngay.

— Ý hẳn ông ngờ Bán-Chai nói tiếng khác chăng? vừa nãy tôi đã nói ông ấy lưu-ngụ ở Giang-Tây và Chiết-Giang, đã nói khác tiếng rồi kia mà.

— Nếu thế thì hay lắm, để ta giả làm đi thu thuế, rồi qua chơi xem sao.

— Vâng, tôi xin đi với ông.

Đương nói thì Kim-Nguyên và Bình-Tam đã ra cửa, thì gặp ngay Hoa-Lang và Anh-Cô dắt tay đi vào; Hoa, Anh lại đi theo Kim-Nguyên, Kim-Nguyên bằng lòng cho đi. Một chốc đi đến nhà Bán-Chai, Bán-Chai ra đón, rất là cung-kính. Kim-Nguyên lấy làm bằng lòng lắm. Bình-Tam bàn ngỏ ý Kim-Nguyên muốn đón dạy học, Bán-Chai nhận lời ngay. Kim-Nguyên nói:

— Nếu được thế thì tôi không lấy tiền thuê nhà nữa, tiền ấy tức là tiền lương dạy học đó.

Bấy giờ Bán-Chai mới biết Kim-Nguyên là người lên chức, nhưng đã nhận lời, cũng không tiện nói sao, liền nói với Kim-Nguyên rằng:

— Ngài đã có lòng yêu, tôi xin vâng mệnh; nhưng tôi muốn cho con tôi theo học, liệu có được không?

Kim-Nguyên chưa kịp trả lời, đã thấy Hoa, Anh đứng trước mặt mà rằng: "Người anh em dáng yêu thế này, có lẽ nào không cho vào nhà ta." Kim-Nguyên nghe nói, cả cười mà nói bỡn rằng:

— Cứ như ta thì không ưng, nhưng chúng con đã nói thì là cũng nghe. Nói đoạn liền bảo Bình-Tâm chọn ngày đón Tần-bán-Chai vào nhà dạy học.

Ôi! một ông quan rất kiêu-ngạo có tiếng, mà bỗng chốc biết lễ-tiếp một người bần-nho, đó không phải là việc lạ lắm ư? mà Tần-ngọc-Sinh cùng với Hoa-Lang và Anh-Cô, đôi bên lại yêu mến nhau, những sự vui vẻ sung sướng bấy giờ, thật là vẹn đủ. Thế mà ai ngờ xảy ra cái thảm kịch rất ghê gớm, cái nguyên-nhân đó tự đâu phát ra, tưởng không mấy ai đã suy-lường mà biết trước được. Nếu Kim-Nguyên không có nhà cho thuê thì Bán-Chai tất không ở gần Kim-Nguyên; nếu Kim-Nguyên không tự đi thu thuế thuê nhà, thì Bán-Chai tất không vào dạy học; mà dẫu Bán-Chai có ở gần, Kim-Nguyên có tự đi thu thuế, mà Hoa-Lang Anh-Cô không đi theo, thì Ngọc-Sinh tất cũng không theo vào nhà Kim-Nguyên học tập. Chỉ vì không thế, mà Bán-Chai xuýt vong-thân, mà Anh-Cô lại cứu thoát. Anh-Cô đã cứu được Bán-Chai mà Anh-Cô lại chết vì cái duyên cay-nghiệt; Anh-Cô vì cái duyên cay-nghiệt mà chết, mà Ngọc-Sinh lại theo chết để đền ơn. Than ôi! cái thảm-kịch vang trời động đất, không những người đương-cục bấy giờ không biết mà thôi, mà có lẽ chưa ai liệu biết trước được. Há chẳng đáng thương ấm ru!

CHƯƠNG THỨ BA.

Tám năm trời ơn thầy dạy bảo.
Đôi bạn trẻ đức đạo thân yêu.

Tần-Bán-Chai là một tay văn-sĩ cõi nam, nay đây mai đó; hốt-nhiên vào dạy học trong nhà phú quí, sự chủ-hợp nhau. Cứ bề ngoài mà xem, ai không bảo cái duyên văn-tự của Bán-Chai thật là may mắn; nhưng biết đâu lại không phải thế: là vì cái tâm-tính Kim-Nguyên mỗi lúc một khác, lúc yêu quí thì để ngay lên đùi, muốn tưng bốc lên tận mây xanh; lúc ghét giận thì ấn xuống hang sâu, lại ném theo cho một hòn đá; thôi thì điên-đảo hết cách, chẳng thiếu ngón gì. Cho nên việc đón Bán-Chai dạy học đó, chẳng qua chỉ cốt khoe khoang phú quí, mua tiếng với đời mà thôi; chứ kỳ-thực thì có thiết gì sự dạy con đâu. Mà có dạy chăng nữa, cũng chỉ dạy qua loa cho biết những cách cúi luồn phỉnh nịnh, để mưu sự vinh-hiển về sau, chứ không phải muốn cho học để nên tài đại-dụng. Nhưng lúc bấy giờ Bán-Chai đã biết đấy là đâu! Chỉ có anh em Anh-Cô từ lúc gặp Ngọc-Sinh thì mừng rỡ bội phần, càng ngày càng sinh lòng yêu mến.

Nguyên chỗ nhà học đó rất là rộng rãi, vườn-được thênh thang; giữa vườn có bốn năm cây ngô-đồng, cây nào cũng cao đến hai ba trượng, cành lá xanh tươi, trông rất ngoạn mục. Bán-Chai mến phong-cảnh đó, cứ mỗi ngày sau khi dạy học, lại đi tìm các hoa cỏ, đem giồng ở vườn. Còn chỗ nhà thuê của Bán-Chai, dẫu có hẹp kém, nhưng cũng giồng hoa khắp cả; mà những hoa ấy đều là danh-hoa, Bán-Chai đem tự Quảng-Đông đến. Lại còn thứ hoa quí nhất là hoa hồ-điệp, tua hoa quăn quăn, bẹ hoa chum chúm, cơn gió thoảng bông hoa lay động, sắc tía chen lẫn sắc xanh; hoa này ở tỉnh Giang-Nam vẫn nhiều, mà tỉnh Hoàn (An-Huy) thì thực chưa có. Bán-Chai yêu hoa hồ-điệp lắm, không muốn đem giồng trong vườn nhà học, chỉ giồng ở chỗ nhà thuê mà thôi; hễ lúc nào nảy được một vài đóa hoa, thì Ngọc-Sinh lại gọi Hoa-Lang và Anh-Cô đến xem, anh em cùng ngồi dưới bóng hoa, vỗ tay mà hát. Bán-Chai thấy vậy, trong lòng vui xướng lắm, từ đó đối với anh em Hoa-Lang không khác cha con chút nào.

Bán-Chai dạy học ở đây, đã được 5 năm, sư chủ tương-đắc với nhau, không muốn về nữa. Bấy giờ Hoa-Lang cùng Ngọc-Sinh đã mười lăm tuổi, trông người cũng đã lớn cả rồi, Hoa-Lang thì đời có cái thái-độ con nhà phú-quí, mà Ngọc-Sinh thì ra dáng học trò; còn Anh-Cô thì cũng

đã mười ba tuổi. Cứ như thói thường thì con gái đều năm mười ba tuổi là thôi học và để tóc đài, lui về ở chỗ thâm-khuê, học tập mọi nghề thêu dệt. Không ngờ người mẹ Anh-Cô ốm mãi, thuốc thang chẳng chuyển, rồi lại mất ngay giữa lúc bấy giờ; Hoa-Lang và Anh-Cô thương sót bội phần, không khác như người đã lớn. Ngọc-Sinh thấy sự bi-thảm ấy, cũng xụt xùi sa nước mắt mà hỏi cha rằng:

— Thưa cha: mẹ Anh-Cô mất rồi! Vậy thì mẹ con ở đâu?

Bán-Chai nghe nói, hai hàng nước mắt tuôn rơi, nhưng không giả lời sao cả, bèn nói tắt sang chuyện khác. Từ đó về sau, Hoa-Lang và Anh-Cô suốt ngày ở với Bán-Chai, Bán-Chai rất là yêu quí, có phần chăm chút hơn Kim-Nguyên.

Kim-Nguyên từ khi hóa vợ, trong lòng lấy làm buồn bã, không nghĩ đến sự học hành của con, bởi thế nên Anh-Cô dẫu đã mười ba tuổi mà vẫn còn theo học. Cái tính-chất Kim-Nguyên bấy giờ, lại khác xưa nhiều lắm, ngày nào cũng chỉ uống rượu, chửi bậy mắng càn, những sự đói no rét ấm của các con, giao phó mặc tay mấy kẻ vú già con ở; bọn gia-đình tôi tớ thấy vậy, sinh lòng trộm cắp, ngấm ngầm, mà Kim-Nguyên cũng không biết chi cả. Đến như bọn thâm-chầm giảo-hoạt, đã dòm biết cái tâm-lý Kim-Nguyên như thế, thì lại thiên-phương bách-kế, hết sức dủ dê; nào ông quan này, nào ông nhà giầu nọ, cả đến những bọn tơ-tảo tà-tạp cũng lại nhiều nữa. Hôm nay Giáp làm tiệc mời Ất, mai Ất lại làm tiệc mời Bính mời Đinh, chén chú chén anh, cứ luân-lưu như thế mãi. Lại còn hát xướng cờ bạc, suốt ngày suốt đêm, bao giờ dốc túi không còn xu nào mới chịu về nhà; rồi những bọn du-côn ngạo ngược thấy Kim-Nguyên có thế-lực lộng-lẫy, lại theo mà a-phụ vào, lật nợ kiện gian cũng có; hà hiếp cô-quả cũng có; cả đến những sự thông-đồng với giặc ăn cướp khách buôn cũng có. Phàm những sự mà những người có học-thức không dám làm hoặc không thèm làm, thì Kim-Nguyên làm cả, không kiêng sợ chút nào, bởi thế nên những người oán giận Kim-Nguyên, càng ngày lại càng lắm. Tuy vậy nhưng tấm lòng khoản-đãi ông thầy, thì vẫn thành-kính chu toàn như trước.

Bán-Chai xa cách quê-hương cũng đã lâu ngày, chỉ vì nghĩ tình chủ-nhân trọng-hậu, nên chưa tiện nói về. Vả lại Hoa-Lang Anh-Cô đối với Ngọc-Sinh rất là mến yêu đằm thắm, không muốn một chốc xa nhau, Hoa-Lang dẫu chẳng thông-minh, nhưng tính lại chăm học. Còn Anh-Cô cùng Ngọc-Sinh thì thiên-tư rất là thông-tuệ, khác hẳn người thường. Cổ-lai những kẻ bạc-mệnh hay là khốn-ách, thường vẫn thông tuệ hơn người; còn những hạng ngu-xuẩn ù-lỳ, lại được yên vui sướng-thích; bày đặt điên-đảo, hình như con tạo có ý ghen ghét trêu ngươi vậy. Một hôm Bán-Chai bảo Anh-Cô và Ngọc-Sinh vịnh bài thơ « hoa hồ-điệp », Anh-Cô ứng-khẩu vịnh ngay:

Sắc tía hương xông ngát lưng trời,
Đài hoa xanh mượt, tấm sương mai.
Gió đông sao nỡ đem lòng ghét,
Một trận tơi bời mây dóa rơi!

Anh-Cô vừa đọc xong, thì Ngọc-Sinh cũng đọc:

San-sát chồi hoa trước thảo-đường,
Hoa bay ập-ánh ngậm hơi sương.
Sắc hương mấy chốc mà phai dụng,
Nghĩ cuộc nhân-sinh cũng đáng thương.

Bán-Chai nghe thơ của hai người, tủi ngùi mà rằng:

— Nay chúng con đương lúc trai trẻ, sao nên nói những lời bi-thảm buồn bã ấy!

Anh-Cô nói:

— Thưa thầy: anh Ngọc-Sinh với con, cũng là vô-tâm mà nói ra, chứ không phải có ý gì khác.

— Lời nói là để phát biểu cái tâm-chí của mình; tâm-chí của mình cảm-tưởng thế nào thì nói ra cũng thế. Nay ta xem lời thơ của chúng con như thế, thì tâm-chí chúng con ta cũng hiểu rồi. Tuy vậy, từ nay về sau, chúng con đừng nên nói những câu không lành ấy nữa.

Anh-Cô và Ngọc-Sinh nghe nói, đều có ý sợ hãi.

Bán-Chai biết ý Kim-Nguyên dẫu cho Hoa-Lang theo học, cũng chẳng qua chỉ để dự-bị lối làm quan mà thôi; vả lại Hoa-Lang không phải là người thông-minh, nên cũng lượng-lực mà dạy cho biết qua loa một đôi chút. Còn như Anh-Cô và Ngọc-Sinh, thì cái học thuật của Bán-Chai có những gì, đem dạy cho hai người chăm lắm. Gia-gĩ hai người đối đãi với nhau, sự yêu mến chẳng khác gì anh em ruột, mà những lúc hỏi han dẫn bảo, thì lại nghiêm kính như đạo thầy trò, tuyệt không khi nào có ý nhàm nhỡn cẩu-thả như bọn dung-phu tục-nữ.

Một hôm Ngọc-Sinh bảo Anh-Cô rằng:

— Tôi nghe phụ-thân tôi có nói: « cuộc nhân-sinh chỉ có ba vạn sáu ngàn ngày thôi. » Tôi nghĩ người ta sinh ở đời, phần nhiều kém số ba vạn sáu ngàn ngày cả; mà trong số ấy từ lúc sơ-sinh đến lúc mười lăm mười sáu tuổi, tính đã hơn năm ngàn ngày, nhờ được cha mẹ nuôi nấng bù trì, không đến nỗi vất-vả cho lắm; còn hơn hai vạn ngày về sau, phi gặp sự lo buồn, thì gặp cơn bực giận, muốn được vui vẻ như ngày nay mãi, cũng khó lắm thay!

Anh-Cô nói:

— Điều đó cũng chưa dự tính được. Trời đã sinh ra người ta, ắt hẳn an-bài cho người ta một cái địa-vị nào đó; chỉ lạ có một điều rằng: quanh quẩn hơn hai vạn ngày ấy, phàm những sự mắt thấy tai nghe dẫu đều là sự sung sướng cả, nhưng ngày tháng như thoi đưa, như nước chảy, không mấy chóc mà đến ngày kết-cục, chẳng đáng thương lắm ru!

Ngọc-Sinh nói:

— Thế cũng chưa phải: trời đã buộc ta vào sự sầu, ta không nên tự buộc vào sự sầu mới phải; trời đã không cho ta dự vào sự vui, ta nên tự đi tìm lấy sự vui mới phải. Chỉ có một điều khó là: việc tạ định thế này mà lại sầy ra thế khác mà thôi!

Anh-Cô nói:

— Lẽ ấy thì em chưa rõ, chưa có thể giả lời ngay với anh được, để em nghĩ xem.

Qua ba năm sau, Anh-Cô đã mười tám tuổi. Ngọc-Sinh đã tới hai mươi, thơ phú văn-chương đều đã thông thạo cả. Bán-Chai biết Ngọc-Sinh có thể đỗ được, ý muốn cho về thi ở tỉnh nhà, bèn đem việc ấy nói với Kim-Nguyên. Kim-Nguyên dẫu không muốn cho cha con Bán-Chai về vội, nhưng việc thi đã sắp đến, cũng phải bằng lòng, song có nói: bao giờ đến

kỳ thì mới cho về. Than ôi ! Bán-Chai bây giờ nên về là phải, thế mà lại chưa về ; bởi chưa về nên những sự rắc rối ngờ ghét mới lại xảy ra !

CHƯƠNG THỨ BỐN

Bỏ việc nhà, sinh ra tai-biến
Vì hoa quí, nên nỗi oan-thù

Muốn biết cái phẩm-cách người ta khôn dại hay dở thế nào, chỉ quan-sát một tí là biết ; muốn biết cái gia-nghiệp người ta hưng-vượng hay suy-đồi cũng chỉ quan-sát một tí là biết. Ví dụ đến chơi một nhà nào đó, lúc mới đến cửa, đã thấy có người đón chào cung-kính, bước vào nhà đã thấy bầy biện sạch sẽ gọn gàng, mở sáng không thấy ai còn nằm, đêm khuya không thấy ai về chậm. Như thế thì cái gia-nghiệp nhà ấy, tất mỗi ngày mỗi khá, không còn sai nữa. Nếu mới đến cửa, mà đã thấy thằng ở con hầu nó dùa xục xạy, trong nhà thì bàn ghế xiêu-xẹo, đồ dạc ngổn ngang ; sáng ngày độ tám chín giờ chủ-nhân mới đầu tóc bơ xờ dậy dường bước xuống, có ai đến chơi nói chuyện một chốc, thì trẻ con đứng chung quanh, cãi cọ ồn ào. Như thế thì gia-nghiệp nhà ấy đến ngày suy-bại, quyết không vững bền được nữa. Mà lại tệ nhất là chủ-nhân không nhìn đến công việc nhà cửa, suốt ngày rành chơi phiếm ở ngoài ; những bạn giáo-quyệt gian-ràm, tập nập đầy cửa, chơi bời phung phí, trăm nghìn cũng chẳng kể vào đâu. Thế thì cái gia-nghiệp nhà ấy đổ nát trông thấy.

Bán-Chai dạy học ở nhà Kim-Nguyên, đến bây giờ đã được tám năm. Cái tâm-tính Kim-Nguyên thế nào, sự hành-vi của Kim-Nguyên thế nào, Bán-Chai biết đã rõ lắm. Bao giờ cũng vậy : hễ Bán-Chai xong buổi học, là về chỗ nhà thuê ngay, mà sáng ngày nào cũng tám giờ thì đến nhà học. Nhưng lúc Bán-Chai đến, thì Kim-Nguyên vẫn ngủ chưa dậy, thôi thì con hầu đứa ở, nó dùa ầm-ỹ cả sân, trông thấy Bán-Chai vào, thì chạy trốn mỗi người mỗi ngả. Bán-Chai dẫu chưa từng trách mắng, song Bán-Chai là người nghiêm-lệ, bọn chúng thấy mặt, đã phải sợ hãi rụt rè. Trước kia Bán-Chai vẫn tưởng Kim-Nguyên chưa biết, mà chưa ngăn cấm răn bảo chăng ; song từ lúc Lương-thị đã mất, Kim-Nguyên lại kiêu-ngạo chơi bời hơn trước, ngày đêm cứ đi biền biệt, không biết nhà cửa là đâu ; bởi thế những dứa nó-tì, lại càng tung-hoành lắm. Trước còn trông thấy Bán-Chai mà nể sợ, nhưng đến lúc ấy chẳng nể sợ gì nữa : thôi tai thúng lớn tuồng nhỏ chuyền bòn trộm cắp, không biết lấy những vật gì. Bán-Chai dẫu có trông thấy, nhưng cũng không tiện nói, và cũng không bảo Anh-Cả, e miệng lưỡi trẻ con, lại thêm sinh chuyện. Vì thế nên Bán-Chai đành yên để dạ, chỉ lo thay cho cái cơ-nghiệp nhà Kim-Nguyên mà thôi !

Cái vị trí chỗ nhà học của Bán-Chai thế nào, trên kia đã nói ; chỉ còn một điều rằng : cái nhà ấy không có cửa nào cả, chẳng qua chỉ che bằng những bức rèm thưa và mành mành mà thôi, cho nên ai muốn ra vào lúc nào cũng được. Một hôm Bán-Chai vào nhà học, thấy trên án thì sách vở bút nghiên bừa bãi, dưới ghế thì đất cát bụi lầm, trong lòng hồ-nghi không biết tại sao mà thế. Hôm ấy Bán-Chai tự trong nhà học ra về, lúc sắp tới nhà, sực nghĩ còn bỏ quên một quyển sách ; lại phải vội vã quanh lại, để lấy về xem.

(còn nữa)

THỜI-SỰ

VIỆC THẾ-GIỚI

Tây-ban-Nha động đất

Trước đây vài tháng, ở miền Monachil nước Tây-ban-Nha bị động đất. Nay lại có tin rằng : trong khi động đất ấy, nhiều cây đổ xuống, đất trùm lấp mất cả cành lá. Ở làng Allade Torrès nhiều nhà tự-nhiên thụt dần dần xuống. Có nơi thì nhà cửa bị đổ ụp xuống, có nơi thì bị đất đùn lên phủ kín nhà cửa, rồi lại đưa đi xa chỗ cũ đến một ki-lomètre.

Nhân-dân ở đấy lo sợ lắm, các quan chức hết lòng cứu giúp, cưỡi máy bay đến chỗ động đất, thì thấy nhiều nơi bị nẻ thành vết đường dài, hay là lóm sâu như bị trái-phá bắn phải.

Lớp đất bị động, dày tới ba bốn thước ; những nơi sườn đồi, đất nẻ ngang nẻ dọc trông như mạng rện, mà có chỗ nẻ sâu tới 15 hoặc 20 thước ; có chỗ đương là cái lạch, đất đùn lên cao chội như quả đồi ; có chỗ đương là quả đồi, lại sụt hẳn xuống như là cái vực. Rõ thật là một cuộc bể giâu trong nước Tây-ban-Nha vậy.

Nước Đức trái 21 điều-khoản.

Báo « Daily Mocils » có đăng rằng : « nước Đức trái 21 điều-khoản trong bản hoà-ước về binh-bị. Vì hiện nay nước Đức đã đặt lại các tòa binh-vụ tham-mưu, và dự-bị ngầm ngấm việc tổ-chức lại các binh-vụ. Quan Thượng-thư bộ nội-vụ đặt ra nhiều quân mới, giao cho các tướng-tá trong bộ tham-mưu cai quản. Trong nước chỗ nào cũng lập cách bí-mật về việc mộ binh và động binh. Mới đây lại thám thấy ở Bá-Linh (Berlin) có nhiều lương thực đạn thuốc nữa.

Các nhà chánh-trị nước Anh, có ý lo sợ về cái tình-hình nước Đức hiện nay. Ông Lord Abernon là quan đại-sứ nước Anh, đóng ở Bá-Linh, cũng đã hết sức khuyên người Đức nên dùng cái thái độ ôn-hòa. Trong khi ông trở về Luân-Đôn (Londres), hình như ông có ý chán nản lắm. Nghe đâu nước Anh đã hiểu rõ liệt-cường đồng-minh nên liên-lạc với nhau để cự lại nước Đức.

Nước Mặc tây-Kha đã yên loạn

Mấy tháng trước đây, đảng quốc-dân nước Mặc-tây-kha (Mexique) vì sự bất-bình với chánh-phủ mà nổi lên làm loạn, tung-hoành ngang dọc huyện nào khắp nơi. Lúc thì có tin rằng đảng quốc-dân thắng ; lúc lại có tin chánh-phủ thắng. Đằng đai mãi đến bây giờ đã hơn bốn tháng. Song nay thì quả-nhiên là chánh-phủ thắng, đảng quốc-dân đã thất-bại hẳn rồi, cuộc trị-an trong toàn-quốc lại có trật-tự bình-yên lắm. Đáng lẽ ra thì đảng quốc-dân làm loạn, bị thua đã lâu, và yên-ổn đã lâu ; song còn sót lại ít nhiều dư-đảng chạy vào trong rừng, ý cũng mong cổ-động quốc-dân nhập đảng với mình, để lại khởi lên lần nữa. Nhưng mũi tên đi đã quá tầm, còn xuyên thủng khổ vải sao được. Vậy cho nên cũng bị tan nát hết cả.

Việc loạn ở nước Mạc-tây-Kha, lúc ban đầu cũng có điều dữ dội thật, song cũng chẳng có ảnh-hưởng gì đến các nước bề ngoài. Chỉ có các nhà tư-bản đương khai mỏ bạc ở đó.

là có thiệt thòi đôi chút mà thôi; vì trong khi nhộn nhịp về sự chiến-tranh, về việc vận-tải cũng có điều khó khăn lắm; nhưng bây giờ thì lại làm lụng như thường rồi.

Tại sao mà chánh-phủ Mặc-tây-Kha giẹp loạn mau được yên định như thế? là vì ông Obrégon là quan Tổng-thống hiện nay có cái biệt-tài về sự giẹp loạn lắm. Nguyên ông Obrégon đã từng trải những sự đánh giẹp tự lâu, lúc thì làm tướng cướp, lúc lại làm quan, nên cái tình-thế đã am-tường, mà cách đối-phó cũng thạo, bởi vậy mà việc biến-loạn kinh-thiên động-địa như thế, có hơn một trăm ngày mà đã giẹp yên.

Việc nước Tàu giao-thiệp với nước Nga.

Mới đây nước Tàu đem ba việc yêu-cầu với chánh-phủ Xô-Viết. Hễ chánh-phủ Xô-Viết có ưng, thì nước Tàu mới công-nhận cho chánh-phủ Xô-Viết.

1· Đại-biểu Nga là ông Karakhan phải bỏ hết các bản giao-ước ký tự ngày vua Nga bị phế.

2· Nước Nga phải rút quân ở Mông-Cổ về, và phải có gì làm chứng cớ rõ rệt rằng: nước Nga không có ý phạm đến quyền tôi-thượng nước Tàu.

3· Giao cho một hội-đồng quyết-định về việc nước Tàu có phải giao giả chánh-phủ Sô-Viết về những tài-sản của người Nga ở nước Tàu không? vì việc này có quan-hệ đến các bản giao-ước của Tàu ký với các nước khác.

Tin Tôn-Văn

Ít lâu nay, thật lắm tin tức về Tôn-Văn: lúc thì có tin Tôn-Văn ốm nặng, lúc lại có tin Tôn-Văn bị bệnh đau bọc đã tạ-thế rồi, và chánh-phủ Bắc-Kinh đã cấp cho Trần-Quýnh-Minh 30 vạn tiền vàng làm tiền quân phí, để đánh cho tiệt quân đảng-phái Tôn-Văn đi. Nhưng xét ra đều là tin đồn sai cả, vì hôm 18 Mai vừa rồi, Phi-tướng Pelletier d'Oisy bay sang Quảng-Đông, thì thấy Tôn còn sống, đón tiếp phân-minh. Lại cứ như tin Quảng-Đông hôm 21 Mai, thì hiện nay Tôn định ra mặt trận Đông-Giang đốc-chiến, quyết đánh một trận rõ kịch-liệt cho chóng thành công, rồi sẽ đem toàn-lực lên đánh Bắc-Kinh. Tôn sẽ đóng đại-bản-doanh ở Thạch-Long, còn như công việc ở Soái-phủ thì tạm giao cho Hồ-hán-Dân coi sóc.

Vấn-đề Phi-luật-Tân độc-lập.

Lâu nay vẫn có tin Phi-luật-Tân muốn độc-lập, đã mấy lần cho phái-bộ sang yêu-cầu với chánh-phủ nước Mỹ, nhưng cũng chưa thấy kết-quả gì cả.

Trước đây 25 năm, nước Mỹ có hứa với Phi-luật-Tân rằng: khi nào tới thời, thì cho Phi-luật-Tân độc lập. Nay người Phi-luật-Tân tự nghĩ: nước họ đã tiến-bộ lắm, cái trình-độ nước họ còn cao hơn trình độ nước Haïti, nước Honduras vân vân, hiện nay các nước ấy đã được độc-lập cả; mà ngay như đảo Cuba vẫn còn ở dưới quyền nước Mỹ kiểm-đốc thật, song cũng đã được độc-lập rồi. Thế mà quan thống-lĩnh Coolidge tuyên-bố rằng: về đường giáo-dục học-thức kinh-tế và chánh-trị của Phi-luật-Tân còn kém, phải luyện-tập nhiều nữa mới đủ tư-cách độc-lập. Bởi thế nên người Phi-luật-Tân không bằng lòng, họ vẫn cổ động riết lắm, họ mong cho một phần lớn người nước Mỹ sẽ biểu đồng-tình với họ, mà hiện nay chánh-đảng Démocrates tức là chánh-đảng quan Wilson ngày xưa, vẫn sẵn lòng cho Phi-luật-Tân độc-lập; ngay khi quan Wilson đương làm thống-lĩnh, Phi-luật-Tân đã nhờ về bản luật Jones mà được lập một chánh-phủ tự-trị rồi.

Nay quan toàn-quyền Woosd không ưng mấy khoản trong bản luật Jones ấy, nên mới xung-đột với dân Phi-luật-Tân, mà nước Phi-luật-Tân chưa thành cuộc độc-lập, cũng bởi đảng Républicains nước Mỹ không tán-thành đó. Vì trong nước Mỹ có hai chánh-đảng khác nhau, đảng Démocrates thì ưng cho Phi-luật-Tân độc-lập, mà đảng Républicains thì phản-đối không ưng.

Nay mai nước Mỹ đến kỳ bầu quan thống-lĩnh mới, trong hai đảng ấy chưa biết đảng nào chiếm được phần ưu-thắng. Nếu đảng Démocrates mà thắng, thì việc Phi-luật-Tân độc-lập mới có cơ; chứ đảng Républicains thắng, thì tưởng cũng khó cho Phi-luật-Tân lắm. Vậy thì cái mịnh-vận Phi-luật-Tân đối với việc bầu Thống-lĩnh nước Mỹ, có quan-hệ nhiều lắm.

Nước Nhật đối với nước Mỹ về cái vấn-đề thực-dân

Nay mai nước Mỹ thi-hành đạo luật « bài Nhật », đuổi người Nhật ngụ ở nước Mỹ về, nên dư-luận ở nước Nhật độ này rất là náo-kịch. Người Nhật họ nói: một là phải đánh nhau với nước Mỹ một chuyến; hai là nên hạn-chế sự sinh-sản ở trong nước lại.

Vì nước Nhật ở treo leo ba đảo giữa bể, những việc thiên-tai địa chấn, thường phát ra luôn, mà số sinh-sản trong nước, càng ngày lại càng động đúc, thế tất phải thực-dân sang ở nước khác mới xong.

Nhưng khốn thay! những chỗ mà dân Nhật có thể ở được, như Úc-châu, Gia-nã-Đại, phía nam châu Mỹ, và nhất là nước Mỹ, thì đều đã lấp cổng, không cho người Nhật vào; còn như Tây-bá-lợi-Á thì rét quá, người Nhật không ở được; Mãn-Châu và Mông-Cổ, thì đã có điều ước của liệt-quốc-hội cấm tự ngày trước không nước nào được đến chiếm-cứ. Mà quần đảo Phi-luật-Tân, thì nước Nhật không bỡ gì lấy binh-lực sang tranh cạnh.

Nhưng tại sao mà người nước Mỹ ghét người nước Nhật? là vì người Nhật có một cái tính-chất rất kiêu-ngạo, coi mình như thần-thánh, người ta như đất bùn; hễ động đến ở đâu, là coi mình như ông chủ chỗ ấy ngay, chẳng thèm tôn-trọng lễ-nghĩa phong-tục người ta chút nào cả. Bởi thế nên người Mỹ mới sinh lòng ác-cảm, mới có cái vấn-đề « bài Nhật » về việc thực-dân này. Còn như cái phương-pháp người Nhật đối với người Mỹ thế nào, hoặc có phải đến đánh nhau hay không, điều đó cũng còn chưa quyết; vì cứ xem như dư-luận dân Nhật ngày nay, hình như họ còn chịu khó mần-thinh, trừ hễ khi nào bị người Mỹ làm nhục quá, thì họ mới yêu-cầu chánh-phủ khai-chiến với Mỹ.

Vừa đây lại có tin ở Hoa-thịnh-Đốn rằng: Quan Thống-lĩnh Coolidge đã ưng-chuẩn đạo luật « bài Nhật » rồi, nên tòa Nội-các nước Nhật đã quyết-định kháng-nghị đạo luật ấy, cho là trái với bản giao-ước thông-thương và hàng-hải của hai nước Nhật Mỹ ngày trước, và đã hạ-lịnh triệu quan Sứ-thần Hanihara về.

VIỆC TRONG NƯỚC

Hội-đồng chánh-phủ thường-trực. — Hôm 22 Mai vừa rồi, hội-đồng chánh-phủ thường-trực đã họp tại phủ Toàn-quyền, quan phó Toàn-quyền Robin chủ tọa. Đã bàn các việc sau này :

1· Bổ-khuyết tờ nghị-định ngày 27 Décembre 1913 về lệ luật công-sản ở Đông-Pháp.

2· Việc ông Mazet xin mở một tờ phụ-trương quốc-ngữ vào báo « France Indochine ».

3· Việc ông Cadman là cụ đạo Tin-lành xin mở một tạp-chí quốc-ngữ.

4· Sửa đổi lại việc đặt đường điện-thoại.

5· Việc in lại những phiếu công-thải bị rách nát, tiền phí-tổn thì người có ngân-phiếu phải chịu.

6· Mua thêm 14 quả lăn đường cho các sở Lục-lộ ở Đông-Pháp.

7· Dựng một tòa nhà lớn cho trường Cao-Đẳng ở đường Bobillot.

Một nhà đại-văn-hào Ấn-Độ sắp tới Sài-Gòn. — Báo Réveil Saigonnais ở Sài-gòn có đăng rằng : ông Rabindranath Tagore là một nhà đại-văn-hào nước Ấn-Độ hiện đương ở bên Tàu, chừng độ trung-tuần tháng bảy Tây này sẽ tới Sài-Gòn. Cái đại-danh của tiên-sinh lâu nay tưởng ai ai cũng biết, vì những bài văn-chương của ngài, nhiều người nghe thấy mà sinh lòng cảm-phục. Tiên-sinh là một người anh-hùng nữa, đã cùng ông Gand'hi (Cam-Địa) khởi xướng xây dựng được cái nền độc-lập cho nước nhà.

Rabindranath Tagore tiên-sinh trước khi dời đất nước Tàu mà sang Sài-Gòn, không biết có dễ vào Bắc-Kỳ không.

Giới-thiệu sách mới

Bản-chí vừa tiếp được ông bạn đồng-nghiệp Đỗ-văn-Y là chủ-nhiệm báo An-Hà và nhà in An-Hà gửi tặng một quyển sách, nhan là « **Phép biên-chép sổ sách buôn bán** ».

Quyển sách này ông Đỗ-văn-Y dụng công làm kỹ lắm, phàm những mẫu mực biên chép và biểu-kê tính toán, thì rõ rệt dễ hiểu lắm, thật là quyển sách có ích cho nhà buôn.

Hiện nay việc buôn bán của ta nghe đã mở mang rộng rãi hơn trước nhiều, song về việc biên chép sổ sách còn hỗn-tạp lắm, điều đó tưởng cũng là một điều khuyết-điểm trong sự buôn bán của ta vậy.

Nay ông Đỗ-văn-Y đã chịu dụng-công làm quyển sách này, các nhà buôn ta ai ai cũng nên mua mà dùng, tưởng cũng giúp ích cho sự buôn bán nhiều vậy.

Mỗi quyển giá 1$00

Quyển « **Nho-giáo** » của ông Trần-trọng-Kim mới soạn, đã đem diễn-thuyết tại hội Việt-Nam thanh-niên, được công-chúng hoan-nghinh lắm.

Quyển sách này trích-dẫn các câu trong nho-học, dầu là câu chuyện có thật, nhưng nho-học đối với xã-hội ta đã được nhiều sự kết-quả hay lắm, mà nhất là cái nền luân-lý nước ta, đến nay còn vững-vàng ấy cũng nhờ về nho-học đó.

Ngày nay học giới cải-lương, ai cũng phải theo về tây-học, còn ai lấy công đâu mà học đến kinh chuyện nữa. mà ông Trần-trọng-Kim trích-diễn ra, không những phá tan cái nghi-đoàn những người cho nho-học là hủ, mà lại có ý giữ gìn cái tinh-tủy của nho-học nữa. Tưởng cũng là một quyển sách có ích lắm vậy. Mỗi quyển giá 0$40

Quyển « **Bà thánh Monica và ông thánh Aoccutinh** ». — Bản-chí rất trân-trọng cảm ơn cô Gustave Hue đã gửi tặng bản-chí quyển « Bà thánh Monica và ông Aoccutinh» này, vậy xin giới-thiệu cùng quốc-dân.

CÔNG VIỆC HỘI

TRUNG BẮC NÔNG-CÔNG-THƯƠNG TƯƠNG-TẾ

CHI HỘI NAM-ĐỊNH

Biên-bản kỳ Đại-hội-đồng thường-nguyệt ngày 26 Mai 1924.

Theo tờ đặt của ông chi Hội-trưởng Nguyễn-văn-Thịnh thì hội viên chi hội Nông-Công-Thương Tương-Tế Nam-Định đã họp đại-hội-đồng thường-niên ở hội-quán số 13 phố hàng Cau (Rue Jules Ferry) Nam-Định.

Hiện-diện có những vị sau này :

MM. Nguyễn-văn-Thịnh, Phùng-gia-Huệ, Khương-quang-Hân, Thành-mộng-Quế, Phạm-duy-Từ, Đoàn-khắc-Thông, Phan-đình-Ngô, Phạm-khắc-Siêu, Vũ-quang-Khánh, Nguyễn-Hinh, Nguyễn-Thiều, Nguyễn-Liên, Đặng-trần-Duyên, Nguyễn-văn-Mai, Vũ-văn-Lâm, Nguyễn-ngọc-Bổng, Đan-đình-Cửu, Đinh-thụy-Lang, Nguyễn-văn-Chi, Nguyễn-trọng-Thư.

Vắng mặt có giấy ủy-quyền :

Ủy-quyền cho ông Phùng-gia-Huệ: M. Vũ-tam-Phùng.

Ủy-quyền cho ông Phạm-duy-Từ: MM. Lê-ngọc-Cận, Trần-tri-Cận, Đoàn-ngọc-Bích, Nguyễn-văn-Tính, Nguyễn-sĩ-Huân.

Ủy-quyền cho ông Khương-quang-Hân: MM. Đinh-viết-Bảo, Bạch-ngọc-Đăng, Đoàn-văn-Quỳnh.

Ủy quyền cho ông Vũ-quang-Khánh: M. Trần-tất-Thông.

Vắng mặt có giấy kiểu :

M. Nam-Chân dit Nguyễn-văn-Cán.

Kỳ đại hội-đồng này có ông Lê-ngọc-Giản là phó Hội-trưởng ở hội chánh Hanoi cũng xuống dự họp.

Đúng 3 giờ chiều ông chi-hội-trưởng Nguyễn-văn-Thịnh khai hội đồng.

Ông Thịnh có đọc một bài nói về tình-thế hội như sau này :

Thưa các ngài ;

Tôi được cái hân hạnh làm chánh Hội-trưởng chi hội ta đây xin trình bầy với các ngài các công việc trong năm 1923—1924

Trước khi bầy tỏ các công việc sau này tôi xin có mấy lời cảm tạ các ngài đến họp kỳ đại hội-đồng thường niên của chi hội ta được đông đúc như thế này.

Trước khi nói đến tình thế hội, tôi hãy xin nói qua về nhà hội quán, vì một hội muốn cho mau phát đạt tất phải có nhà hội, mà hội ta đây số hội viên hãy còn ít ỏi lắm, hội viên đã ít thì tiền quĩ cũng không được nhiều, vì lẽ đó mà chi hội ta chưa lập thành được nhà hội quán. Tôi đã bàn với các ngài để mua một miếng đất làm nhà hội cho có chỗ hội viên lui tới, song trong năm nay hội ta còn nhiều việc bề bộn nên việc đó chưa dám quyết.

Như lời tôi nói ở trên, thì tiền công quỹ hãy còn ít lắm. Chẳng nói thì các ngài cũng rõ, việc mua được miếng đất có thể làm được nhà hội thì chẳng phải là việc dễ, nên tôi cũng còn e lệ, buổi nay định bàn với các ngài xem có ngài nào có ý kiến gì hay gom góp nhau lại, họa chăng ta mới có cơ mong có nhà hội được. Ngạn ngữ ta có câu : « một cây làm chẳng nên rừng », xin các ngài nên lưu tâm đến việc mua đất làm nhà hội quán, tôi tưởng đó là cái vấn đề cốt yếu của chi hội ta, các ngài hội viên chắc cũng đã nghĩ tới cả.

Các ngài thử xét xem như chi hội ta đây đối với các chi hội khác tưởng cũng không phải là nhỏ, thế mà trong hơn hai năm nay vẫn phải cái cực đi thuê nhà, tồn kém mỗi năm một món tiền cũng khá to. Tiền thu vào thì ít, sổ xuất ra lại phải nhiều, trách nào công quĩ chả còn ít. Cái nhà mà chúng ta hội họp buổi nay số 13 Jules Ferry, chính là cái nhà mà hội ta vừa mới thuê từ ngày 1er Mai 1924 ; còn cái nhà hội cũ số 17 cũng cùng ở phố này, thì hội xét ra có điều không được tiện, nên mới phải sang bên đây để cho tiện việc hội họp.

Việc quỹ. — Theo tờ trình của ông thủ-quỹ, thì việc quỹ năm nay có phần không được châu đáo lắm, là vì số hội viên có nhiều ông không chịu đóng tiền nguyệt-cấp. Đây tôi xin kể đại khái cái sổ thu vào và cái số chi ra từ 15 Avril 1923 đến hôm nay là 25 Mai 1924 để các ngài tường :

Thu vào được là :	525$06
Chi ra mất :	315, 73
Còn lại trong quỹ :	209$33

nếu các ngài muốn biết rành mạch thì nhất nữa ông thủ-quỹ sẽ trình tường tật. Các ngài thử xét xem một chi hội như chi hội ta mà sổ tiền quỹ còn ít ỏi như vậy thì phỏng còn thi hành được việc gì to tát nữa : vậy xin các ngài nên cổ-động cho một ngày một thêm đông số hội viên, thì quỹ mới được nhiều, quỹ có nhiều thì mới mong thi hành được các việc to tát, như mua đất làm nhà hội, mua thêm các bàn ghế, mua thêm các báo chí, hội mà có đủ các thứ đồ dùng như vậy thì lo gì mà chẳng mau phát đạt.

Việc tang ma tật bệnh. — Cứ như lời ông ủy-viên trình thì cái việc phúng viếng, thăm hỏi các thân thuộc hội viên và các hội-viên thì mọi việc đều được thanh thỏa cả.

Các hội viên mới. — Trong năm nay tuy là hội không được phát đạt cho lắm, song cũng nhờ ở tấm lòng nhiệt thành của các ngài đã hết sức hô hào mà số hội-viên mới cũng được ngoại 20 ông.

Tôi tưởng không phải bầy tỏ cái mục đích và cái chủ-nghĩa của hội ta thì các ngài cũng đã thừa biết rằng : hội Trung-Bắc-Nông-Công-Thương tương-tế thật là một hội có cái khoản thể rất to, từ cõi Bắc miền Nam anh em hai kỳ mà coi như một, cùng nhau một mục đích, cùng nhau một chủ nghĩa, cùng nhau tương bảo, tương trợ, tương ái, tương thân, vậy ai là người ngoài hội mà hiểu thấu đến cái mục đích hay của hội lại chẳng biểu đồng tình.

Tôi xin trình các ngài một việc đáng tiếc cho chi hội ta, là trong hai năm nay chi hội ta vắng mất 2 quan danh-dự chánh phó trưởng hội là quan Đốc-Lý Graffeuil về nghỉ bên Quí-quốc và cụ Phạm Tường-công đắc chỉ hồi triều. Hai vị phúc tinh ấy ngày nay xa cách hội ta, ta còn mong có lúc các ngài trở lại Nam này, để chi hội ta được hoan nghênh các ngài lần nữa.

Trong lúc quan Đốc-Lý Graffeuil và cụ Thượng Phạm lên đường thì anh em trong ban trị-sự cùng tôi đã làm lễ chào mừng chu tất cả.

Việc diễn kịch — Nói đến việc diễn kịch thì tôi rất lấy làm tiếc, tiếc là tiếc một việc rất hay mà phải hoãn lại. Cứ bình tĩnh mà xét thì các ông tổ chức ra cuộc diễn-kịch này cũng nhiệt thành lắm. — Các ông xếp đặt cũng đã công phu, nào ban soạn kịch, ban chữa kịch, ban diễn kịch, v. v. Việc đã gần được thập phần hoàn mỹ như vậy mà sao lại phải thôi là bởi cái nguyên-nhân sau này :

Các ngài thường xem báo chí tưởng cũng đã rõ, nay hội này xin diễn-kịch cải-lương, mai hội kia hát làm phúc, trong một tỉnh như tỉnh Nam ta đây mà một tháng đến 4,5 lần diễn tấn kịch thì các ngài tưởng ta còn làm sao nổi được là vì trước khi định làm thì chúng ta đã dự tính về việc diễn-kịch này ít ra là chi phí cũng mất có 300 bạc, vì việc gì cũng vậy đã làm thì mình phải làm to tát chứ không có dở cách sơ sài, e người ngoài đàm tiếu. Cái sổ chi ra như thế, mà cái sổ thu vào cũng gần được như vậy hoặc kém nữa thì chẳng thiệt thòi cho hội ta lắm ru. Vả chi hội ta đang qua một buổi nghèo nàn, làm cũng dở mà thôi cũng dở.

Ấy các ngài cùng tôi đang lo liệu như vậy thì bất hạnh có mấy ông là chân diễn-kịch, ông thì bị tang chế ngăn trở, ông thì bị công việc bắt buộc phải đi xa, thành ra thiếu cả, các ngài tưởng một tận kịch mà thiếu đến 3, 4 ông thì còn mong gì diễn được, nên tôi đã bàn với các ngài đình lại đến khi nào xem có thể diễn được thì sẽ diễn, tưởng cũng không muộn vậy.

Ấy công việc diễn-kịch là thế, may sao lại có ông Nguyễn-ngọc-Bổng là chủ nhà hát Chiêu-Nhan-Đài có lòng tốt xin biếu chi hội ta một tối hát hôm nay, thu được bao nhiêu xin cúng vào hội. Vậy tôi xin thay mặt cả chi hội ta mà cảm ơn ông Bổng.

Thưa các ngài, công việc của chi hội ta trong năm vừa rồi thế nào thì tôi đã trình bầy với các ngài cả ở trên rồi, nay xin giới-thiệu với các ngài ông phó Hội-trưởng Lê-ngọc-Giản là hội chánh ủy ông xuống họp kỳ đại hội-đồng thường niên của chi hội ta, vậy tôi xin cảm ơn ông đã không quản gì thì giờ quí báu mà ngồi họp với chúng tôi vui vẻ như thế này.

Sau tôi xin đa tạ các ngài trong ban trị-sự đã hết sức dúp tôi các công việc trong hai năm đều được chu tất. Sau cùng tôi xin chúc một câu :

Trung-Bắc Nông-Công-Thương
Tương-Tế Hội vạn vạn tuế.

Ông Thịnh đọc rất lời thì cử tọa đều vỗ tay một hồi lâu.

Kế đến ông Nguyễn-Thiều về ban kiểm-soát có đọc một tờ trình về việc chi thu từ ngày 15 Avril 1923 đến ngày hôm nay là đại hội-đồng thời các khoản ông đều chứng nhận có đủ giấy má cả còn sổ sách thì cũng minh bạch lắm.

Sau đến ông Đặng-trần-Duyên

thay mặt ông chánh thủ quỹ Vũ-văn-Tính đọc một tờ trình về việc quỹ. Đại khái ông Tính nói từ khi hội-đồng quá yêu mà bầu ông ra làm chánh thủ quỹ thì ông vẫn một lòng nhiệt-thành lo lắng về việc hội cho được càng ngày càng thêm thịnh đạt thì ông mới yên lòng nhưng chẳng may công việc về ban tài-chính năm nay xem ra không được châu đáo lắm là bởi sự thu tiền nguyệt-cấp gặp phải nhiều nỗi khó khăn:

1° Các ông hội viên chưa đóng tiền phần nhiều hay đi vắng.

2° Ông thường mắc bận luôn vì việc công cũng lắm mà việc tư lại nhiều, nên ông không thể đi thu luôn luôn được, vì thế cho nên sự thu tiền nguyệt-cấp mới đến nỗi chậm trễ như vậy.

Sau ông lại phàn nàn rằng vì ông ốt thì giờ quá nên bất-đắc-dĩ ông phải xin kỳ đại hội đồng hôm nay nên kén chọn ông khác để thay ông thì ông lấy làm hân hạnh lắm.

Còn về việc quỹ thì ông Tính trình bầy như sau này;

Tiền còn lại ở quỹ từ ngày 15 - 4 - 23.....	71$40
Tiền quyên các hội viên để thuê nhà hội quán.....	102·00
Tiền nhập hội và tiền đóng tháng của hội-viên....	195·75
Tiền của chi hội Viétri gửi cấp cho M. Trần-đức-Tiến...	30·00
Tiền chi hội Haï-phong gửi mandat về để cấp cho M. Nguyễn-ngọc-Quỳnh....	24·00
Tiền quyên các hội viên về tiệc hôm 1er Janvier 1924...	58·00
Tiền giao cho ông Nguyễn-văn-Thịnh để sinh tức.....	150·00
Tiền tạp thu.....	27$00
Các khoản tạm thu.....	80. 90
	789· 05

Tiền chi ra:	
Tiền thuê hội quán.....	95$00
Tiền mắc đèn-điện.....	42. 21
Chi lương tùy phái.....	45. 00
Tiền phúng về việc hiếu...	30. 70
Tiền trợ cấp cho M. Tiến của chi hội Viétri.....	30. 00
Tiền tiệc hôm 1er Janvier 1921.....	58. 00
Tiêu tiệc trà hôm đại hội-đồng 1923.....	11. 09
Tiền mua báo Hữu-Thanh và Eveil Economique....	6. 89
Tiền thuê auto và tiệc champagne hôm tiễn cụ Phạm lai kinh.....	19. 75
Tiền sáu cái vé ông chánh Hội-trưởng trả lại (cuộc diễn kịch chiến thuốc độc).	18. 00
Tiền mua sổ sách giấy má và con niêm.....	39. 28
Tiền giao ông Nguyễn-văn-Thịnh sinh tức.....	150. 00
Tiền tiêu vặt.....	33. 80
	579. 72
Tiền nhập quỹ.....	789$05
Tiền xuất quỹ.....	579.72
Tiền còn tại quỹ.....	209$33

Ông Duyên đọc xong thì tiếp đến ông Phạm-khắc-Siêu, về ban văn-tấn cũng đọc một tờ trình hội đồng, tóm tắt như sau này:

« Chúng tôi là ban văn-tấn có mấy « lời trình các quý hữu biết cho những « công việc của chúng tôi hành-động « từ khi các quý-hữu đã tin cậy mà « bầu cử ra thì bao giờ chúng tôi « cũng đem hết nghĩa-vụ mà thi-« hành cái chủ nghĩa hữu-ái để khỏi « phụ tấm lòng quí báu của các quý-« hữu đã ủy thác cho.

« Vậy chúng tôi xin lược kê các « việc văn-tấn như sau đây để các « quí hữu tường:

1er Việc bà nhạc mẫu M. Đoàn-khắc-Thông tạ thế ngày 25 Mars 1923.

2° Việc bà thân-mẫu M. Đàn-đình-Cửu tạ thế ngày 1er Juin 1923,

3· Việc hỏi thăm và cấp tiền dưỡng bệnh và tiền tuất cho ông Trần-đức-Tiến là hội-viên chi hội Viétri mà hội ta thay mặt cho chi hội ấy.

4· Việc thay mặt chi hội Haï-phong phúng viếng ông thân phụ M. Mã-đình-Quế tạ thế ngày 14 - 8 - 23.

5· Việc bà nhạc mẫu M.M. Phùng-gia-Huệ, Phan-đình-Ngọ, Vũ-tam-Phùng, tạ thế ngày 15 - 1 - 24.

6· Việc bà thân-mẫu M. Phạm-khắc-Siêu tạ thế ngày 21 - 4 - 24.

7· Việc bà nhạc mẫu M. Trần-hàm-Ninh tạ thế ngày 26 - 4 - 24.

« Những công việc đó thì chúng « tôi đã chiếu theo điều lệ hội mà « thi hành mọi việc đều chu đáo « cả.

« Nhân tiện đây chúng tôi có đôi « chút ý kiến hẹp hòi xin trình bầy « với các quí-hữu xét cho:

« 1· Hội ta đã lấy hữu-ái làm chủ « nghĩa, lấy sự tương-tế làm điều cốt « yếu trong sự dịch giao, ban văn tấn « là thể cái ý nghĩa cao xa ấy hành « động cái chủ nghĩa quý báu ấy cần « phải làm phân-minh rõ rệt thì « không gì bằng lập một quyển sổ để « ghi chép các công việc của ban văn-« tấn, như phúng viếng, đưa đón, « thăm hỏi các hội-viên đau yêu « hoặc các việc vui mừng của hội « viên đều phải biên chép cả.

« 2· Tạp chí Hữu-Thanh là cơ « quan của toàn thể hội thể mà việc « ấy tăng tái Hữu-Thanh hơi có chút « sao nhãng, đó thực là một điều « khuyết điểm đối với các tang gia. « Vậy từ nay không cứ việc giúp đỡ « đau yếu, thăm viếng chia buồn ta « cần phải đăng tái cả để cho khắp « cả các chi hội đều biết mà viết « giấy phận ưu cùng gia chủ. »

Ông Siêu đọc xong, cả hội đồng đều vỗ tay biểu đồng tình cùng ông mà sẽ thi hành các khoản ông đã yêu cầu.

Đoạn thì ông chi hội Trưởng Nguyễn-văn-Thịnh trình hội đồng các giấy má, như những đơn xin từ chức của mấy ông trong ban trị-sự, rồi đến hai bức thơ của hội chánh và chi hội Viétri trả lời về việc chi hội ta mời về dự kỳ đại hội đồng thường niên này và xem cuộc hát của ông Nguyễn-ngọc-Bổng khai diễn ở rạp ông để lấy tiền quyên vào quĩ hội.

Ông Thịnh trình xong các giấy má thì ông Lê-ngọc-Giáo đứng lên cảm tạ chi hội ta, ông nói: lần này là lần thứ nhất mà ông được cái hân hạnh hội chánh sứ ông xuống họp kỳ đại-hội-đồng thường-niên của chi hội ta đây thì ông lấy làm vui vẻ lắm.

Trước khi từ-biệt ông xin có mấy lời cảm ơn chi hội ta đã tiếp đãi ông một cách thân mật như vậy, và ông bảy tỏ qua về tình-thế của hội chánh và toàn thể hội phát-đạt nhường nào.

Ông lại nói: từ khi hội Trung-Bắc Nông-Công-Thương Tương-Tế thành lập đến giờ xem ra có phần tiến-bộ lắm, là vì khắp các nơi khuông đâu là không có chi hội ta, từ trên mạn ngược xuống đến dưới vùng

xuôi, tính ra từ năm 1922-1923 đến giờ có hơn 8 chi hội thành-lập mà chi hội nào số hội-viên cũng đông lắm. Ấy là không kể các chi hội nay mai sắp thành lập như Vinh, Nha-Trang.

Thế là cũng nhờ trên có chánh-phủ bảo-hộ, dưới có các hội-viên hết sức hô-hào nên mới chóng được thịnh-vượng như thế.

Xem như vừa rồi nhà nước đã hứa cho hội chánh một miếng đất để làm nhà hội quán thì đủ biết rằng cái đoàn-thể của hội ta cũng to lắm vậy.

Về việc sổ số thì ông nói rằng mới đây nhà nước đã đặc ân cho một hội ta và 5 hội tây nữa được hưởng cái lợi-quyền về một cuộc sổ số hàng năm.

Trong cái món tiền đó thì sẽ chia ra làm 6, hội ta cũng được dự một phần, như vậy thì chả vẻ vang cho hội ta lắm ru!

Ông Giản nói xong thì quá 4 giờ chiều nên ông vội phải ra ga để ngược về Hanoi.

Lúc ông ra ga thì hội-đồng cử ông Thành-mộng-Quế ra tiễn chân ông.

Hội đồng bàn xong các công việc thì bắt đầu bầu lại ban trị-sự mới, vì theo trong điều lệ hội khoản thứ 16 thì bao giờ trong hội đồng quản trị mà có quá 4 ông từ-chức thì phải lập đại-hội-đồng để bầu ngay lại ban trị-sự.

Kỳ đại hội đồng này có 5 ông xin từ-chức vậy ban trị-sự bầu năm ngoái thì năm nay phải bầu lại cho hợp điều lệ hội, kết quả như sau này:

Chánh Hội-Trưởng MM. Nguyễn-văn-Thịnh.

Phó hội Trưởng { Phùng-gia-Huệ. / Khương-quang-Hân

Chánh thư-ký	Phạm-duy-Từ
Phó thư-ký	Đặng-trần-Duyên
Chánh-thủ-quỹ	Đoàn-khắc-Thông
Phó thủ-quỹ	Phan-đình-Ngô
Kiểm-Soát	Nguyễn-Thiều
« «	Vũ-quang-Khánh
Cố-Vấn	Phạm-khắc-Siêu
« «	Nguyễn-Vinh
« «	Đan-đình-Cửu
« «	Đinh-thụy-Lang

Hội-đồng bầu xong ban trị-sự thì giải tán vào hồi 6 giờ hơn.

Thư-Ký
Phạm-duy-Từ

Hội-Trưởng
Nguyễn-văn-Thịnh

BẢN CHÍ KHẢI SỰ

Kỳ Tạp-Chí ra ngày 15 Avril 1924 vừa rồi là số 12 tức là được nửa năm rồi, mà số nào cũng đề bớt ra mấy chục quyển.

Nay bản-chí đã đem những số bớt ra ấy từ số 1 đến số 12 đóng thành một quyển, ngoài bìa và gáy quyển Tạp-Chí có mạ vàng rất đẹp và nhã lắm.

Ngài nào muốn mua, xin gửi thơ ngay về cho bản-chí.

Mỗi quyển giá..... 3$00

裕和祥
YU-WO-TSÉONG
SOIERIES CHINOISES ET ANNAMITES EN TOUS GENRES
VENTE EN GROS
48, Rue des Cantonnais 48, — Hanoi
Téléphone nº 266

Từ khi đăng báo đến nay, đã được nhiều các ngài chiếu-cố. Nay lại mới có hàng kỳ-cầu dâu tiệm Dụ-ưng sang và các thứ hàng khác sang nhiều lắm. Vậy có lời loan báo để các ngài biết. Hàng bán buôn, không bán lẻ và không có mẫu gửi đi các nơi.

Hàng tốt mà giá lại rẻ, vì rằng bản-hiệu có xưởng tự chế ở bên Trung-Hoa cho nên quí-khách nào buôn của bản-hiệu cũng được hàng thật tốt và giá thật rẻ hơn các hiệu khác, vì rằng các hiệu đó còn buôn lại của bản-hiệu.

Nếu quí-khách nào ở xa hoặc gần mà buôn hàng của bản-hiệu, thật là buôn tại gốc bán tại ngọn đó.

Bản-hiệu có trữ nhiều các thứ hàng Bắc-kỳ nữa, hàng đen và các mầu có đủ cả, quí-khách ở Nam-kỳ có muốn buôn để bán thì cứ gửi thơ mua của bản-hiệu, lúc nào trong hiệu cũng có vài ngàn cây, tha hồ mà chọn, chẳng hề thiếu-thốn.

Vậy các quý khách chiếu-cố cho. YU-WO-TSÉONG.

NGUYÊN-THÀNH CỰ'
BIJOUTIER
MAISON HẢNG-PHONG — CAOLAN

Có bán đồ nữ-trang bằng vàng và bằng đồng, xứng đủ kiểu kim-thời mà nhất là bông-tai bèo và bông mẫu-đơn trồng chưn nhận hột salon và saphir, ăn hạng nhất đấu-xảo chợ phiên tại Hanoi năm 1921.

Lại có bán hàng Bombay đủ các mầu và hàng tàu, hàng ta nhuộm đen thật tốt, chịu bán gửi theo cách lĩnh hóa giao-ngân (Contre-remboursement)

Và đồ sắt đủ các thứ dũa và đồ khí-nghệ cho những người làm thợ bạc dùng. Như vị nào muốn dùng món chi thời bản-hiệu sẽ hết lòng tử tế mà gửi.

NGUYỄN-THANH-CỰ' *Kính cáo*

潘德成 河內行昂廊第二號
PHAN-DUC-THANH
MAISON DE NOUVEAUÉS SOIERIES
HANOI — 2, *Rue des Cantonnais*, 2 — HANOI
Bản hiệu bán đủ các thứ hàng Tàu, hàng Tây,
hàng ngoài Bắc-Kỳ, các thứ vải, láng, len, giạ, đủ các thứ.
May quần áo Annam và quần áo Tây đủ các lối.
Bản hiệu có bán vàng diệp Vĩnh-thịnh-Long chính hiệu 永盛正號金葉

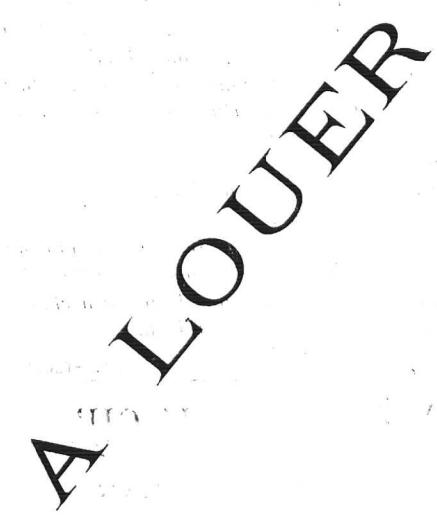

GIÁ ĐĂNG CÁO-BẠCH RAO HÀNG VÀO HỮU-THANH TẠP-CHÍ

Đăng Cáo-bạch rao hàng vào HỮU-THANH TẠP-CHÍ thì cứ mỗi trang giấy chia làm sáu ô, nhỏ nhất là một phần sáu trang. Vậy ngài nào đăng một phần sáu cũng được, hay một phần tư, phần ba một nửa hay cả trang, bản chí sẽ xin tùy giá châm chước. Song bản-chí xin nói để các ngài có cửa hàng muốn rao báo việc gì được rõ ràng: Bản chí là một cái **cơ-quan của Hội Nông-Công-Thương Tương-Tế là lợi to nhất Đông-Pháp này về hạn đọc Tạp-Chí rất nhiều.** Nếu đăng vào bản-chí thật là có ích-lợi cho việc cổ-động về đường buôn bán của các ngài lắm.

Ngài nào muốn đăng cáo-bạch hay rao báo việc gì, xin mời các ngài đến chơi bản-chí hay là gửi thơ đến, bản-chí sẽ tính giá phải chăng

MUA HỮU-THANH TẠP-CHÍ, ĐĂNG CÁO-BẠCH VÀ GỬI BÀI LAI-CÁO

Các ngài mua Hữu-Thanh đăng cáo-bạch và gửi bài lai-cáo hay gửi mandat gửi tiền về cho, xin để phong bì rõ ràng:

M. NGUYỄN-DUY-NHO
Directeur de la Revue HỮU-THANH
59, Rue du Chanvre, Hanoi

Các hiệu bán lẻ Tạp-Chí Hữu-Thanh

NAM-ĐỊNH: Bán tại hiệu **Tứ-Sơn thư-điếm** số nhà 87 phố hàng Thiếc.

VINH: Bán tại hiệu **Mỹ-Thịnh** phố Yên-Miếu.

GIA-ĐỊNH: Bán tại hiệu **Toàn-Lợi**, chủ-nhân Nguyễn-văn-Quý, buôn tức là hàng bán tơ lụa và tạp hóa ở Nam-Kỳ.

Ở các tỉnh ngài nào muốn nhận bán lẻ, xin cứ gửi thơ về bản-chí thương lượng.

HỮU-THANH

文興書館

VĂN-HƯNG

TONKIN — 59, PHỐ HÀNG GAI, 59 — HANOI

Kính trình các quý-khách biết :

Bản Thư-quán có bán đủ các thứ sách, vở, giấy bút, mực Tây và Nam, các thứ truyện Quốc-ngữ, các đồ dùng trong thư-phòng các học-đường vân vân...

Bán buôn bán lẻ giá tính phải chăng.

Xin các quý-khách xa gần đều chiếu cố cho, tôi lấy làm cảm tạ vô cùng

Thư-quán Chủ-nhân
NGUYỄN-DUY-NHO Kính-cáo.

真方印舘

CHÂN PHƯƠNG

ẤN-QUÁN

30, phố hàng Mành, 30 — HANOI

Bản Ấn-quán in đủ các thứ giấy má, sổ, sách, đóng lại các sách vở, công việc làm cẩn-thận, giá tính phải chăng, xin các Ngài chiếu cố.

CHÂN-PHƯƠNG Ấn-Quán
NGUYỄN-KHẮC-HANH Kính-cáo

Imp. Chân-Phương Administrateur-Gérant : NGUYỄN-DUY-NHO